

NHỮNG ĐIỀU CĂN BẢN
DÀNH CHO NGƯỜI
MỚI XUẤT GIA

Biên tập: Tỷ-khiêu Thích Tiến Đạt

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Biên tập: Tỷ-khiêu Thích Tiến Đạt

NHỮNG ĐIỀU CĂN BẢN DÀNH CHO NGƯỜI MỚI XUẤT GIA

(Tái bản lần thứ nhất có chỉnh sửa, bổ sung)

Giới luật là mạng mạch của Phật pháp. Giới luật còn thì Phật pháp còn; Giới luật mất, Phật pháp diệt vong. Bởi thế, cửa đầu tiên vào đạo của người xuất gia chính là việc học tập, nghiêm trì “*Giới-Luật*” để trói buộc thân khẩu ý không cho buông lung, phóng túng chạy theo thói tục vốn có.

Mục lục

Lời dẫn	7
Phần I: Các bài kệ chú dùng hàng ngày	9
Phần II: Uy nghi quốc ngữ diễn nôm	50
Phần III: Mộc bản - cảnh sách	64
A. Ngày thường	64
I. Buổi sáng	64
1. Mộc bản	64
2. Bài cảnh sách	65
II. Buổi chiều	71
1. Mộc bản	71
2. Bài cảnh sách Thảo Đường	71
B. Ngày trai	75
I. Buổi sáng	75
1. Mộc bản	75
2. Tịnh nghiệp đường cảnh sách	76
3. Lão đường cảnh sách	77
4. Chúng chức cảnh sách	79
II. Buổi chiều	80
1. Mộc bản	81
2. Thảo Đường hoà thượng truy tố cảnh sách	81
3. Bệnh đường cảnh sách	84
C. Nghi thức lâm thuy	89
D. Nghi thức niệm thực	94
E. Bài văn thỉnh chuông	100
* Phụ: Bài thỉnh chuông nghĩa	104
F. Văn bạch Phật	107
Phần IV: Sa-di học giới nghi quỹ tụng	115
Phần V: Khóa lễ hàng ngày	139
I. Khóa sáng	139
II. Khóa lễ Di Đà - Huân Tu	165

***Nguyện đem công đức
này hồi hướng cầu
nguyện Phật pháp
trường tồn, quốc gia
hưng thịnh, hết thảy
chúng sinh đồng sinh
Cực Lạc thành Phật đạo.***

LỜI DẪN

Giới luật là mạng mạch của Phật pháp. Giới luật còn thì Phật pháp còn; Giới luật mất, Phật pháp diệt vong. Bởi thế, cửa đầu tiên vào đạo của người xuất gia chính là việc học tập, nghiêm trì **“Giới-Luật”** để trói buộc thân khẩu ý không cho buông lung, phóng túng chạy theo thói tục vốn có.

Sau khi đức Thế Tôn nhập diệt các vị Đại đệ tử kết tập Tam tạng Thánh giáo, truyền đến các Tổ sư Đông Độ vẫn giữ nghiêm lời giáo huấn của đức Như Lai không bớt đi một mảy may, mà còn bổ sung thêm phần uy nghi tế hạnh vào trong Tiểu Luật để phù hợp với phong tục, cũng như lễ nghĩa của người học đạo hậu thế.

Truyền thừa đến Việt Nam từ xưa, chư vị Tổ đức đều sử dụng nguyên âm Hán tự, đến thế kỷ thứ 18 mới có bản diễn nôm của ngài Như Thị, sau đó lại được ngài Như Trùng Lân Giác, hiệu đính lại cho người học đạo có thể tụng và hiểu nghĩa Việt thông qua chữ quốc âm in bằng bản chữ Nôm. Tiếp theo đó Hoà Thượng Phúc Điền, Thái Hoà có diễn Nôm các bản cảnh sách trong Thiền Môn Nhật Tụng được lưu truyền rộng rãi cho đến ngày nay. Duy có phần Tỳ Ni Nhật Dụng do ngài Kiến Nguyệt ở Trung Hoa rút ra từ phẩm Tịnh Hạnh trong kinh Hoa Nghiêm rồi bổ sung thêm phần mật chú, thường được in phụ lục trong các bản nhật tụng là chưa được diễn dịch.

Từ đó đến nay, cũng có rất nhiều các bản dịch khác nhau của chư Tôn đức, song xét thấy những bản dịch Nôm theo thể thơ lục-bát vừa sát nghĩa lại vừa dễ học, dễ nhập tâm đối với người sơ cơ nhập đạo. Do vậy chúng tôi - hàng hậu côn, không muốn những bộ Uy nghi, Cảnh sách diễn nghĩa bị mai một, lỗi thời nên cố gắng sao chép, phiên âm ra quốc ngữ, dịch nghĩa cũng như giải thích cách thức hành trì kệ chú, ngõ hầu có được một cuốn sách nhỏ phổ biến rộng rãi để cho người sau dễ dàng đọc tụng bằng tiếng Việt.

Cuốn sách nhỏ này gồm bốn phần:

- Phần I: Tỳ Ni Nhật Dụng. Nội dung gồm 54 bài kệ chú liên quan đến tất cả mọi cử chỉ, hành nghi của người xuất gia trong một ngày. Người học đạo nên lấy đó làm đối tượng để quán sát theo dõi tâm, không để tâm duyên theo ngoại cảnh khi tác ý hay hành động.

- Phần II: Uy Nghi Quốc Ngữ. Đây là phần dịch Nôm của quyển hạ: “Sa-di Luật Nghi Yếu Lược”, nó rất phù hợp với người mới học đạo. Trong đó hướng dẫn Uy nghi phép tắc, những gì cần phải làm, những gì không được làm đối với người xuất gia, khiến cho ba nghiệp thanh tịnh, mọi cử chỉ hành động đều đúng như Luật nghi nhằm hình thành nên **ngôi biểu** của người con Phật.

- Phần III: Cảnh Sách. Đây là lời cảnh tỉnh, sách tiến người tu hành vào các buổi sáng, chiều để nhắc nhở chúng ta không được quên chí nguyện xuất gia của mình, phải nỗ lực tu hành theo gương các bậc cổ đức.

- Phần IV: Sa-di Học Giới Nghi Quỹ Tụng. Đây là phần tụng tóm lược mười giới của Sa-di và hai mươi tư chương Uy nghi, để cho Sa-di đọc tụng vào ngày Bố-tát hàng tháng.

Bốn phần học này chính là bốn phận, là tư lương không thể thiếu được đối với người xuất gia học đạo, đặc biệt là người mới bước chân vào cửa Phật, muốn xuất gia theo Phật.

Dĩ nhiên trong quá trình biên tập không sao tránh khỏi thiếu sót, kính mong chư Tôn đức Tăng Ni đóng góp thêm, để hoàn chỉnh ở những lần in sau. Để cho phù hợp với ý nghĩa thực tế, xin được đề tựa là: **“Những điều căn bản dành cho người mới xuất gia”** dùng để học thuộc lòng và đọc tụng hàng ngày cho người sơ cơ nhập đạo và chúng Sa-di.

Ngày tự tứ khoá an cư PL.2548

TK. Thích Tiến Đạt

Kính ghi

Phần I**CÁC BÀI KỆ CHÚ DÙNG HÀNG NGÀY**

毘尼日用切要

明弘戒比丘讀體彙集

1. 【早覺】 Tảo giác (Dậy sớm)

Trong Kinh, Luật đều chế: Phàm người xuất gia lúc đầu đêm, cuối đêm cần siêng năng tu tập Phật đạo, chớ có tham ngủ nhiều, sinh lười biếng phóng túng cho nên phải dậy sớm. Khi vừa tỉnh giấc đọc bài kệ sau:

睡眠始寤 當願眾生
一切智覺 周顧十方。

*Thụy miên thủy ngụ**Đương nguyện chúng sinh**Nhất thiết trí giác**Chu cố thập phương.*

(Ngủ nghỉ mới thức, nên nguyện chúng sinh, tất cả trí giác, nhìn khắp mười phương.)

2. 【鳴鐘】 Minh chung (Đánh hồng chung)

Phàm buổi sớm, buổi tối khi đánh chuông (chiêu mộ), đến trước chuông, một lòng chí thành chấp tay đọc bài kệ này rồi tay mới cầm vô để đánh chuông. Miệng đọc danh hiệu Phật, Bồ-tát hoặc kệ tán... hoặc lời chú nguyện khiến cho hết thảy loài hữu tình nghe tiếng chuông xa lìa mọi khổ não, mau chóng được giải thoát.

願此鐘聲超法界 鐵圍幽暗悉皆聞
塵清淨證圓通 一切眾生成正覺。

*Nguyện thử chung thanh siêu pháp giới**Thiết vi u ám tất giai văn**Văn trần thanh tịnh chứng viên thông**Nhất thiết chúng sinh thành Chính Giác.*

(Nguyện tiếng chuông này khắp pháp giới, thiết vi u ám cùng được nghe. Căn, cảnh thanh tịnh chứng viên thông, hết thảy chúng sinh thành Chính Giác.)

3. 【聞鐘】 Văn chung (Nghe tiếng chuông)

Buổi sáng, buổi tối khi đi - đứng - nằm - ngồi, một khi nghe thấy tiếng chuông liền phải cung kính thâm niệm bài kệ:

聞鐘聲煩惱輕 智慧長菩提生離
地獄出火坑 願成佛度眾生。

唵伽囉帝耶莎婆訶 (三遍)

*Văn chung thanh, phiền não khinh**Trí tuệ trưởng, Bồ-đề sinh**Ly địa ngục, xuất hỏa khanh**Nguyện thành Phật, độ chúng sinh.**Án, già la đế da, sa bà ha. (3 lần)*

(Nghe tiếng chuông, phiền não nhẹ; trí tuệ lớn Bồ đề sinh; thoát địa ngục vượt hầm lửa; nguyện thành Phật độ chúng sinh.)

Bậc cổ đức nói: “Nghe tiếng chuông nằm mà không trở dậy thì hộ pháp, thiện thân giận dữ, đời hiện tại giảm phúc tuệ, đời sau đoạ vào thân rắn”.

4. 【著衣】 *Trước y (Mặc y phục)*

Phàm khi mặc, thay đổi y phục thì tùy theo mỗi lần đều phải đọc bài kệ này chứ không phải chỉ đọc khi mặc y phục vào sáng sớm lúc ngủ dậy.

著上衣：

若著上衣當願眾生獲勝善根
至法彼岸。

著下裙：

著下裙時當願眾生服諸善根
具足慚愧。

整衣束帶：

整衣束帶當願眾生檢束善根
不令散失。

Mặc áo:

*Nhược trước thượng y
Đương nguyện chúng sinh
Hoạch thắng thiện căn
Chí pháp bỉ ngạn.*

Mặc quần:

*Trước hạ quần thời
Đương nguyện chúng sinh
Phục chư thiện căn
Cụ túc Tàm quý.*

Buộc dải, cài khuy:

*Chỉnh y thúc đới
Đương nguyện chúng sinh
Kiểm thúc thiện căn
Bất linh tán thất.*

(Nếu mặc áo trên, nên nguyện chúng sinh, được thiện căn tốt, đến bờ bên kia. Nếu mặc quần dưới, nên nguyện chúng sinh, mặc các thiện căn, đầy đủ hổ thẹn. Sửa áo buộc dải, nên nguyện chúng sinh, kiểm buộc thiện căn, không để rơi mất.)

5. 【下單】 *Hạ đơn (Xuống giường)*

Phàm buổi sáng khi ngủ dậy bước chân xuống giường nên đàn chỉ ba tiếng rồi thầm niệm bài kệ:

從朝寅旦直至暮，一切眾生自
迴護，若於足下喪其形，願汝
即時生淨土。

唵逸帝律尼莎訶(三遍)

*Tòng chiêu Dân dân trực trí mộ
Nhất thiết chúng sinh tự hồi hộ
Nhược ư túc hạ táng kỳ hình
Nguyện nhữ túc thời sinh Tịnh độ.
Án, dật đế luật ny, sa ha. (3 lần)*

(Từ sáng giờ Dần suốt đến tối, hết thấy chúng sinh tự tránh giữ, nếu rủi mất mạng dưới chân tôi, cầu nguyện tức thời sinh Tịnh độ.)

6. 【行步不傷蟲螳】 *Hành bộ bất thương trùng nghị* (Bước đi không hại trùng kiến)

Khi bước chân đi thì đọc bài kệ này:

若舉於足 *Nhược cử ư túc*

當願眾生 *Đương nguyện chúng sinh*

出生死海 *Xuất sinh tử hải*

具眾善法 。 *Cụ túc thiện pháp.*

唵地利日利莎訶 *Án địa lợi nhật lợi, sa ha.*

(三遍)

(3 lần)

(Cất bước chân lên, nguyện cho chúng sinh, vượt biển sinh tử, đủ mọi thiện pháp.)

7. 【出堂】 *Xuất đường* (Đi ra khỏi nhà)

Phàm từ trong nhà đi ra ngoài nên đọc bài kệ này:

從舍出時 *Tòng xá xuất thời*

當願眾生 *Đương nguyện chúng sinh*

深入佛智 *Thâm nhập Phật trí*

永出三界。 *Vĩnh xuất tam giới.*

(Từ nhà đi ra, nên nguyện chúng sinh, vào sâu trí Phật, vĩnh thoát ba cõi.)

8. 【登廁】 *Đăng xí* (Vào nhà xí)

Muốn đại tiểu tiện thì nên đi ngay, chớ để bên trong bức bách rồi sinh thảng thốt. Nên thay đổi giày dép, không được mang giày dép sạch vào nhà xí. Đến cửa nhà xí phải đàn chỉ ba lần, hoặc hắng giọng. Ở đây có hai ý: Một là khiến người bên trong biết nhưng không được thúc bách họ ra cho mau; hai là sợ có loài quỷ ăn đồ phẩn uế khiến cho nó tránh đi. Khi lên cầu xí rồi phải đàn chỉ ba lần rồi niệm thâm bài kệ:

大小便時

當願眾生

棄貪瞋癡

蠲除罪法。

唵很魯陀耶莎訶。(三遍)

Đại tiểu tiện thời

Đương nguyện chúng sinh

Khí tham sân si

Quyên trừ tội pháp.

Án ngận lô đà da, sa ha. (3 lần)

(Khi đại tiểu tiện, nên nguyện chúng sinh, xả tham sân si, loại trừ tội lỗi.)

9. 【就水】 *Tự thủy* (Đến chỗ tẩy tịnh)

Khi đại tiểu tiện xong đến chỗ lấy nước tẩy tịnh thì thâm niệm bài kệ:

事訖就水 當願眾生
出世法中 速疾而往。

唵室利婆醯莎訶。(三遍)

Sự hất tỵu thủy
Đương nguyện chúng sinh
Xuất thế pháp trung
Tốc tật nhi vãng

Án, thất lợi bà hê, sa ha. (3 lần)

(Xong việc tới nước, nên nguyện chúng sinh, mau chóng đi đến, trong pháp xuất thế.)

10. 【去穢】 *Khử uế* (Rửa sạch bản nhơ)

Khi lấy nước rửa đường đại tiện, tiểu tiện thì dùng hai ngón: Ngón vô danh và ngón út ở bàn tay trái để rửa. Khi rửa, thâm niệm bài kệ:

洗滌形穢 當願眾生
清淨調柔 畢竟無垢。

唵賀曩密栗帝莎訶。(三遍)

Tẩy dịch hình uế
Đương nguyện chúng sinh
Thanh tịnh điều nhu
Tất kính vô cấu.

Án hạ năng mật lật đế, sa ha. (3 lần)

(Tẩy rửa cấu bản, nên nguyện chúng sinh, thuần nhất thanh tịnh, rốt ráo không nhơ.)

11. 【洗手】 *Tẩy thủ* (Rửa tay)

Sau khi đã rửa sạch đường đại tiểu tiện phải dùng nước, xà phòng rửa tay trái bảy lần rồi kế đó rửa tay phải cũng bảy lần. Khi rửa tay thâm niệm kệ rằng:

以水盥掌 當願眾生
得清淨手 受持佛法。

唵主迦囉耶莎訶。(三遍)

Dĩ thủy quán chưởng
Đương nguyện chúng sinh
Đắc thanh tịnh thủ
Thụ trì Phật Pháp.

Án chủ ca la da, sa ha. (3 lần)

(Lấy nước rửa tay, nên nguyện chúng sinh, được tay thanh tịnh, nhận giữ Phật pháp.)

* **Ghi chú:** Xem thêm chương uy nghi thứ mười ba nói rõ phép vào nhà xí.

12. 【洗面】 *Tẩy diện* (Rửa mặt)

Khi lấy nước rửa mặt thì đọc bài kệ rằng:

以水洗面 當願眾生
得淨法門 永無垢染。

唵 嚩 莎 訶 。（ 二十一遍 ）

Dĩ thủy tẩy diện

Đương nguyện chúng sinh

Đắc tịnh pháp môn

Vĩnh vô cấu nhiễm.

Án lam, sa ha. (21 lần)

(Lấy nước rửa mặt, nên nguyện chúng sinh, được pháp thanh tịnh, hết hẳn như bẩn.)

13. 【飲水】 𑖦𑖞𑖞𑖞 (Uống nước)

Khi uống nước phải dùng nước đã lọc và đun chín.
Khi uống đọc thầm bài kệ:

佛觀一鉢水 八萬四千蟲

若不持此咒 如食眾生肉。

唵 嚩 悉 波 囉 摩 尼 莎 訶 。（ 三遍 ）

Phật quán nhất bát thủy

Bát vạn tứ thiên trùng

Nhược bát trì thủ chú

Như thực chúng sinh nhục.

Án, phạ tất bà la ma ni, sa ha. (3 lần)

(Phật nhìn một bát nước, tám vạn bốn ngàn trùng.
Nếu không trì chú này, như ăn thịt chúng sinh.)

14. 【五衣】 𑖦𑖞𑖞𑖞 (Ca-sa năm điều)

Y năm điều, tiếng Phạm là An-đà-hội, dịch là Tác vụ y (áo mặc khi làm việc) có năm điều, một dài, một ngắn.

Phàm ở trong chùa khi chấp tác, làm việc, ra vào qua lại, đi đường thì nên mặc y này. Khi đắp mặc đọc thầm bài kệ sau:

善哉解脫服 無上福田衣

我今頂戴受 世世不捨離。

唵 悉 陀 耶 莎 婆 訶 。（ 三遍 ）

Thiện tai giải thoát phục

Vô thượng phúc điền y

Ngã kim đỉnh đới thụ

Thế thế bất xả ly.

Án tất đà da, sa bà ha. (3 lần)

(Lành thay áo giải thoát, áo vô lượng phúc điền, nay tôi kính tiếp nhận, đời đời không rời bỏ.)

15. 【七衣】 𑖦𑖞𑖞𑖞 (Ca-sa bảy điều)

Y bảy điều, tiếng Phạm là Uất-đa-la-tăng, dịch là Nhập chúng y (áo mặc khi vào trong chúng), có bảy điều, hai dài, một ngắn. Khi đến trai hội, nghe giảng, trì tụng, toạ thiền, lễ Phật, lễ Tháp, lễ Hoà thượng, Thượng toạ và chư Tăng hoà hợp tập họp thì mặc y này. Khi đắp mặc đọc thầm bài kệ sau:

善哉解脫服 無上福田衣

我今頂戴受 世世常得披

。唵 度 波 度 波 莎 婆 訶 。（ 三遍 ）

Thiện tai giải thoát phục

*Vô thượng phúc điền y
Ngã kim đỉnh đối thụ
Thế thế thường đắc phi.*

Án độ ba độ ba, sa bà ha. (3 lần)

(Lành thay áo giải thoát, áo ruộng phúc tối thượng, nay tôi kính tiếp nhận, đời đời thường khoác mặc.)

16. 【大衣】 Đại y (Pháp y lớn)

Tiếng Phạm gọi là Tăng-già-lê, dịch là “Tập toái y”, là pháp y có chín phẩm và ba bậc: Thượng, trung, hạ. Bậc hạ có ba phẩm: Thấp nhất là chín điều, thứ đến là mười một điều, rồi đến mười ba điều, đều may hai dài một ngắn.

Bậc trung có ba phẩm: Bậc thấp có mười lăm điều, thứ đến mười bảy điều rồi đến mười chín điều, đều may ba dài một ngắn. Bậc thượng có ba phẩm: Thấp nhất là hai mươi một điều, thứ đến hai mươi ba điều rồi cao nhất là hai mươi lăm điều, đều may bốn dài một ngắn. Dài nhiều ngắn ít là biểu thị: Thánh tăng thêm, phàm giảm đi. Những lúc đi vào cung vua, lên toà thuyết pháp, vào làng khất thực, hàng phục ngoại đạo thì mặc y này. Khi đắp mặc, đọc thâm bài kệ:

善哉解脫服 無上福田衣

奉持如來命 廣度諸眾生。

唵摩訶迦婆波吒悉帝，莎訶。(三遍)

*Thiện tai giải thoát phục
Vô thượng phúc điền y
Phụng trì Như Lai mệnh*

Quảng độ chư chúng sinh.

Án, ma ha ca bà ba tra tất đế, sa ha. (3 lần)

(Lành thay áo giải thoát, áo ruộng phúc tối thượng, vưng giữ Như Lai mệnh, rộng độ mọi chúng sinh.)

17. 【臥具】 Ngoại cụ (Đồ nằm)

Tiếng Phạm là Ni-sư-đàn, dịch là Ngoại cụ, Toạ cụ, Tuỳ toạ y, Thần túc y, dài bằng hai gang rưỡi tay Phật, rộng bằng hai gang tay Phật (một gang tay Phật bằng ba gang tay người thường). Luật Tăng Kỳ nói: “Một gang tay Phật bằng hai thước bốn tấc”. Đây là ước lượng theo thước nhỏ. Nếu chuẩn theo thước lớn thì khoảng hai thước. Không được dùng làm ba y, không được tịnh thí và dùng để đựng củi, cỏ, chứa đồ vật..., chỉ được trải để ngồi. Nếu đi đường đến chỗ ngồi, lấy ra để ngồi. Luật Thập tụng chép: “Toạ cụ mới được may hai lớp, cũ may bốn lớp, không được thụ (thủ trì) Ni-sư-đàn một lớp”. Trong Luật nói rằng: “Toạ cụ chế ra vốn vì thân, vì y, vì đồ nằm”. Hành sự sao chép: “Vì thân là sợ rằng nếu ngồi thẳng xuống đất sẽ bị tổn thương. Thứ, vì y là sợ rằng không có gì lót thì ba y dễ bị hư hoại. Vì đồ nằm là sợ rằng thân thể không sạch làm bẩn giường, phản của Tăng”. Trong luật dạy: “Khi làm Ni-sư-đàn mới phải lấy vải ở cái cũ viền xung quanh bốn bên để hoại sắc. Nếu làm, phải may viền xung quanh. Luật Ngũ Phận chép: “Cắt làm ba đoạn, đầu dài để thừa một đoạn may thiếp lên bốn góc, không may cũng được. Trong luật Căn Bản và Ký Qui Truyện chép: “Không được trải ra dùng khi lễ bái. Bên Tây Trúc rất ít nghe thấy, chỉ riêng ở Trung Quốc trải dùng khi lễ bái, không biết việc này truyền đến từ thời điểm nào. Nếu theo Phật chế, không dùng là

đúng; còn nếu luận về việc bảo hộ y cho khỏi hư hoại thì trái dùng khi lễ bái cũng không hại gì. Nay nêu rõ ra đây như vậy để người học có thể tùy nghi”. Khi trái dùng đọc bài kệ:

臥具尼師壇 長養心苗性
展開登聖地 奉持如來命。
唵檀波檀波莎訶。(三遍)

*Ngoạ cụ Ni-sư-dàn
Trưởng dưỡng tâm miêu tính
Triển khai đăng Thánh địa
Phụng trì Như Lai mệnh.*

Án đàn ba, đàn ba, sa ha. (3 lần)

(*Ngoạ cụ Ni-sư-dàn, nuôi lớn mầm tâm tính, trải ngôi lên ngôi Thánh, vâng giữ Như Lai mệnh.*)

18. 【登道場】 *Đăng đạo tràng* (Lên đạo tràng: Chùa, điện thờ Phật nói chung).

Khi bước chân lên điện thì đọc bài kệ:

若得見佛 當願眾生
得無礙眼 見一切佛。

唵阿密栗帝吽發吒。(三遍)

*Nhược đắc kiến Phật
Đương nguyện chúng sinh
Đắc vô ngại nhĩ*

Kiến nhất thiết Phật.

Án a mật lật đế hồng phẩn tra. (3 lần)

(*Được nhìn thấy Phật, nên nguyện chúng sinh, được mắt không ngại, thấy hết thấy Phật.*)

19. 【讚佛】 *Tán Phật* (Tán thán, ca ngợi Phật)

Trước khi lên lễ Phật phải đứng trang nghiêm chiêm ngưỡng tôn dung Phật, Bồ-tát, chí thành tán rằng:

億劫莫能盡。

法王無上尊	<i>Pháp Vương vô thượng tôn</i>
三界無倫匹	<i>Tam giới vô luân thất</i>
天人之道師	<i>Thiên nhân chỉ đạo sư</i>
四生之慈父	<i>Tứ sinh chỉ từ phụ.</i>
我今暫皈依	<i>Ngã kim tạm quy y</i>
能滅三祇業	<i>Năng diệt tam kỳ nghiệp</i>
稱揚若讚歎	<i>Xưng dương nhược tán thán</i>
	<i>Ức kiếp mạc năng tận.</i>

(*Đấng Pháp Vương vô thượng, ba cõi chẳng ai bằng, thầy dạy khắp trời người, cha lành chung bốn loài, dẫn quy y chốc lát, dứt sạch nghiệp tam kỳ, ca tụng hay tán thán, ức kiếp không cùng tận.*)

20 - 21. 【禮佛】 *Lễ Phật*

Mỗi lần tán thán lễ một lễ, như vậy lễ ba lần, phải tinh thành quán tưởng, năm vóc sát đất. Trong giáo pháp nêu bảy loại lễ, không thể không biết:

1. Ngã mạn lễ: Là cứ lần lượt lễ mà không có lòng cung kính, tâm ý chạy theo ngoại cảnh, năm thể không như pháp, chỉ lên xuống như cái cối giã mà thôi.

2. Xướng họa lễ: Nghĩa là uy nghi có chút ngay ngắn, nhưng tâm không tĩnh tượng. Thấy người thì thân nhẹ lễ mau, người đi thì thân hình uể oải, tâm mỗi mệt, bởi tâm tán loạn, chỉ có miệng xướng lễ mà thôi.

3. Thân tâm cung kính lễ: Nghĩa là nghe danh hiệu Phật liền nghĩ tưởng đến Phật, thân tâm đều cung kính, tinh thành không mỗi mệt, lười biếng.

4. Phát trí thanh tịnh lễ: Nghĩa là thấy suốt cảnh giới của chư Phật theo tâm biến hiện. Lễ một Đức Phật là lễ hết thấy chư Phật; lễ một lễ là lễ cả pháp giới, bởi pháp thân Phật viên dung khắp cả pháp giới.

5. Biến nhập pháp giới lễ: Là tự quán tưởng thân tâm, các pháp từ xưa đến nay đều không rời pháp giới. Phật và ta, tính vốn bình đẳng. Nay lễ một Đức Phật là lễ cả chư Phật trong khắp pháp giới.

6. Chính quán lễ: Nghĩa là lễ Phật của chính mình mà không duyên theo vị Phật nào khác. Vì sao vậy? Bởi vì hết thấy chúng sinh đều có Phật tính bình đẳng, chính giác như chư Phật không khác.

7. Thực tướng bình đẳng lễ: Nghĩa là, như ở trên còn có lễ, có quán tưởng, người lễ và chư Phật hai nẻo khác nhau. Nay một cách lễ này không còn phân biệt tự và tha, phàm - Thánh nhất như, thể - dụng bất nhị. Cho nên ngài Văn Thù nói: “Người lễ và chư Phật thể tính vốn đều vắng lặng”. (Năng lễ, sở lễ tính không tịch). Ba

cách lễ đầu là ước về sự, bốn phép lễ sau là ước về lý. Trong Kinh Đại Phương Bảo Khiếp có chép: “*Trí Đăng Thanh Văn hỏi ngài Văn Thù rằng: Thế nào gọi là lễ Phật? Ngài Văn Thù đáp: Nếu thấy pháp thanh tịnh gọi là thấy Phật thanh tịnh, hoặc tâm hoặc thân không thấp, không nghiêng ngả, đứng ngay thẳng không lắc lư dao động, trong tâm vắng lặng làm hạnh tịch tĩnh gọi là lễ Phật*”. Tỷ-khiêu chẳng được mặc áo ca-sa che cả hai vai để lễ Phật, nếu che cả hai vai để lễ Phật, chết đọa địa ngục Thiết Giáp. Trừ trường hợp ngồi thiền, hoặc thụ trai thì che cả hai vai không phạm. Tỷ-khiêu không được mặc Thiên y để lễ Phật, tụng kinh, kinh hành và lễ các bậc Tôn túc, đi qua trước điện tháp. Nếu làm thì chết đọa vào loài cá đoàn, ba ba, rùa.... Khi lễ cũng không được che đầu, đội mũ, bịt khăn. Phải để lộ tướng viên đỉnh (đầu tròn), nếu trái mắc tội. Chỉ trừ khi có bệnh hay khi quá rét. Phàm là người chính tín xuất gia phải nên cẩn thận! Cẩn thận!

Khi lễ Phật đọc bài kệ:

天上天下無如佛 十方世界亦無比

世間所有我盡見 一切無有如佛者。

唵 嚩日囉斛。(三遍)

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ.

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhất thiết vô hữu như Phật giả.

Án phạ nhật la hộc. (3 lần)

(Trên trời dưới trời không ai bằng Phật, mười phương thế giới cũng không gì sánh kịp. Phàm những gì trên thế gian con được thấy, hết thấy không ai được như Phật.)

22. 【供淨瓶】 *Cúng tịnh bình* (Cúng bình nước sạch)

Tịnh bình, tiếng phạn là Quân Trì . Sách Ký Qui

Truyện chép: “Quân Trì có hai loại: 1- Loại làm bằng sành, sứ, dùng để đựng nước sạch. 2- Loại bằng đồng, sắt... dùng việc bần. Ở đây nói về bình sạch. Vào mỗi buổi sáng sớm, sau khi tụng kinh chú xong, dùng tịnh bình chứa đầy nước sạch cúng trước tượng Phật, Bồ-tát. Khi lấy bình đựng nước vào thì nên quán tưởng tôn dung Phật, Bồ-tát, giữ đủ uy nghi làm lễ, rồi đứng dậy lấy bình đọc thâm bài kệ sau:

手執淨瓶 當願眾生

內外無垢 悉令光潔。

唵勢伽嚕，迦叱谿叱，莎訶。

(三遍)

Thủ chấp tịnh bình

Đương nguyện chúng sinh.

Nội ngoại vô cấu,

Tất linh quang khiết.

Án thế già lô, ca sát hàm sát, sa ha. (3 lần)

(Tay cầm tịnh bình, nên nguyện chúng sinh, trong ngoài không bẩn, hết thấy sạch lâu.)

23. 【蕩淨瓶真言】 *Đãng tịnh bình chân ngôn*

(Chân ngôn súc rửa tịnh bình)

Sau khi lễ Phật, đem bình không đến chỗ để nước sạch, tay trái vén y, tay phải cầm bình, trước từ từ lấy nước súc rúc rửa ba lần, mỗi lần tụng bài chú này bảy lượt . Nước súc bình chớ đổ vào trong nước sạch , nên đổ ra ngoài. Khi súc rửa, đọc thâm chú rằng:

唵嚩莎訶。 *Án lam sa ha*

(二十一遍) (21 lần)

24 - 25. 【灌水真言 - 甘露真言】

Quán thủy chân ngôn - Cam lộ thủy chân ngôn

(Chân ngôn rót nước và bình). o

Khi đã rửa sạch bình rồi rót nước sạch đầy bình.
Khi rót thâm đọc:

唵嚩悉鉢囉摩尼莎訶。(三遍)

Án, phạ tát bát la ma ni, sa ha. (3 lần)

Sau đó đến trước Phật , Bồ-tát, quì dài, tay trái cầm bình, tay phải kết ấn Phả Cúng Dàng, niệm chú Đại Bi bảy biến , lễ tạ rồi lui. Buổi chiều sau khóa lễ, trút nước ra cũng kết ấn như trên, rồi tụng chú Đại Bi bảy biến, đọc Bát-Nhã Tâm Kinh , chú Vãng Sinh bảy biến , ra ngoài vẩy nước xuống đất sạch, tay kết ấn Cam Lộ Thủy và thâm niệm chú Cam Lộ Thủy ba lần.

曩謨蘇嚕婆耶，怛他誡多耶，怛
姪他。唵，蘇嚕蘇嚕，鉢囉蘇嚕，
鉢囉蘇嚕，娑婆訶。(三遍)

Nam mô tô rô bà da, dát tha nga đa da, dát diệt tha.
Án tô rô, bát la tô rô, bát la tô rô, sa bà ha. (3 lần)

Khi niệm chú này, quán tưởng bình này là “bình như ý” tuôn ra các thức ăn uống, trước là chư thiên, kế đến quý thân, sau ngã quý, súc sinh đều được no đủ. Rồi lại tưởng nơi miệng bình lưu xuất ra lầu gác, cung điện, châu báu, anh lạc, tàn lọng, hương hoa, y phục..., hết thấy đều đầy đủ. Sau đó nơi bình ấy nói ra pháp Thập Nhị Nhân Duyên, truyền trao phép Tam Quy cho chúng, khiến cho chúng nghe pháp, lĩnh thụ Tam Quy, được pháp hỷ tam muội, rồi lễ bái lui ra.

26. 【受食】Thụ thực (Thụ trai)

Tỷ-khiêu khi thụ trai, kết già mà ngồi; trải khăn ăn trên đầu gối phồng cơm, nước nóng, canh, đồ ăn rơi xuống ca-sa. Khi nâng bát lên thì thầm niệm kệ rằng:

若見空鉢	<i>Nhược kiến không bát</i>
當願眾生	<i>Đương nguyện chúng sinh</i>
其心清淨	<i>Kỳ tâm thanh tịnh</i>
空無煩惱。	<i>Không vô phiền não.</i>

(Thấy bát trống không, nên nguyện chúng sinh, tâm được thanh tịnh, phiền não rỗng không.)

Khi lấy cơm vào bát thầm niệm bài kệ:

若見滿鉢	<i>Nhược kiến mãn bát</i>
當願眾生	<i>Đương nguyện chúng sinh</i>
具足盛滿	<i>Cụ túc thành mãn</i>
一切善法。	<i>Nhất thiết thiện pháp.</i>

(Nếu thấy bát đầy, nên nguyện chúng sinh, chứa đựng đầy đủ, hết thấy pháp lành.)

27 - 28. 【出生】Xuất sinh (Bố thí cho chúng sinh)

Khi ăn phải xuất sinh, phép cúng dàng đã có văn riêng. Xuất sinh thì dùng thìa lấy bảy hạt cơm, nếu bún thì không quá một tấc, bánh lớn không quá móng tay, để vào trong một cái chén có nước sạch. Tay phải cầm chén, tay trái dùng ngón cái đè lên ngón vô danh kết ấn cam lộ trên miệng chén, niệm thầm bài chú sau, mỗi lần niệm hết một biến chú thì đàn chỉ một lần:

法力不思議	<i>Pháp lực bất tư nghị</i>
慈悲無障礙	<i>Từ bi vô chướng ngại</i>
七粒遍十方	<i>Thất lập biến thập phương</i>
普施周沙界。	<i>Phổ thí chu sa giới.</i>

唵度利益莎訶。 *Án, độ lợi ích sa ha*

(三遍) (3 lần)

大鵬金翅鳥 *Đại bàng, kim xí điều*

曠野鬼神眾 *Khoáng dã quỷ thần chúng*

羅刹鬼子母 *La sát quỷ tử mẫu*

甘露悉充滿。 *Cam lộ tất sung mãn.*

唵穆帝莎訶。 *Án, mục đế sa ha*

(三遍) (3 lần)

(Pháp lực khó nghĩ bàn, từ bi không chướng ngại, bảy hạt biến mười phương, bố thí khắp pháp giới. Chim đại bàng cánh vàng, quỷ thần nơi đông vắng, mẹ con quỷ La-sát, cam lộ ắt no đủ.)

29. 【侍者送食】 *Thị giả tống thực* (Thị giả đem cho ăn)

Làm phép xuất sinh xong, trao cho thị giả chén cơm xuất sinh đó đem đến chỗ thường để xuất sinh, rồi thị giả niệm thâm bài kệ sau:

汝 等 鬼 神 眾 *Nhữ đẳng quỷ thần chúng*

我 今 施 汝 供 *Ngã kim thí nhữ cúng*

此 食 遍 十 方 *Thử thực biến thập phương*

一切鬼神共。 *Nhất thiết quỷ thần cộng*

唵穆力陵莎訶。 *Án mục lực lăng sa ha.*

(三遍) (3 lần)

(Lữ quỷ thần các người, nay ta cho đồ cúng, thức ăn biến thập phương, quỷ thần cùng hưởng thụ.)

30. 【僧跋】 *Tăng bạt* (Xướng Tăng bạt)

Sau khi thị giả xuất sinh trở về thì vị duy-na chấp tay xướng Tăng bạt rằng:

佛制眾僧 *Phật chế chúng Tăng*

食想五觀 *Thực tưởng ngũ quán*

散心雜話 *Tán tâm tạp thoại*

信施難消。 *Tín thí nan tiêu.*

請諸大德 *Thỉnh chư Đại đức*

聞鍵椎 *Văn kiên trùy:*

各正念。 *Các - Chính - Niệm.*

(Phật chế định cho chúng Tăng, khi ăn xét tưởng năm điều, tán tâm chuyện nhảm khó tiêu của tín thí, kính xin đại chúng, nghe tiếng kiên trùy, ai nấy đều giữ chính niệm.)

Trong luật, Phật chế định chúng Tăng khi thụ thực phải xướng Tăng bát là nhân vì ngoại đạo thỉnh Phật và Tăng nhưng giấu thuốc độc vào đồ ăn. Phật liền bảo các Tỷ-khiêu nhất loạt xướng **“Tam bát la già đa”** thì hết thấy thuốc độc đều biến thành đồ ăn ngon nhất, Tăng bát chúng thụ thực được an lạc, miễn được độc hại. Tăng bát nghĩa là: **“Tăng”** là chúng Tăng thụ thực, **“Bát”** là xướng tụng thần chú bí mật. Phạm ngữ: **“Tam bát la già đa”**¹, Trung Quốc dịch là **“Đẳng cúng”**, nghĩa là chúng Tăng thụ thực đều nhất loạt bình đẳng. Lại dịch là **“Thiện chí”**, nghĩa là khéo thành đồ cúng đúng pháp mà giờ ăn lại đến. Ngày nay xướng ngũ quán khiến đại chúng nhất tâm thụ thực lấy đó làm Tăng bát là vì: 1. Không có ngoại đạo dùng thuốc độc làm hại; 2. Khiến cho mọi người sinh lòng hổ thẹn khi thụ thực. Do vậy tuy không phải do Phật chính thức quy định nhưng được dùng thông dụng.

31. 【持鉢】 *Trì bát* (Nâng bát lên chính thức thụ trai)

Khi đó đọc bài kệ:

執持應器 當願眾生受

成就法器 天人供。 (三遍)

唵枳哩枳哩，嚩日囉吽發吒

Chấp trì ứng khí

Đương nguyện chúng sinh

Thành tựu pháp khí

¹ 三鉢羅伽哆 (Chuẩn âm là Tam bát la già đa - 三跋羅伽多)

Thụ thiên nhân cúng.

Án, chỉ rị chỉ rị, phạ nhật la hồng phẩn tra. (3 lần)

(Cầm nâng ứng khí, nên nguyện chúng sinh, trở thành pháp khí, nhận trời người cúng.)

32. 【受食發願】 *Thụ thực phát nguyện* (Khi ăn phát nguyện)

Khi bắt đầu thụ thực, trước hết đưa lần lượt ba thìa cơm vào miệng và niệm thầm lời phát nguyện rằng:

初匙：願斷一切惡。

二匙：願修一切善。

三匙：誓度一切眾生。

Thìa thứ nhất: *Nguyện đoạn nhất thiết ác.*

Thìa thứ hai: *Nguyện tu nhất thiết thiện.*

Thìa thứ ba: *Thệ độ nhất thiết chúng sinh.*

(*Nguyện đoạn tất cả điều ác. Nguyện tu tất cả điều lành. Thệ độ tất cả chúng sinh.*)

33. 【五觀】 *Ngũ quán* (Năm phép quán tưởng khi ăn)

Trong khi ăn luôn quán tưởng năm điều sau:

一，計功多少，量彼來處。

二，忖己德行，全缺應供。

三，防心離過，貪等為宗。

四，正事良藥，為療形枯。 五，為成道業，應受此食。

Nhất: Kế công đa thiếu, lượng bỉ lai xứ.

Nhi: Thốn kỷ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng.

Tam: Phòng tâm ly quá tham đẳng vi tông.

Tứ: Chính sự lương được, vị liệu hình khô.

Ngũ: Vị thành đạo nghiệp, ưng thụ thử thực.

(1- Xét kế công lao nhiều ít, liệu lượng từ đâu mà có.

2- Suy lường về đức hạnh của mình mà nhận sự cúng dàng đủ hay thiếu.

3- Đề phòng xa lìa, gây tội lỗi đều do tham, sân, si, là chủ yếu.

4- Đó chính là thuốc quý để chữa bệnh đói khát.

5- Vì để thành tựu đạo nghiệp nên thụ dụng đồ ăn này.)

*Chú thích:

1- Xét kế công lao nhiều hay ít: Như Đại Trí Độ Luận có chép: “Đồ ăn này đều do cày cuốc, gieo trồng, gặt hái, xay giã, gạn lọc, đun nấu, đến khi thành ra món ăn thì công đức quả thật quá lớn”.

- Lượng xét xem từ đâu mà có: Như luật Tăng Kỳ chép: “Thí chủ phải giảm bớt cả phần ăn của vợ con, vì việc cầu phúc mà cúng dàng”. Khi ăn phải quán xét như vậy.

2- Suy lường đức hạnh của mình để nhận sự cúng dàng đủ hay thiếu: Trong Tỳ Ny Mẫu Luận có chép: “Nếu không tụng kinh, ngồi thiền, làm việc Tam Bảo, cũng không giữ giới mà nhận sự cúng dàng của tín thí thì đó là bị vật dâng cúng làm cho đoạ lạc, như thế thì

chẳng nên thụ dụng. Đức hạnh nếu đầy đủ thì nên thụ dụng sự cúng dàng”.

3- Đề phòng, xa lìa việc gây tội lỗi mà nguyên nhân chính là đều do tham, sân, si: Trong bộ Minh Liễu Luận Sớ chép: “Người xuất gia trước phải nên phòng ba lỗi của tâm: Đối với đồ ăn ngon khởi tâm tham; đối với đồ ăn không ngon khởi tâm giận dữ; đối với đồ ăn loại trung bình khởi tâm si mê, vì họ không có lòng hổ thẹn nên phải đoạ vào ba đường ác.”

4- Đó chính là thuốc quý để chữa bệnh đói khát: Đói khát là căn bệnh chủ yếu của con người, còn bốn trăm linh bốn bệnh do bốn đại sinh ra là bệnh phụ thuộc, cho nên phải lấy đồ ăn làm thuốc để giúp cho thân thể tồn tại.

5- Vì để thành tựu đạo nghiệp nên thụ dụng đồ ăn này: Nếu không ăn uống thì bệnh đói khát phát sinh, đạo nghiệp do đâu thành tựu.

Như vậy trong kinh Tăng Nhất A-Hàm nói: “Ăn nhiều thì sinh bệnh tật, ăn ít thì khí lực suy yếu, hãy ăn vừa phải như cái cân không cao không thấp”. Khi ăn phải quán xét như vậy.

34. 【結齋】 Kết trai (Kết thúc sự thụ trai)

Khi ăn xong rồi trước tiên niệm chú Chuẩn Đề ba lần, sau đó đọc bài kệ:

所謂布施者

Sở vị bố thí giả

必獲其利益

Tất hoạch kỳ lợi ích

若為樂故施 *Nhuộc vì nhạo cố thí*

後必得安樂。 *Hậu tất đắc an lạc.*

飯食已訖 *Phạm thực dĩ hất*

當願眾生 *Đương nguyện chúng sinh*

所作皆辦 *Sở tác giai biện*

具諸佛法。 *Cụ chư Phật pháp.*

(Nói rằng: Người bố thí, ắt được sự lợi ích, nếu hoan hỷ mà bố thí, sau hẳn được yên vui. Ăn cơm đã xong, nên nguyện chúng sinh, việc làm thành tựu, đầy đủ Phật pháp.)

35. 【洗鉢】 *Tẩy bát (Rửa bát)*

Khi lấy nước rửa bát đọc thầm bài kệ sau:

以此洗鉢水 *Dĩ thử tẩy bát thủy*

如天甘露味 *Như thiên cam lộ vị*

施與諸鬼神 *Thí dũ chư quỷ thần*

悉皆獲飽滿。 *Tất giai hoạch bão mãn.*

唵摩休囉悉莎訶。 *Án ma hưu la tất sa ha.*

(三遍)

(3 lần)

(Dùng nước rửa bát này, như cam lộ cõi trời, đem cho chúng quỷ thần, hết thấy được no đủ.)

36. 【展鉢】 *Triển bát (Mở bày úng khí)*

Trước khi thụ thực, lấy bát ra để dùng bữa thì đọc bài kệ này:

如來應量器 *Như Lai ứng lượng khí*

我今得敷展 *Ngã kim đắc phu triển*

願共一切眾 *Nguyện cộng nhất thiết chúng*

等三輪空寂。 *Đẳng tam luân không tịch.*

唵斯麻摩尼莎訶。 *Án, tư ma, ma ni sa ha.*

(三遍)

(3 lần)

(Ứng khí của Như Lai, nay con được mở bày, nguyện cùng hết thấy chúng, như tam luân vắng lặng.)

37. 【受齋】 *Thụ thán (Nhận đồ cúng dàng)*

Khi phó trai, sau khi ăn xong, thí chủ có dâng cúng phẩm để cúng dàng, lúc nhận thầm niệm bài kệ:

財法二施 *Tài pháp nhị thí*

等無差別 *Đẳng vô sai biệt*

檀波羅蜜 *Đàn Ba-la-mật*

具足圓滿。 *Cụ túc viên mãn.*

(*Pháp thí, tài thí, đều không sai khác, thành tựu bố thí, đầy đủ trọn vẹn.*)

38. 【取楊枝】 *Thủ dương chi* (Lấy cành dương)

Xưa kia thường lấy cành dương để xỉa răng, đánh răng cho sạch, vì cành dương có tính ôn hòa, có vị đắng giúp cho mồm miệng không đắng, không hôi, trừ đờm. Ngày nay thì đa số dùng thuốc đánh răng, cũng cùng mục đích đó. Khi lấy cành dương (bàn chải, thuốc đánh răng) thì đọc thầm bài kệ:

手執楊枝 當願眾生
皆得妙法 究竟清淨。

唵薩吧 嚩述答薩哩吧答哩嘛薩吧 嚩
述怛夯。唵 嚩莎訶。 (三遍)

*Thủ chấp dương chi
Đương nguyện chúng sinh
Giai đắc diệu pháp
Cứu kính thanh tịnh.*

Án tát ba phạ thuật đáp, tát ly ba, đáp ly ba, tát ba
phạ thuật đáp khoảnh. (1 lần)

Án lam sa ha. (3 lần)

(Tay cầm cành dương, nên nguyện chúng sinh, đều được diệu pháp, rốt ráo thanh tịnh.)

39. 【嚼楊枝】 *Tước dương chi* (Nhấn cành dương)

Khi dùng nhánh dương (thuốc đánh răng) để đánh xỉa răng, đọc thầm bài kệ sau:

嚼楊枝時 當願眾生
其心調淨 噬諸煩惱。

唵阿暮伽彌摩隸爾 嚩迦囉僧輸馱
你鉢頭摩俱摩囉爾 嚩僧輸馱耶陀囉
陀囉素彌麼犁莎 嚩訶。 (三遍)

*Tước dương chi thời
Đương nguyện chúng sinh
Kỳ tâm điều tịnh
Phệ chư phiền não.*

Án a mô già, di ma lê, nhĩ phạ ca la, tăng thâu dà nhĩ,
bát đầu ma, câu ma la, nhĩ phạ tăng thâu dà da, dà la dà la,
tố di ma lê, sa phạ ha. (3 lần)

(Khi tước dương chi, nên nguyện chúng sinh, tâm được điều tịnh, cắn nát phiền não.)

40. 【漱口】 *Thấu khẩu* (Súc miệng)

Khi đánh, xỉa răng xong, phải lấy nước sạch để súc miệng và đọc thầm bài kệ:

漱口連心淨 thấu khẩu liên tâm tịnh
吻水百花香 Vãn thủy bách hoa hương

三業恆清淨 *Tam nghiệp hằng thanh tịnh*

同佛往西方。 *Đồng Phật vãng Tây phương.*

唵。唵罕莎訶。 *Án hám, án hãn sa ha.*

(三遍) (3 lần)

(Súc miệng tâm luôn sạch, miệng ngậm hương trầm hoa, ba nghiệp thường trong sạch, cùng Phật đến Tây Phương.)

41. 【出錫杖】 *Xuất tích trượng* (Lấy gậy tích trượng)

Tích trượng, tiếng Phạm gọi: “Khích-khí-la”, Trung Quốc dịch là Tích trượng, biểu trưng cho công đức Trí - Hạnh, tịnh trừ phiền não nghiệp chướng. Tích trượng nói ở đây được chế trong Luật tạng dùng vào việc đi khát thực, chứ không phải tích trượng của việc ứng phó đạo tràng. Tỷ-khiêu mỗi sáng sớm, sau khi ăn sáng (tảo thực), rửa răng xong, cần lễ Phật lấy tích trượng. Nếu có người bạch y hay Sa-di thì nên bảo họ trao cho. Nếu không có thì lễ Phật ba lạy rồi tự lấy. Khi tay cầm tích trượng, đọc thâm bài kệ (Các pháp uy nghi, quán hạnh được chép đầy đủ trong kinh Tích Trượng, ở đây không phiên chép nhiều):

手執錫杖 當願眾生
設大施會 示如實道。

唵那嚩那 嚩 嚩那栗吒鉢底那 嚩
帝娜夜鉢儂吽發吒。 (三遍)

*Thủ chấp tích trượng
Đương nguyện chúng sinh
Thiết đại thí hội
Thị như thực đạo.*

Án na lật thế, na lật thế, na lật tra bát đế, na lật đế,
na dạ bát nanh hồng phẩn tra. (3 lần)

(Cầm nắm tích trượng, nên nguyện chúng sinh, mở hội đại thí, chỉ đường chân thật.)

42. 【敷單坐禪】 *Phu đơn tọa thiền* (Trải đơn ngồi thiền)

若敷床座 當願眾生
開敷善 見真實相。
法正身 當願眾生
端坐坐 心無所著。
菩提座

唵嚩則囉阿尼鉢囉尼邑多耶莎訶。

(三遍)

*Nhược phu sàng tọa
Đương nguyện chúng sinh
Khai phu thiền pháp,
Kiến chân thực tướng.
Chính thân đoan tọa*

Đương nguyện chúng sinh

Toạ bồ đề toà

Tâm vô sở trước.

Án phạ tắc la, a ni bát la ni, áp đa da sa ha. (3 lần)

(Khi trải giường toà, nên nguyện chúng sinh, mở bày pháp lành, thấy rõ thực tướng. Thân thẳng ngồi ngay, nên nguyện chúng sinh, ngồi toà Bồ-đề, tâm không chấp trước.)

43. 【睡眠】 *Thụy miên* (Ngủ nghỉ)

Trước khi đi ngủ nên niệm Phật lâm thụy hoặc ngồi quán tưởng, để nhiếp tâm giúp cho ngủ yên không mê loạn, được chính niệm tỉnh giác rồi đọc thầm bài kệ:

以時寢息

Dĩ thời tẩm tức

當願眾生

Đương nguyện chúng sinh

身得安隱

Thân đắc an ẩn

心無動亂。

Tâm vô động loạn.

阿。

Đọc thầm: A - A - ..- A.

(二十一遍)

(21 lần)

(Đến giờ ngủ nghỉ, nên nguyện chúng sinh, thân được yên ổn, tâm không loạn động.)

Quán tưởng vòng tròn chữ A (chữ Phạm), một hơi trì liên hai mươi một biến, sau đó mới nằm xuống ngủ. Khi nằm, nghiêng về hông bên phải, hai chân duỗi thẳng khép vào, tay trái để xuôi theo thân, tay phải co lên gối

đầu. Đó là cách nằm cát tường của chư Phật. Không được nằm ngửa, không được nằm nghiêng hông bên trái, không được cởi bỏ quần áo lót để ngủ, nên ghi nhớ đề mục sam cứu của mình.

44. 【取水】 *Thủ thủy* (Lấy nước)

Khi lấy nước để dùng thì đọc thầm bài kệ sau:

若見流水 當願眾生

得善意欲 洗除惑垢。

南無歡喜莊嚴王佛。

南無寶髻如來。

南無無量勝王佛。

唵嚩悉波羅摩尼莎婆訶。(三遍)

Nhược kiến lưu thủy

Đương nguyện chúng sinh

Đắc thiện ý dục

Tẩy trừ hoặc cấu.

Nam mô Hoan Hỷ Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam mô Bảo Kế Như lai.

Nam mô Vô Lượng Thắng Vương Phật.

Án phạ tất ba la ma ni sa bà ha. (3 lần)

(Thấy dòng nước chảy, nên nguyện chúng sinh, được ý muốn lành, rửa sạch cấu hoặc.)

【濾水】 *Lự thủy* (Lọc nước)

Nếu nước có trùng thì phải dùng cái túi lọc nước, lọc rồi mới được dùng. Khi lọc nước đọc thầm bài kệ sau:

濾水應須款款傾細蟲迷昧可

傷情若遺一滴羅乾死不免依

前是殺生。

唵阿囉賀帝吽發吒。(三遍)

Lự thuỷ ưng tu khoản khoản khuynh

Tế trùng mê muội khả thương tình.

Nhược di nhất trích la can tử

Bất miễn y tiền thị sát sinh.

Án a la hạ đế hồng phẩn tra. (3 lần)

(Lọc nước phải nên thật nhẹ nhàng, tế trùng mê muội đáng thương thay. Để rơi một giọt, khô khăn lọc; khác gì không lọc, tội sát sinh.)

45. 【浴佛】 *Dục Phật* (Tắm tượng Phật)

Khi bao sái, phát thức tượng Phật thì đọc bài kệ này:

我今灌沐諸如來 淨智莊嚴功德聚

五濁眾生令離垢 同證如來淨法身。

Ngã kim quán mộc chư Như Lai

Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ

Ngũ trược chúng sinh linh ly cấu

Đồng chứng Như Lai tịnh Pháp Thân.

(Nay con rửa tắm thân Như Lai, đáng trí tuệ công đức trang nghiêm đầy đủ. Chúng sinh đời ngũ trược xa lìa phiền não, chứng được pháp thân thanh tịnh của Như Lai.)

46. 【讚佛】 *Tán Phật* (Tán dương Phật)

Khi lễ Phật, chiêm ngưỡng tượng tốt của Phật thì đọc bài kệ:

讚佛相好

當願眾生

成就佛身

證無相法。

唵牟尼牟尼三牟尼薩嚩賀。(三遍)

Tán Phật tướng hảo

Đương nguyện chúng sinh

Thành tựu Phật Thân

Chứng vô tướng pháp.

Án mâu ni mâu ni, tam mâu ni, tát phạ hạ. (3 lần)

(Tán dương Phật tướng, nên nguyện chúng sinh, thành tựu thân Phật, chứng pháp Vô Tướng.)

47. 【繞塔】 *Nhiều tháp* (Nhiều quanh tháp Phật)

Phàm khi nhiều Phật, nhiều Tháp thì đi thuận theo bên phải (theo chiều quay của kim đồng hồ gọi là hữu nhiều). Khi nhiều, có năm việc cần chú ý: 1. Đầu cúi nhìn xuống đất; 2. Không được dẫm đạp lên sâu kiến; 3. Không được nhìn ngó sang hai bên; 4. Không được khạc nhổ; 5. Không được cùng người nói chuyện. Lại nhiều Tháp có năm thứ công đức: 1. Đời sau được nhan sắc đẹp đẽ; 2. Được giọng nói trong trẻo (hào âm thanh); 3. Được

sinh lên trời; 4. Được sinh vào nhà vương hầu; 5. Được đạo Niết-Bàn. Lúc nhiều thì miệng tán thán kệ hay niệm danh hiệu Phật... hoặc ba, hoặc năm, hoặc bảy vòng....

有繞於塔 當願眾生

所行無逆 成一切智。

南無三滿多沒馱喃唵杜波杜波娑婆訶。

(三遍)

Hữu nhiều ư tháp

Đương nguyện chúng sinh

Sở hành vô nghịch

Thành Nhất Thiết Trí.

Nam mô tam mãn đa, một đà năm, án đồ ba đồ ba sa bà ha. (3 lần)

(Nhiều tháp thuận chiều, nên nguyện chúng sinh, làm việc không trái, thành Nhất Thiết Trí.)

48. 【看病】 *Khán bệnh* (Chăm sóc người bệnh)

Khi chăm sóc người bệnh thì đọc thâm bài kệ này:

見疾病人 當願眾生

知身空寂 離乖諍法。

唵室哩多室哩多軍吒利莎嚩賀。(三遍)

Kiến tật bệnh nhân

Đương nguyện chúng sinh

Tri thân không tịch

Ly quai tránh pháp

Án thất li đa, thất li đa, quân tra lợi, sa phạ hạ. (3 lần)

(Thấy người bệnh tật, nên nguyện chúng sinh, biết thân không thật, là mọi tranh cãi.)

- Như trong Luật chế, người khản bệnh phải đủ năm đức: 1. Biết bệnh nhân thức gì có thể ăn được, không thể ăn được, thức gì ăn được mới nên đưa; 2. Không góm bần, khạc nhổ khi người bệnh đại tiểu tiện; 3. Có lòng thương xót chứ không vì cơm áo, không vụ lợi; 4. Có thể lo liệu thuốc thang đến khi khỏi hay chết; 5. Có khả năng nói pháp cho người bệnh, mà đối với bản thân mình cũng được tăng trưởng pháp lành.

- Lại nữa, trong tám loại phúc điền thì khản bệnh là phúc điền đệ nhất.

- Mỗi khi trông thấy bệnh nhân đều phải tụng kệ chú trên.

49. 【剃髮】 *Thế phát* (Cạo tóc)

“*Cạo tóc*” là biểu tượng đầu tròn, trừ bỏ mọi phiền não cho nên không được để tóc dài, vì đó là tướng của sự phá giới, song cũng không được luôn cạo. Một tháng nên cạo hai lần là được. Bồ-tát Văn Thù nêu ra những ngày có thể cạo tóc được là: 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 14, 15, 16, 19, 22, 23, 24, 25, 26 và 29 âm lịch.

Khi cạo niệm thâm bài kệ sau:

剃除鬚髮 當願眾生

永離煩惱 究竟寂滅。

唵悉殿都漫多囉跋陀耶娑婆訶。(三遍)

Thế trừ tu phát

Đương nguyện chúng sinh

Viễn li phiền não

Cứu kính tịch diệt.

Án tất điện đô, mạn đa la, bạt đà da, sa bà ha. (3 lần)

(Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng sinh, dứt trừ phiền não, hết thấy thanh tịnh.)

50. 【沐浴】 *Mộc dục* (Tắm gội)

Phật chế: Nên nửa tháng tắm một lần không được vượt quá, trừ bệnh, trừ lúc nóng, trừ lúc làm việc, trừ lúc gió mưa, trừ lúc đi đường thì không kể. Khi tắm gội phải nên chọn ngày, phải kiêng sáu ngày trai là mùng 8, 14, 15, 23, 29, 30. Vì những ngày này, khắp bốn châu thiên hạ, chư thiên xuống hạ giới xem xét việc thiện ác của loài người, bởi vậy nên tu điều lành, làm việc tốt. Khi vào phòng tắm, đem quần áo sạch vắt lên sào sạch, còn quần áo bẩn vắt vào cái sào phía dưới. Không được đi tiểu trong nhà tắm, không được cười đùa nói chuyện với người khác, không được rửa chỗ “kín”. Nếu có mụn nhọt... thì nên tắm sau mọi người. Khi bắt đầu tắm niệm thâm bài kệ:

洗浴身體

當願眾生

身心無垢

內外光潔。

唵跋折囉惱迦吒莎訶。(三遍)

Tỷ dục thân thể

Đương nguyện chúng sinh

Thân tâm vô cấu

Nội ngoại quang khiết.

Án bạt chiết la nã, ca tra sa ha. (3 lần)

(Tắm rửa thân thể, nên nguyện chúng sinh, thân tâm không bẩn, trong ngoài sáng sủa.)

51. 【洗足】 *Tỷ túc* (Rửa chân)

若洗足時

Nhược tỷ túc thời

當願眾生

Đương nguyện chúng sinh

具神足力

Cụ thần túc lực

所行無礙。

Sở hành vô ngại.

唵嚩莎訶。

Án lam sa ha.

(三遍)

(3 lần)

(Nếu khi rửa chân, nên nguyện chúng sinh, đủ sức thần túc, đi không ngăn ngại.)

52. 【掃地】 *Tảo địa* (Quét dọn)

Khi quét dọn không được quét ngược chiều gió, phải quét lần lượt. Không được có vết chổi, không được vun đôn rác bẩn sau cánh cửa. Khi quét dọn niệm thâm bài kệ:

勤掃伽藍地

時時福慧生

若無塵客至

亦有聖人行。

南無離垢地菩薩摩訶薩。(三遍)

***Cần tảo già lam địa
Thời thời phúc tuệ sinh.
Nhược vô trần khách chí
Diệc hữu Thánh nhân hành.***

Nam mô Ly Cấu Địa Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

(Siêng năng quét chùa chiền, phúc tuệ luôn luôn sinh.
Nếu không khách tục tới, cũng có Thánh nhân qua.)

53. 【焚燈】 *Phân đăng* (Thắp đèn)

Hàng ngày, khi thắp đèn cúng Phật thì thâm đọc bài kệ sau:

白玉青光去又來 無形無相亦無臺
木人石女談中笑 碧火黃梅晝夜開。

唵三昧光明莎賀。(三遍)

***Bạch ngọc thanh quang khứ hựu lai
Vô hình, vô tướng, diệc vô đài.***

***Mộc nhân, thạch nữ đàm trung tiếu
Bích hoả Hoàng Mai trú dạ khai.***

Án tam muội quang minh sa hạ. (3 lần)

(Ngọc trắng sáng xanh đến lại đi, không hình không tướng cũng không đài. Mộc nhân thạch nữ cười trong đó, lửa vách Hoàng Mai sớm tối khai.)

54. 【焚香】 *Phân hương* (Thắp hương)

Hàng ngày, khi thắp hương cúng Phật thì thâm đọc bài kệ sau:

日日焚香獻座前 今晨弟子祝香煙
芬芳遍滿三千界 供養佛聖及諸天。

南無香供養菩薩摩訶薩。(三遍)

Nhật nhật phân hương hiến toạ tiền

Kim thân đệ tử chúc hương yên.

Phân phương biến mãn tam thiên giới

Cúng dàng Phật, Thánh cập chư Thiên.

Nam mô Hương Cúng Dàng Bồ-tát Ma ha tát. (3 lần)

(Ngày ngày thắp hương hiến trước toà, đệ tử con nay
nguyện khói hương, toả ngát khắp cùng Tam thiên giới,
cúng dàng Phật, Thánh và chư Thiên.)

Phân II

UY NGHI QUỐC NGŨ DIỄN NÔM

Như Thị¹ cùng dòng Chân Nguyên²

Lịch triều pháp sự quốc ban rõ ràng

¹ Như Thị: Ngài là đệ tử của Thiền sư Chân Nguyên.

² Thiền sư Chân Nguyên, pháp danh Tuệ Đăng (1647-1726) đời thứ 36 dòng Lâm Tế. Sư họ Nguyễn, tên Nghiêm quê ở làng Tiên Liệt, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương. Ngài xuất gia năm 16 tuổi. Ngài đắc pháp ở thiền sư Minh Lương là đệ tử của thiền sư Chuyết Chuyết thuộc dòng Lâm Tế. Ngài trụ trì chùa Long Động và Quỳnh Lâm là hai chùa lớn của phái Trúc Lâm. Năm 1692 sư được vua Lê Hy Tông triệu vào cung để tham vấn Phật pháp. Vua khâm phục tài đức, ban hiệu Ngài là: Vô Thượng Công. Năm 1722 Ngài được vua Lê Dụ Tông phong chức Tăng Thống và ban hiệu: Chính Giác Hoà Thượng. Ngài Viên tịch ngày 28 thọ 80 tuổi. Ngài là người khôi phục lại thiền phái Trúc Lâm - Trích lược trong “Thiền sư Việt Nam”.

Cổ kim nay cũng đảm đang
 Theo đòi dấu trước, mở mang kim thì
 Giải hai mươi bốn uy nghi
 Để cho hậu học biết thì kính tôn.

Một rằng: Kính đại Sa môn

Chẳng được hô hoán huý ngôn tên người
 Chẳng được đạo thánh chê cười
 Chẳng được đem nói sự người thị phi.
 Dù thấy sa môn bước đi
 Khởi thân hành lễ một khi tôn nhường
 Trừ khi đang tụng kinh đường
 Bệnh cùng, thế phát, thời thường, bữa ăn.
 Cứ trong Hành Hộ Luật vân:
 Năm hạ về trước ấy phân Xà-lê¹
 Năm hạ về sau kể đi
 Ấy ngôi Hoà thượng², Sa-di biết tường.

Hai rằng: Sự sư tại đường

Hễ là đệ tử xem tường luật nghi
 Hầu thầy dậy sớm nằm khuya
 Học hành kinh giáo cứ y đạo truyền
 Nhược bằng nhảm lồi chưa nên
 Bản sư giáo giới tâm yên nhĩ đề
 Chẳng được nghịch ngữ lại chi
 Hợp chường hồ quỳ sám hối từ nay.

¹ Xà-lê: Nói đủ là A-xà-lê, đời Đường dịch là “Quỹ phạm sư”, nghĩa là bậc có thể làm khuôn mẫu cho kẻ hậu học.

² Hoà thượng là tiếng nước Hồ, Trung Quốc dịch là “Lực Sinh” nghĩa là người đệ tử do nương vào thầy tu học có thể sinh trưởng Giới Định Tuệ.

Thị sư chẳng được sánh bầy
 Đứng ngồi chẳng được cao tây hơn sư
 Ví dù khiến việc tạp dờ
 Chẳng được khạc nhổ thờ ơ ngại phiền.
 Dù khi có khách đến chiêm
 Phải ra tiếp đãi, đứng bên hầu thầy
 Để cho khinh trọng biết thay
 Lĩnh ý nhờ thầy dạy bảo làm sao.
 Hễ là đệ tử cần lao
 Chẳng được trì hoãn, rêu rao công trình.
 Sư dù khí cảm bệnh sinh
 Sửa sang phòng thất, sự tình hẩn hoi
 Thuốc thang, cơm cháo dưỡng nuôi
 Ấy là đệ tử thực người hiếu trung.
 Giường thầy chẳng được nằm chung
 Áo thầy chẳng được mặc cùng ướm chơi
 Cửi cửi thân cận chẳng rời
 Khẩu truyền tâm thụ những nhờ cơ quan
 Nghĩ thầy đức chữa cao nhân
 Đạo còn thiếu thốn, hãy toan đi tìm
 Học được, lại về viếng thăm
 Tưởng ngày nhất tự sơ tâm đến người.
 Phủ, ma giáo huấn hôm mai
 Chẳng nhiều thì ít vì người mới nên.
 Đừng lòng được cá bỏ nơm
 Giáo đa thànhhán sao nên đạo tình.

Ba rằng: Tuỳ sư xuất hành

Cúi đầu thui thủi lộ trình theo sau.

Chẳng được tả hữu trông đầu
 Chẳng được trò chuyện cùng nhau bên đường.
 Chẳng được thăm viếng người làng
 Chẳng được vào chốn họ hàng quen nay.
 Dù khi đàn việt đám chay
 Chờ cho thầy dậy thì nay sẽ ngồi.
 Hoặc thầy ngoạn cảnh vào chơi
 Dù khi lễ Phật, chờ trùy khánh ran.
 Hoặc là thầy muốn dâng san
 Mang chiếu Bồ Đoàn theo kíp cho nhanh.
 Bằng khi thầy có viễn hành
 Bất ly tất hạ thân tình chớ xa.
 Giữa đường khe suối thăm qua
 Tay cầm con gậy biết hoà nông sâu.
 Mọi đồ phỏ thác giữ dùng
 Phải xem cho hản thủy chung mới rời.
 Phải khi có việc phân sai
 Hẹn chờ đâu phải, cứ nhời đình ninh.
 Trai thời thị lập xuất sinh
 Chờ cho thực hất thời mình xếp thu.

Bốn rằng: Nhập chúng đồng đồ

Cùng nhau huynh đệ ở cho lục hoà.
 Chẳng được tranh cạnh huyên hoa
 Cây tài, cây trí mình ta hỗn hào.
 Chẳng được khoe có công lao
 Mà khinh đại chúng, tu sao cho toàn.
 Nằm thời chẳng được nằm tiên (trước)
 Dậy thời chẳng được khiên diên sau người.

Xỉa răng, súc miệng rửa môi
 Từ từ nhỏ nước chớ bồi tiết nhân.
 Cùng nơi điện tháp thanh tân
 Chẳng được khạc nhổ, hình thân loã lồ.
 Chẳng được đa tiểu xô bồ
 Cùng nhau cột nhiễu những đồ hý ngôn.
 Minh đăng thường cúng Phật tiền
 Chẳng được tự tiện đem chuyên ra ngoài.
 Hoa thời lấy thừa còn tươi
 Cúng rồi chẳng được bỏ nơi đất dày.
 Nghe gọi thời phải thưa ngay
 Lấy nhời niệm Phật chúng tày hiểu tri.
 Chớ bạn niên thiếu Sa-di
 Ngây thơ nào biết phép thì làm sao?
 Chẳng được nhàn tản ra vào
 Khi rồi tập viết dôi dào bút nghiên.
 Chẳng được ty nạnh thâm an
 Trốn tránh việc chiến đại chúng cười chê.
 Mặc thời cứ đủ tam y
 Dư chẳng được để, trao cho bạn hiền.
 Hễ là mỗi nhật lên chiến (lên chùa)
 Sửa sang cẩn thận vững bền áo xiêm.
 Rửa tay, rửa mặt tinh nghiêm
 Đèn hương, chuông mõ rồi liên tụng kinh.
 Chẳng được đàm thuyết triều đình
 Việc trong chính sự vô tình biết chi.

Năm rằng: Tuỳ chúng thực thì ¹

¹ Tuỳ chúng thực thì: Khi ăn theo chúng.

Nghe tiếng kiền trùy kíp phải chỉnh y
 Ngồi xuống thông thả một khi
 Tay nâng ứng khí niệm thì xuất sinh.
 Cháo cơm bảy hạt cho tỉnh
 Bún bánh một tấc, tề hình móng tay.
 Trao cho đồng tử tổng ngay
 Hoặc là lại muốn tưởng rày ngũ quan (*Ngũ quán*).
 Chẳng được đàm tiếu loạn ngôn
 Chẳng được thái tốc cùng can thái trì².
 Chẳng được lộ sự sinh nghi
 Chẳng được khua khéo bát thì tác thanh.
 Chẳng được ăn trước một mình
 Chờ cho có đệ có huynh đồng thì.
 Chẳng được mạn nhạ khen chê
 Rồi thời chẳng được dậy đi trước người.
 Đũa cầm dịu dặt khuyên mời
 Đồng bàn thực tất, cùng rời bước ra.

Sáu rằng: Lễ Phật chiến già

Hai bên thì được, giữa toà trụ Tăng.
 Thấy trong pháp có dạy rằng:
 Khi người lễ Phật thì đừng bước qua.
 Chắp tay chẳng được cao gia
 Bằng nhau mười ngón cứ hoà tề hung¹.
 Kính thầy lễ trước thung dung
 Sau ta sẽ lễ chớ cùng lễ đua.
 Hoặc khi sai vãi đến chùa

² Không được ăn quá nhanh, không được ăn quá chậm.

¹ tề hung: Ngang ngực.

Có thầy ngồi đấy, chớ cho lễ mình.
 Khách dù quan chức triều đình
 Đang trì kinh tượng chớ khuynh vái người.

Bảy rằng: Thỉnh pháp chẳng chơi

Nghe hiệu mộc bài pháp phục sửa sang.
 Kíp lên cho sớm toà đường
 Ngồi thì nghiêm túc, tai tường dạ ôn.
 Chẳng được chuyên ký danh ngôn
 Chẳng được thêm, bớt khéo khôn khoe tài.
 Đạo còn phảng phất bên ngoài
 Chưa ngộ, rằng ngộ vào tai ra mồm.
 Thiếu niên tài đức chưa gồm
 Xá tu học luật chớ nom giảng đình.

Tám rằng: Học tập điển kinh

Luật nghi học trước kinh đình học sau.
 Học hành sẵn sóc cho mau
 Luật kinh tôn trọng mới hầu nên thân.
 Chẳng được miêng thổi kinh trần
 Chẳng được tạp vật để gần án kinh.
 Kinh dù tổn hoại chẳng lành
 Kíp toan tu bổ, chớ đành tạ lang¹.
 Chẳng được học tập ngoại chương
 Thần kỳ quỷ quái những đường tà sư.
 Chẳng được học tập binh thư
 Sấm ngôn nhậm độn cùng chư hoang đường.
 Viết thời cứ lấy rõ ràng
 Ngang bằng sổ thẳng chẳng màng cầu công.

¹ tạ lang: Bỏ quãng quặt, để rách nát.

Chín rằng: Nhập tự viện trung

Chẳng được cửa giữa thẳng xông bước vào.
 Hoặc là tả hữu bên nào
 Tả thời tả chuyển, hữu vào hữu biên.
 Chẳng được vô có đăng đèn
 Vô có đăng tháp, chẳng nên đầu là.
 Khắc nhỏ thời lảnh cho xa
 Chẳng được gần toà Điện, tháp chung quanh.
 Nhiều tháp thời nhiều mấy vòng?
 Hoặc ba, hoặc bảy, kể trình biến tri.
 Nhiều thời chuyển hữu mà đi
 Chẳng được chuyển tả lỗi khi pháp mẫu.
 Gậy cầm cùng nón đội đầu
 Điện tháp chẳng được dựng đầu mặt lòng.

Mười rằng: Vào chốn Tăng phòng

Chớ mê thế sự, chớ lòng nguyệt hoa.
 Đêm ngày cư xử vào ra
 Nhất phần khổ hạnh chí ta vững bền.
 Học hành kinh giáo bút nghiên
 Cứ việc chùa chiền thầy dạy phải nghe.
 Chẳng được gian đảng bạn bè
 Ăn cùng xúp xoáp nữa thì làm sao?
 Chẳng được hống hách tiếng cao
 Chẳng được trang điểm khác nào thế gian.
 Chẳng được mặt mũi châu chan¹
 Chẳng được giận dữ nói càn nói đông.

Mười một: Chấp tác việc chung

¹ mặt mũi châu chan: Mặt mày xỉ xuống, thể hiện dáng buồn chán, bất mãn.

Thổi cơm, gánh nước một lòng kính tin.
 Rửa chỉ cứ đủ ba phen
 Nước thời phải lọc, chớ nên đối người.
 Củ đun chẳng được đông dài
 Nước sôi chẳng được đổ ngoài đường đi.
 Dù có nước nóng một khi
 Chớ đổ xuống đất, nữa thì tổn sinh.
 Nhất thiết quả, thái¹ trọng khinh
 Hễ thấy lang tạ thời mình cất thu.
 Móng tay dài phải cắt đi
 Để lâu cấu uế giắt thì vào trong.
 Quét chùa chẳng được nghịch phong
 Rác chẳng được để tích chung trong chùa.
 Nghi, trùng, thử, tước² thời xưa
 Chẳng được cố sát tăng tu thất nghi.

Mười hai: Vào nhà dực nghi³

Trước thì rửa mặt, sau thì dội lưng.
 Chẳng được hý tiểu nói năng
 Chẳng được mượn gáo tắm chung hai người.
 Tắm mau cho chóng ty hồi (đi ra)
 Chẳng được trì hoãn còn người tắm sau.

Mười ba: Nhập xí cho mau

Chớ khi nội bức mới hầu thung dung.
 Áo quần cởi dải cho xong
 Rạng lên xem thử có trong chẳng là.

¹ quả, thái: Rau, quả.

² Nghi, trùng, thử, tước: Kiến, trùng, chuột, chim.

³ Vào nhà dực nghi: Phép tắc vào nhà tắm.

Để cho biết ý người ra
 Chẳng được trực nhập, phải hòa đương khi.
 Chẳng được đề thủ thị chi¹
 Chẳng được vẽ vách cùng thì nói năng.
 Chẳng được khắc nhỏ phi phăng
 Khi mà chưa rửa lán chung xa người.
 Rửa tay thời dụng thổ khô²
 Bỏ hòn, bỏ kết những lời dạy khuyên.

Mười bốn: Phép dạy thuy miên (Ngủ nghỉ)

Nằm thời hữu hiệp³ cho yên cát tường.
 Chẳng được nằm ngửa nghênh ngang
 Chẳng được đồng sắp đồng sàng cùng sư.
 Chẳng được nằm ngửa đọc thư
 Dép giầy chẳng được chung hư đầu giường.
 Vị cư Thánh Tượng, Pháp Đường
 Răn các tiểu sàng huê nịch⁴ chớ qua.

Mười lăm: Phép dạy vi lô (sưởi lò)

Đồng thời, rét mướt thướt tha lạnh lùng.
 Củ đun nhàn nhạt chớ nồng
 Chẳng được sưởi mãi, nhường dày hậu nhân.
 Ví dù muốn học kinh văn
 Nhất cử lưỡng tiện⁵ mặc phân chúng Tăng.

¹ Chẳng được đề thủ thị chi: Không được cúi xuống nhìn vào bộ phận sinh dục cũng như phân tiểu bất tịnh ở dưới.

² thổ khô: Đất. Ngày xưa để tẩy tịnh, người ta dùng đất cục, quả bỏ hòn, quả bỏ kết để thay cho xà phòng.

³ Nằm thời hữu hiệp: Nằm nghiêng hông bên phải theo thế cát tường.

⁴ huê nịch: Không được đem đồ dơ như nước giải, ống nhổ... đi qua nơi thờ tự.

⁵ Nhất cử lưỡng tiện: Làm một công đôi việc, nghĩa là vừa sưởi vừa xem sách nên tranh mất chỗ ngồi của người sau đến sưởi.

Chẳng được nhúc lác nói năng
 Chẳng được ngờ vực thuyết thăng sự người.

Mười sáu: Vào phòng nghỉ ngơi

Hỏi han đại, tiểu (lớn, nhỏ) cho người biết thay.
 Dù muốn đem lửa vào nay
 Dặng lên cho biết, chúng tày sửa sang.
 Bước vào xem xét cho tường
 Hỏi han phòng nội còn phương việc gì.
 Đoạn rồi đèn sẽ tắt đi
 Chẳng được lấy miệng mà suy đèn tàn.
 Phòng người chẳng khá vào càn
 Đứng ngoài ra tiếng hỏi han trình bày.

Mười bảy: Đến chùa Ny nay

Ngồi cho biệt tịch chớ nhời hý ngôn.
 Dù cho ni có khéo khôn
 Chẳng được thư sớ tiếng đồn thị phi.
 Chẳng được mượn mỗ việc chi
 Chẳng được thanh vắng thăm thì cùng nhau.
 Chẳng được tống lễ đi sau
 Chẳng được hãnh cầu sám hối tụng kinh.

Mười tám: Chí nhân gia đình¹

Ngồi thì một mình chớ có lẫn ai.
 Hỏi đâu nói đấy chớ sai
 Chẳng được vọng ngữ nữ người cười ta.
 Chủ nhân thiết đãi thang trà
 Tuy phi pháp hội lễ hòa tòng nghi.
 Ngũ quán niệm thực một khi

¹ Chí nhân gia đình: Đến nhà người tại gia.

Để cho hoà lạc người thì kính tin.
 Chẳng được cửu toạ liên miên
 Chẳng được hỏi sự thế duyên làm gì.

Mười chín: Khất thực ra đi

Tìm người tuổi tác một khi bạn cùng.
 Sắp đến môn nhân dự phòng
 Thăm xem cho hẩn vân mòng¹ làm sao.
 Gia vô nam tử chớ vào
 Hoặc thấy phụ nữ xôn xao thăm hồng.
 Đừng vào chốn ấy là xong.
 Chẳng được đàm thuyết “Khổ”, “Không” cùng người.
 Chẳng được diệu tiếng câu ai
 Nhiều ít chớ nài, phiền não sinh tâm.
 Chẳng được quen thuộc tri âm
 Cùng Ny am viện, sách tâm kiếm ăn.

Hai mươi: Vào chốn thôn dân

Hễ là chẳng thiết, chẳng thân chớ vào.
 Tìm nơi đức trọng công cao
 Trai diên là chốn vườn đào đến chơi.
 Đi thời bộ sái khoan thai
 Chẳng được nói cười cùng tiểu Sa-di.
 Gìn giữ kẻ thất uy nghi
 Tuý, cuồng, phụ nữ chớ khi đồng hành.
 Dù gặp quan chức triều đình
 Nghiêng mình sẽ lánh, lộ trình chớ chen.
 Dù về đến chốn già - chiền
 Chẳng được hoa mỹ thế duyên trang hoàng.

¹ vân mòng: Xem xét sự việc cho tường tận.

Hai mươi một: Thị vật tràng

Chớ tranh quý tiện, bỏ hàng bán mua.
 Cửa trước lên giá đã chu¹
 Dù sau có lấy, chớ mua mất lòng.
 Chợ dù cả hợp phiên đông
 Đường quang thời tránh, chớ xông chen vào.
 Thấy hàng con gái chớ ngồi
 Chúng nhân phỉ báng, chê cười lộn khinh.

Hai mươi hai: Đề thi hành

Hễ là xuất nhập tiên trình bạch Sư.
 Học hành các việc như như
 Chẳng được tự tiện, hữu từ bạch qua.

Tham phương thứ hai mươi ba

Viễn hành ắt rủ bạn hoà mới đi.
 Xa xôi cũng chẳng ngại chi
 Chớ cho niên thiếu theo đi đồng hành.
 Chẳng nên kết lữ gian manh
 Hễ là những đáng hiền lành cùng đi.
 Du sơn du thủy chớ hề
 Học hành phỉ chí nam nhi mới mầu.
 Tìm cho đắc ý nơi đâu
 Bấy giờ chúng sẽ rủ nhau mà vào.
 Giải lòng bạch thực thấp cao
 Trông ơn Đại đức hạnh nào rộng dung.

Y bát hai mươi bốn chung

Năm điều với bảy, liền cùng hai lăm¹.

¹ đã chu: Đã đồng ý mua, đã thoả thuận giá cả xong.

Thuộc lòng ba chú nhập tâm
 Bát cùng toạ cụ chớ nhầm làm chi.
 Cứ y giới luật thụ trì
 Sơ tâm học lấy uy nghi làm đầu.
 Như Như² tổ diễn đã lâu
 Như Thị lại giải nổi sau để truyền.
 Tăng gia còn lắm nghĩa huyền
 Cần lao phải biết chân thuyền mà cầu.
 Đã mang tiếng học đạo mầu
 Ba nghìn pháp luật lâu lâu không quên.

Chữ rằng: Hiển thực khai quyền

Hai mươi bốn tắc thuộc liền mới nên.
 Đến khi đi trước ngồi trên
 Hỏi đâu nói đấy chớ nên vọng bình.
 Có người đến chốn đạo tràng

¹ Năm điều với bảy, liền cùng hai lăm: Chỉ cho y năm điều, bảy điều và hai mươi lăm điều. Đây là ba y của Tỷ-khiêu.

² Như Như: Là Thiền sư Như Trùng Lân Giác (1696-1733). Sư tên Trịnh Thập, con của Phổ Quang Vương. Trên trán sư có góc hình chữ nhật “日”. Tuy sống trong lầu son gác tía nhưng tâm thường gửi gắm nơi cửa thiền. Sư có dinh tại huyện Thọ Xương ở phường Bạch Mai - Hà nội. Khu đất vườn ao sáu mẫu, sau vườn có gò đất cao chừng tám thước. Một hôm sai gia nhân đào ao thả cá vàng, chợt thấy một cọng sen lớn. Sư cho là điềm xuất gia đã đến, liền cải gia vi tự (đổi nhà làm chùa), đặt tên là Liên Tông, viện tên Ly Cấu. Từ đây sư quyết chí tham thiền.

Một hôm, sư dâng sớ xin xả tục xuất gia, được vua chấp thuận. Ngày ấy sư đi thẳng đến huyện Đông Triều, lên chùa Long Động trên núi Yên Tử đỉnh lễ Thiền sư Chân Nguyên làm thầy.

Sau khi thụ giới Tỷ-khiêu, được tổ sư truyền Tâm pháp rồi, sư trở về trụ trì chùa Liên Tông (Tức chùa Liên Phái - Hà nội ngày nay), đồ chúng tham học rất đông, do đó lập một phái hiệu là Liên Tông. Ngài còn chọn được Giác Sơn ở Quế Dương tỉnh Bắc Ninh tạo ngôi Đại già lam, chùa hiệu là Hàm Long. Năm 37 tuổi, sư không bệnh mà viên tịch.

Nói năng phi lý nhớ nhàn trước sau.
 Xem cho rõ bạc cùng thau
 Lòng rùa sừng thỏ, thiên thu thọ trường.
 oOo

Phần III

MỘC BẢN - CẢNH SÁCH

A. NGÀY THƯỜNG

I. Buổi sáng

1. Mộc bản

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)

Vàng ô sắp hế phương đông
 Lờ mờ mặt đất ánh hồng rạng soi.
 Tự tâm xúc cảnh đổi đời

Muôn màu ngàn sắc mắt người choáng đi.
 Xác phàm đắm chấp làm chi
 Cất đầu tỉnh dậy tu trì hôm mai.
 Chuyên cần sáu niệm không sai
 Sao cho công quả tương lai tròn đầy.

Kính lễ đức Thường Tinh Tiến Bồ-tát Ma-ha-tát.

(3 lần)

2. Bài cảnh sách

Trước khi đọc cảnh sách chấp tay bạch: “***A Di Đà Phật, bạch Hoà thượng chư Tăng bố thí con tuyên cảnh sách, thỉnh Hoà thượng chư Tăng niệm Phật***”. Phàm đọc cảnh sách thì tùy theo người có hơi dài, ngắn. Người hơi dài thì đọc liền bốn câu, người hơi ngắn thì đọc hai câu rồi nghỉ lấy hơi. Tốt nhất là đọc bốn câu liền theo như chấm câu.

Bài cảnh sách trong nhà Tịnh nghiệp
 Tuân nhờ vàng cổ triết thuyền tông
 Muốn tu Tịnh độ thành công
 Cốt sao ba nghiệp sạch trong lâu lâu.
 Thân khẩu ý trước sau tinh khiết
 Thời hiện tiền Tịnh nghiệp mới nên
 Trau giồi ba nghiệp chưa chuyên
 Vãng sinh Tịnh độ nhân duyên lu mờ.
 Ngày đêm phải sáu giờ tinh tiến
 Ý miệng thân ba nghiệp cần chuyên
 Thân cần lễ bái toạ thuyền
 Miệng cần phúng tụng lặng yên ít nhời.
 Ý cần chuyên không rời tịnh niệm

Đêm và ngày kế tiếp không ngơi
 Mới hay Tịnh độ hiện thời
 Rõ ràng tam muội sáng ngời tự tâm.
 Ngoài sáu thời chuyên tâm tu tập
 Không chuyện trò đón tiếp vãng lai
 Nếu còn giao thiệp bề ngoài
 Chỉ e tịnh nghiệp phí hoài công phu.
 Qui ước ấy ai dù không giữ
 Ngồi Chủ đường xét cử phạt ngay
 Ba lần can gián cố chầy
 Thời mời ra khỏi nhà này không dung.

(Vào mõ niệm Phật)

A Di Đà Phật thân kim sắc
 Tướng hảo đoan nghiêm vô đẳng luân
 Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di
 Hám mục trùng thanh tứ đại hải.
 Quang trung Hoá Phật vô số ức
 Hoá Bồ-tát chúng diệp vô biên
 Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh
 Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ Đại Bi, A Di Đà Phật. *(3 lần)*

Nam mô A Di Đà Phật. *(3 tràng)*

Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát. *(10 lần)*

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát. *(10 lần)*

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. *(10 lần)*

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. *(10 lần)*

【回向文】 (*Hồi hướng*)

弟子眾等，一心皈命，西方極樂世界阿彌陀佛。願以淨光照我，慈誓攝我。我今正念，稱如來名，為菩提道，求生淨土。佛昔本誓，若有眾生，欲生我國，志心信樂，乃至十念，若不生者，不取正覺。以此念佛因緣，得入如來大誓海中，承佛慈力，眾罪消滅，善根增長。若臨欲命終，預知時至，身無病苦，心不貪戀，亦不顛倒，如入禪定。佛及聖眾，手執金臺，來迎接我，於一念頃，生極樂國。花開見佛，即聞佛乘，頓開佛慧，廣度眾生，滿菩提願，廣度眾生，滿菩提願。

自皈依佛，當願眾生，體解大道，發無上心。自皈依法，當願眾生，深入經藏，智慧如海。自皈依僧，當願眾生，統理大眾，一切無礙。

和南聖眾

願以此功德 普及於一切
我等與眾生 皆共成佛道。

Đệ tử chúng đẳng, nhất tâm quy mệnh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật. Nguyên dĩ tịnh quang chiếu ngã, từ thệ nhiếp ngã. Ngã kim chính niệm xưng Như Lai danh, vị Bồ-đề đạo cầu sinh Tịnh độ. Phật tích bản thệ: “*Nhược hữu chúng sinh, dục sinh ngã quốc, chí tâm tín nhạo, nãi chí thập niệm, nhược bất sinh giả, bất thủ Chính Giác*”. Dĩ thử niệm Phật nhân duyên, đắc nhập Như Lai đại thệ hải trung, thừa Phật từ lực, chúng tội tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng. Nhược lâm dục mệnh chung, dự tri thời chí, thân vô bệnh khổ tâm bất tham luyến, diệc bất điên đảo, như nhập thuyền định. Phật cập Thánh chúng thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã, ư nhất niệm khoảnh, sinh Cực Lạc quốc. Hoa khai kiến Phật, tức văn Phật thừa, đốn khai Phật tuệ, quảng độ chúng sinh, mãn Bồ-đề nguyện, quảng độ chúng sinh, mãn Bồ-đề nguyện.

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải.

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh, thông lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.

Hoà nam thánh chúng

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng sinh
Giai cộng thành Phật đạo.

(Đệ tử chúng con, một lòng quy mệnh, Phật A Di Đà, ở nơi thế giới, Tây Phương Cực Lạc. Xin đem ánh tịnh, soi chiếu thân con, dùng nguyện từ bi, mà nhiếp thụ con. Nay con chính niệm, xưng hiệu Như Lai, vì đạo Bồ-đề, cầu sinh Tịnh độ. Xưa Phật lập thế: “Nếu chúng sinh nào, muốn sinh nước Ta, hết lòng tin ưa, xưng danh hiệu Ta, cho đến mười niệm. Như không được sinh, Ta không thành Phật”. Nay con nguyện nương, nhân duyên niệm Phật, được vào biển thế, của đức Như Lai, nhờ sức Từ Tôn, mọi tội tiêu diệt, tăng trưởng thiện căn. Đến khi mệnh chung, biết trước thời khắc, thân không bệnh khổ, tâm không tham luyến, ý không điên đảo, như vào thiền định. Phật cùng Thánh chúng, tay bưng đài vàng, đến tiếp dẫn con, chỉ trong một niệm, sinh về Cực Lạc. Hoa nở thấy Phật, nghe ngay Phật thừa, mở toang Phật tuệ, khắp độ chúng sinh, mãn Bồ-đề nguyện, khắp độ chúng sinh, mãn Bồ-đề nguyện.

Tự quy y Phật, nguyện cho chúng sinh, hiểu rõ đạo lớn, phát tâm Vô thượng.

Tự quy y Pháp, nguyện cho chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như biển.

Tự quy y Tăng, nguyện cho chúng sinh, hoà hợp đại chúng, hết thảy không ngại.

Lạy chư Thánh hiền

Nguyện đem công đức này, hồi hướng về khắp cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo.)

3. Bài cảnh sách phân công

Đây bài cảnh sách phân công

Đảm đang chức sự trong từng lâm ta
Cúng dàng Phật, Pháp, Tăng-già
Làm tròn nhiệm vụ lợi ta lợi người.
Nên chẳng quản hao hơi nhọc sức
Cố gắng làm công đức vẹn tuyền
Nhẽ đâu ngại khó ngại phiền
Mượn điều lẫn tránh ngôi yên sao đành.
Lỡ ra khuyết điểm phát sinh
Công việc chúng cũng trở thành dở dang
Nên suy xét đảm đang nghiêm túc
Phục vụ người tức phục vụ mình.
Chăm lo củi nước hoàn thành
Cũng là đường lối tu hành cần chuyên
Giúp ta giác ngộ cơ thuyền
So đo hơn thiệt nào phiền càng tăng.
Tổ Tào Khê siêng năng giã gạo
Tổ Tuyết Phong tần tảo làm cơm
Quy Sơn bếp núc chăm nom
Kính Sơn quét tước thường làm vệ sinh.
Tổ Bách Trượng thanh minh trong chúng
Ngày không làm thời cũng không ăn
Thọ Xương cày cấy chung thân
Đều là những bậc vĩ nhân cửa thuyền.
Gương xưa mãi mãi còn truyền
Cần lao phục vụ lực điền tận tâm
Nay đại chúng từng lâm cộng trụ
Chức vụ thường thiếu sự gắng công.
Ai đủ sức nên xung phong

Rút rề khoáng phế việc chung sao đành
 Có công Phật, Tổ mới thành
 Không thời biển khổ lênh đênh đời đời.

II. Buổi chiều

1. Mộc bản

Nam mô A Di Đà Phật (3 lần)

Bóng chiều đã xế ngàn dâu
 Mặt trời thấp thoáng gác đầu non Tây.
 Thời giờ thấm thoát mau thay
 Cái già cái bệnh theo ngay bên mình.
 Chẳng ai có thuốc trường sinh
 Hàng ngày cái chết vẫn rình bên ta.
 Hôn trầm tán loạn tránh xa
 Mọi người tự giác để mà tiến tu.

Kính lễ Đức Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

2. Bài cảnh sách Thảo Đường

Bài cảnh sách Thảo Đường phúng tụng
 Xin bạch cùng thất chúng thiên gia
 Thế giới nào khác không hoa
 Thân người huyễn hoá như là chiêm bao.
 Mọi sự vật trước sau đều thế
 Là vô thường không thể cậy trông
 Nhân tu nếu chẳng sớm giống
 Thời theo cảnh huyễn mãi trong luân hồi.
 Cũng vì vậy Như Lai thương xót
 Hiện ra đời thuyết pháp dạy khuyên
 Khiến cho tắt lửa não phiền

Cạn dòng ái dục thoát miền hôn mê.
 Hết sinh tử xa lìa khổ não
 Chứng Niết-bàn vui đạo nhiệm mầu
 Phép tu giải thoát có nhiều
 Tóm tắt chỉ có ba điều như sau.
 Sam thiên, tu quán làm đầu
 Với môn niệm Phật để cầu vãng sinh
 Phép sam thiên không thành không lập
 Phải tự mình khế hợp Chân Như.
 Túc căn nếu chẳng giống sâu
 Đường đi lăm ngả dễ hầu tới nơi
 Hướng đời mật pháp lòng người
 Kém phần phúc tuệ chầy lười ngả nghiêng.
 Phép tu quán thâm huyền mầu nhiệm
 Xét cho cùng tâm niệm sát-na
 Hữu - Vô hai chữ đều xa
 Nếu không trí tuệ khó mà thành công.
 Môn niệm Phật phổ thông đệ nhất
 Thật rõ ràng đường tắt không hai
 Kể từ cổ vãng kim lai
 Hiền ngu, già trẻ, gái trai đều thành.
 Tứ liệu giản rành rành kể rõ
 Tu môn nào dễ khó phân minh
 Cốt sao chuyên nhất cho tinh
 Chớ ngờ rằng Phật với mình cách xa.
 Đem sáu chữ Di Đà ấn tượng
 Tâm tưởng đều không vướng tạp duyên
 Tai nghe bưng nghĩ mắt nhìn

Rõ ràng như Phật hiện tiền trước ta.
 Ví phút chốc lơ là tản mạn
 Thời hôn trầm tán loạn hiện ngay
 Phát tâm tinh tiến cho đây
 Nói liền tịnh niệm đêm ngày chớ ngại.
 Dầu Tịnh niệm còn chưa kế tiếp
 Cứ giữ gìn Tịnh nghiệp cho chuyên
 Tâm tâm Tịnh độ tương liên
 Dốc lòng cứ niệm thường xuyên Di Đà.
 Thời hiện tại không xa gang tấc
 Ngay chốn này Cực Lạc rồi đây
 Không cần đợi đến sau này
 Thân về An Dưỡng tháng ngày thanh cao.
 Được thắng lợi dồi dào đến thế
 Há lại không quyết chí tu trì
 Đem thân giả tạm thuy nguy
 Sinh già bệnh chết thọ kỳ bấp bênh.
 Mà đổi lấy thân Vô Lượng Thọ
 Là Pháp thân không có động dao
 Vui này há chẳng vui sao
 Vãng sinh Cực Lạc vui nào còn hơn.

Tụng rằng:

Trong ba cõi lửa phiền nóng bức
 Nước tám dòng công đức thanh lương
 Muốn xa cõi uế vô thường
 Đem thân an trụ Lạc Bang quê nhà.
 Thời sáu chữ Di Đà kế niệm
 Như bánh xe liên tiếp quay hoài

Di Đà Phật chẳng riêng ai
 Chí nhân ngày tháng hôm mai tự cường.
 Kia tám vạn bốn ngàn hảo tướng
 Vốn không ngoài tâm tưởng người ta
 Há phiền đức Phật Thích-Ca
 Ấn chân biến cõi Sa-bà trang nghiêm.

(Vào mõ niệm Phật)

A Di Đà Phật thân kim sắc
 Tướng hảo đoan nghiêm vô đẳng luân
 Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di
 Hám mục trường thanh tứ đại hải.
 Quang trung Hoá Phật vô số ức
 Hoá Bồ-tát chúng diệc vô biên
 Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh
 Cứu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ Đại
 Bi, A Di Đà Phật. (3 lần)

Nam mô A Di Đà Phật. (3 tràng)

Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát. (10 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát. (10 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. (10 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (10 lần)

(Hồi hướng)

Niệm Phật công đức thù thắng hạnh, vô biên thắng
 phúc giai hồi hướng. Phả nguyện trăm nịch chư hữu tình,
 tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát. Thập phương tam
 thế nhất thiết Phật, chư Tôn Bồ-tát Ma-ha-tát, Ma-ha
 Bát-nhã Ba-la-mật. Tứ sinh cứu hữu đồng đẳng Hoa

Tạng Huyền Môn, bát nạn tam đồ cộng nhập Tỳ Lư Tính Hải.

Nam Mô Sa-Bà Thế Giới, Tam Giới Đại Sư, Tứ Sinh Từ Phụ, Nhân Thiên Giáo Chủ, Thiên Bách Ưc Hoá Thân, Bản Sư Hoà Thượng Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải.

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.

Hoà nam thánh chúng
Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ưu nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng sinh
Giai cộng thành Phật đạo.

B. NGÀY TRAI

I. Buổi sáng

1. 【朝時木版(齋日)】 Mộc bản

Khi đọc mà gặp dấu “●” thì nên nghỉ lấy hơi.

南無阿彌陀佛 *Nam mô A Di Đà Phật.*

「三聲」 (3 lần)

暘谷明將啟 *Dương cốc minh tương khởi*

漫漫黑地開 *Man man hắc địa khai.*

觸心塵兢起 *Xúc tâm trần cạnh khởi*

眩目色爭排 *Huyễn mục sắc tranh bài.*

臭殼休貪抱 *Xú xác hưu tham bao*

埋頭早願臺 *Mai đầu tảo nguyện đài.*

慇懃專六念 *Ân cần chuyên lục niệm*

次得契方來 *Thứ đắc kế phương lai.*

南無常精進菩薩摩訶薩「三聲」

Nam mô Thường Tinh Tiến Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

2. 【淨業堂警策】 Tịnh nghiệp đường cảnh sách

古德云：欲修淨土，須清三業，三業

既潔，淨土可成，三業不淳，淨土無

因。故於二六時中，勤策身口意業。身勤

則坐禪禮拜，口勤則諷誦默言，意勤則

淨念相繼。如是晝夜六時做去，即淨土

現前，三昧可辦矣。六時之外，不得言談

接對，往來相看，以廢淨業功夫。如有

違此規約

者，堂主舉罰。三諫不從者，饒他出堂，東去西去。

Cổ đức vân: Dục tu Tịnh độ, tu thanh tam nghiệp. Tam nghiệp ký khiết, Tịnh độ khả thành; tam nghiệp bất thuần, Tịnh độ vô nhân.● Cố ư nhị lục thời trung, cần sách thân khẩu, ý nghiệp.● Thân cần tắc tọa thiền lễ bái. Khẩu cần tắc phúng tụng mặc ngôn. Ý cần tắc tịnh niệm tương kế.● Như thị trú dạ lục thời tố khứ. Tức Tịnh độ hiện tiền tam muội khả biện hĩ!● Lục thời chi ngoại, bất đắc ngôn đàm tiếp đối, vãng lai tương khán, dĩ phế tịnh nghiệp công phu.● Như hữu vi thử quy ước giả, đường chủ cử phạt; tam gián bất tòng giả, nhiều tha xuất đường, đông khứ tây khứ.●

3. 【老堂警策】 *Lão đường cảnh sách*

佛言。人命無常，促於呼吸。少年亦爾，何況老乎。我今慇懃來相警策。唯願大德，勿以人微，而輕其語。當觀此身，目暗耳聾。髮白面皺，背軀要曲。骨痛筋攣，步履 鐘，精神昏塞。譬諸夕陽西照，光景無多。衰草迎秋，凋零頃刻。故知此身不久，必赴死門。前路茫茫，畢竟

何往。大德誠如已事已辦，非愚所知。其或未然，可不猛省無常，戰兢惕勵。諦思淨土，決志往生。放下萬緣，一心念佛。

Phật ngôn: “**Nhân mệnh vô thường, xúc ư hô hấp**”.● Thiếu niên diệc nhĩ, hà hướng lão hô? Ngã kim ân cần, lai tương cảnh sách.● Duy nguyện Đại đức, vật dĩ nhân vi nhi khinh kỳ ngữ.● Đương quán thử thân, mục ám, nhĩ lung, phát bạch, diện sứt, bối khu, yêu khúc, cốt thống, cân loan, bộ lý long chung, tinh thân hôn tác.● Thí chư tịch dương tây chiếu, quang cảnh vô đa, suy thảo nghinh thu, điều linh khoảnh khắc.● Cố tri thử thân bất cử, tất phó tử môn. Tiền lộ mang mang, tất kính hà vãng.● Đại đức, thành như kỷ sự dĩ biện, phi ngu sở tri. Kỳ hoặc vị nhiên, khả bất mãnh tỉnh vô thường, chiến căng dịch lệ.● Để tư Tịnh độ quyết chí vãng sinh, phóng hạ vạn duyên nhất tâm niệm Phật.●

Bài cảnh sách lão đường

Nhời đức Thế Tôn dạy rằng: “**Mệnh con người ta chẳng thường, ví như bóng đèn mây nổi, lửa chớp chiêm bao chợt về cõi âm ty tới khi tắt hơi thôi thóp**”.● Ví dương thừa sức dài vai rộng, má phấn môi son, tơ mảnh mảnh mà bỏ cách cõi trần, cũng chan chan thấy vậy.● Phương chi lúc tuổi già mệnh yếu, làm sao cho trốn khỏi vậy ôi!● Thầy Thượng tọa khấn đầu trong lòng, vậy đem để làm nhời khuyên nhủ.● Kính xin trong đại chúng chớ thấy rằng người hèn mà khinh rẻ thừa nhời.● Xin ai ai xem lấy thân này, tới khi già thời mắt lòa tai điếc, tóc bạc, da nhăn,● lưng gù, sườn vạy, gân

chuyển xương đau, bước bước gập ghềnh, tinh thần mờ mịt.● Ví như non đồi bóng xế, còn sáng là bao, ngọn cỏ tới mùa thu, dầu dầu héo hắt.● Vì vậy biết thân này là hư dối, cửa tử môn đã hé cánh đợi chờ, bước chân ra mờ mịt chốn hôn cù, đường trước ấy biết qua đâu chăng nữa.● Xin bạch trong đại chúng! Thực như mệnh con người ta đã tỏ, chẳng phải rằng ai dám ngỏ hay.● Những ai ai chưa biết nguồn cơn, nổi lão bệnh tử sinh là thế thế.● Há chẳng nên xét mình tinh tiến, gắng sức tu hành cơn nhất đán nữa lấy gì mà trông cậy.● Nọ quý vô thường nhằng nháo, kìa ma dịch lệ hăm hăm người trần thế ai mà chẳng tham sinh úy tử.● Sao bằng tu Tịnh độ pháp môn, xin cùng nhau niệm Phật tu hành, khi lâm chung thác chất liên đài, về Tịnh độ theo đòi đức Phật.●

4. 【眾職警策】 *Chúng chức cảnh sách*

夫為職事者。本是輔翼叢林，供養佛法僧寶，成辦所修，自利利他之務，故須盡心竭力。猶恐心之不盡，力之未竭，何可厭煩，託事偷安。至有所失，彼此不備。然供他即是供己，各各成辦事業。所以搬柴運水，無非是道，作用唯在當人，豈可欣此厭彼，憚勞自逸。胡不見曹溪負舂，雪峰司飯，為山典食。徑山洗籌，百丈不作

不食，壽昌終身力耕。俱有榜樣，悉成傳燈諸祖。由斯觀之，執勞服役，殊非分外事也。現前共住，如是大眾。而常住各職事，每每缺人。有力者，即宜挺身向前，奚當退縮私安。除其不樂為佛為祖者，吾末如之何也以矣！

Phù vi chức sự giả: Bản thị phụ dục tùng lâm cúng dường Phật - Pháp - Tăng Bảo, thành biện sở tu, tự lợi lợi tha chi vụ, cố tu tận tâm kiệt lực.● Do khùng tâm chi bất tận, lực chi vị kiệt, hà khả yếm phiên thác sự thâu an? Chí hữu sở thất bỉ thử bất bị.● Nhiên cung tha tức thị cung kỹ, các các thành biện sự nghiệp.● Sở dĩ ban sai vận thủy, vô phi thị đạo. Tác dụng duy tại đương nhân, khởi khả hân thử yếm bỉ, đạn lao tự dật.● Hồ bất kiến: Tào Khê phụ thung, Tuyết Phong ty phạm, Quy Sơn điển thực.● Kính Sơn tẩy trừ, Bách Trượng bất tác bất thực, Thọ Xương chung thân lực canh. Câu hữu bảng dạng tất thành truyền đăng chư Tổ.● Do tư quan chi, chấp lao phục dịch, thù phi phạm ngoại sự dã.● Hiện tiền cộng trụ, như thị đại chúng nhi thường trụ, các chức sự mỗi mỗi khuyết nhân.● Hữu lực giả, tức nghi đình thân hướng tiền, hề đương thoái xúc tư an?● Trừ kỳ bất nhạo vi Phật vi Tổ giả, ngô mạt như chi hà dã dĩ hĩ.●

II. *Buổi chiều*

1. 【暮時木版(齋日)】 *Mộc bản*南無阿彌陀佛 *Nam Mô A Di Đà Phật.*

「三聲」 (3 lần)

景送桑榆暮 *Cảnh tống tang du mộ*西山日已沈 *Tây sơn nhật dĩ trầm*光音難久駐 *Quang âm nan cửu trú*老病易相侵 *Lão bệnh dị tương xâm*死至誰能戀 *Tử chí thùy năng luyến*期來孰可禁 *Kỳ lai thực khả khâm*諸人須著眼 *Chư nhân tu trước nhãn*昏散勿觀心 *Hôn tán vật quan tâm.*

南無本師釋迦牟尼佛「三聲」

*Nam mô Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần)*2. 【草堂和尚緇素警策】 *Thảo Đường hoà thượng truy tố cảnh sách*

世界空花，人身夢幻。一切諸法，悉屬無常，無可恃怙。若不修行，則隨其幻境，

飄流長劫，無有返期。是故如來愍此，出現於世，以法教之。令其息煩惱火，竭愛欲流。處涅槃城，脫生死殼。然修行徑路非一，要而言之有三。曰參禪，念佛，修觀。禪本無門，非宿具靈根，多墮歧塗。末劫庸流，誠難悟入。觀心微細，如無般若之慧，罕能階證。唯有念佛一門，最為捷徑。自古至今，愚智同修，男女共趣，萬無一失，如四料揀所明。祇要自辦肯心，勿疑自之不得。但心心不忘六字洪名，目觀耳聽，歷歷分明。稍不分明，非昏沈，即散亂。速宜發起精進，續前淨念。光陰不棄，自然淨念相繫。縱未相繫，而心心淨土，念念彌陀，即寸步不移，現處極樂。又何待身後，神歸安養。有斯勝利，可不努力向前。將此生老病死

數十年之幻質，換得常樂我淨，無量壽之法身。寧不快哉，寧不快哉。頌曰：

三界猶火宅，八德本清涼。欲離堪忍土，棲心安養鄉。

六字如輪轉，淨念自相將。彌陀非別有，智人當自強。

八萬四千相，不離我心王。何勞再按指，方為極樂邦。

Thế giới không hoa, nhân thân mộng huyễn. Nhất thiết chư pháp tất thuộc vô thường, vô khả thị hỷ.● Nhược bát tu hành, tác tùy kỳ huyễn cảnh, phiêu lưu trường kiếp, vô hữu phản kỳ.● Thị cố Như Lai mẫn thử, xuất hiện ư thế dĩ pháp giáo chi. Linh kỳ tức phiền não hỏa, kiệt ái dục lưu. Xử Niết-bàn thành thoát sinh tử xác.● Nhiên tu hành kính lộ phi nhất, yếu nhi ngôn chi hữu tam.● Viết: Sam thuyền, niệm Phật, tu quán. Thuyền bản vô môn, phi túc cụ linh căn, đa đoạ kỳ đồ. Mạt kiếp dong lưu, thành nan ngộ nhập.● Quán tâm vi tế, như vô Bát-nhã chi tuệ, hãn năng giai chứng.● Duy hữu niệm Phật nhất môn, tối vi tiệp kính. Tự cổ chí kim, ngu trí đồng tu, nam nữ cộng thú, vạn vô nhất thất, như tứ liệu giản sở minh.● Chỉ yếu tự biện khảng tâm, vật nghi tự chi bất đắc.● Dẫn tâm tâm bất vong lục tự hồng danh, mục quan nhĩ thánh, lịch lịch phân minh. Sảo bất

phân minh, phi hôn trầm tức toán loạn.● Tốc nghi phát khởi tinh tiến, tục tiền tịnh niệm. Quang âm bất khí, tự nhiên tịnh niệm tương kế.● Túng vị tương kế, nhi tâm tâm Tịnh độ, niệm niệm Di Đà, tức thốn bộ bất di, hiện xử Cực Lạc.● Hựu hà đãi thân hậu, thần quy An Dưỡng. Hữu tư thắng lợi, khả bất nỗ lực hướng tiền.● Tương thử sinh lão bệnh tử. Sở thập niên chi huyễn chất, hoán đắc Thường - Lạc - Ngã - Tịnh, Vô Lượng Thọ chi Pháp thân. Ninh bất khoái tai! Ninh bất khoái tai!●

Tụng viết:●

Tam giới do hoá trạch,
Bát đức bản thanh lương.
Dục ly kham nhẫn độ,
Thê tâm An Dưỡng hương.●
Lục tự như luân chuyển,
Tịnh niệm tự tương tương.
Di Đà phi biệt hữu,
Trí nhân đương tự cường.●
Bát vạn tứ thiên tướng,
Bát ly ngã tâm vương.
Hà lao tái án chỉ,
Phương vi Cực Lạc bang.●

3. 【病堂警策】 *Bệnh đường cảnh sách*

佛言。人命無常，促於呼吸。平人亦爾，何況病乎。我今慇懃，來相警策。唯願大德，勿以人微，而輕其語。當觀此身，四

大不調，百骸欲散。飲食漸減，醫藥無靈。便利床敷，呻吟枕席。譬之魚遊釜內，倏忽焦糜。燈在風前，刹那熄滅。故知此身不久，必赴死門。前路茫茫，畢竟何往。大德誠如己事以辦，非愚所知。其或未然，可不猛省無常，戰兢惕勵。諦思淨土，決志往生。放下萬緣，一心念佛。

Phật ngôn: Nhân mệnh vô thường, xúc ư hô hấp.● Bình nhân diệc nhĩ hà hưởng bệnh hô? Ngã kim ân cần, lai tương cảnh sách.● Duy nguyện Đại đức, vật dĩ nhân vi nhi khinh kỳ ngữ. Đương quán thử thân:● Tứ đại bất điều, bách hài dục tán, ẩm thực tiệm giảm, y dược vô linh, tiện lợi sàng phu, thân ngâm chẩm tịch.● Thí chi ngư du phủ nội, thúc hốt tiêu mi, đăng tại phong tiền, sát-na tức diệt.● Cố tri thử thân bất cửu, tất phó tử môn. Tiền lộ mang mang, tất kính hà vãng.● Đại đức! Thành như kỷ sự dĩ biện, phi ngu sở tri. Kỳ hoặc vị nhiên, khả bất mãnh tỉnh vô thường, chiến căng dịch lệ.● Đế tư Tịnh độ, quyết chí vãng sinh, phóng hạ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật.●

Bài cảnh sách bệnh đường

Nhờ đức Phật dạy rằng: “**Mệnh con người ta chẳng thường ví như trời xuân tuyết sớm, miệng giếng mỗi dây**”.● Cái vô thường có hẹn với ai đâu, thấm thoát đổi

dời tới khi hơi tắt nghỉ.● Kìa kìa những tóc xanh ngắt ngắt, da đỏ hây hây, duỗi hai tay xếp gánh giang sơn cũng thường thấy vậy.● Phương chi nữa hoa dầu nắng hạ, lá điểm sương đông, bệnh yếu lư khư đã vậy, lại sức nào trốn khỏi vậy ôi!● Thầy Thượng tọa khấn khấn một lòng, đem nhờ trước lại cùng khuyên nhủ. Kính xin trong đại chúng chớ thấy rằng người hèn mà khinh bỏ nhờ này.● Hãy nhìn xem thân ai, thân ấy, cái túi da bốn ngả muốn tan tành, cốt cách nọ trăm chiều hầu sơ xác.● Mùi ăn uống không gì vừa miệng, nổi thuốc thang nào thấy ai hay, ê trệ dâm địa, sớm tối mặc chiếu giường nâng giấc, thở than, rên rĩ đêm ngày cùng chân gối ủ ê.● Khác nào như cá chơi trong vạc, thịt xương hoà tính nước pha phôi, ngọn đèn tàn hương trước cơn giông, cảnh tượng duỗi lưng trời thấp thoáng.● Vậy cho biết thân này là khách, cảnh nhân gian làm quán trú chân, cửa âm ty trước ngõ đợi chờ, đường mờ mịt biết hẳn về đâu đó.● Bạch mọi bậc Đại đức! Thực như mệnh con người ta đã rõ, chẳng phải rằng ai dám ngỏ hay.● Những ai ai chưa biết nguồn cơn, nổi lão bệnh tử sinh là thế thế.● Há chẳng nên xét mình tinh tiến, gắng sức tu hành, cơn nhất đán nữa lấy gì mà trông cậy.● Quý vô thường tranh đua trộm cướp, huyễn thân này ắt hẳn lấy không, sao chẳng lo tìm trước công phu, nghĩ ngợi siêng cần trông lên cõi tịnh.● Ao thất bảo sen bày năm sắc, gác trùng lâu ngọc lát bốn bề, bảy hàng cửa võng câu lơ, chen bày lẫn hàng hàng cây ngọc.● Đức Di Đà nguyện mong tiếp dẫn, người hành nhân quyết chí sinh sang, thanh thời rũ bỏ mọi duyên trần, xin cùng nhau dốc một lòng niệm Phật.●

(Vào môn niệm Phật)

阿彌陀佛身金色
相好光明無等倫
白毫宛轉五須彌
紺目澄清四大海。
光中化佛無數億
化菩薩眾亦無邊
四十八願度眾生
九品咸令登彼岸。

南無西方極樂世界，大慈大悲，阿彌陀佛。「三聲」

南無阿彌陀佛。 「三串」

南無觀世音菩薩。 「十聲」

南無大勢至菩薩。 「十聲」

南無地藏王菩薩。 「十聲」

南無清淨大海眾菩薩。 「十聲」

念佛功德殊勝行，無邊勝福皆回向，普願沈溺諸眾生，速往無量光佛刹，十方三世一切佛，諸尊菩薩摩訶薩，摩訶般若波羅密，四生九有同登華藏玄門，八難三途共入毗盧性海。

南無娑婆世界，三界大師，四生慈父，人天教主，千百億化身，本師和尚釋迦牟尼佛。「三遍」

自皈於佛。當願眾生。體解大道。發無上心。自皈於法。當願眾生。深入經藏。智慧如海。自皈於僧。當願眾生。統理大眾。一切無礙。和南聖眾。

願以此功德 普及於一切

我等與眾生 皆共成佛道。

(Niệm Phật, hồi hướng... tương tự như trong cảnh sách buổi chiều ngày thường.)

C. 【臨睡儀式】NGHI THỨC LÂM THUY

日色沒時臨夜色
 昏衢擾擾又重增
 徒知外點他家燭
 不肯回然自己燈
 隱隱金烏山已入
 瞳瞳玉兔海初騰
 死生代謝渾如此
 何不歸依佛法僧

Nhật sắc một thời lâm dạ sắc
 Hôn cù nhiễu nhiễu hựu trùng tăng
 Đồ tri ngoại điểm tha gia chúc
 Bất khảng hồi nhiên tự kỷ đăng.
 Ẩn ẩn kim ô sơn dĩ nhập
 Đồng đồng ngọc thử hải sơ đăng
 Tử sinh đại tạ hôn như thử
 Hà bất quy y Phật, Pháp, Tăng.

Dịch nghĩa:

Sắc ngày vừa lặn tới sắc đêm
 Đường tối mờ mờ lại tối thêm
 Chỉ biết đuốc ai nhà họ rạng
 Đèn mình sao chẳng thấp khêu xem.

Vẳng lặng mặt trời qua khỏi núi
 Dần dần cửa biển mọc trắng lên
 Tử sinh thay đổi thường như thế
 Tam Bảo sao mà chẳng niệm lên.

(Niệm Phật, tứ thánh hiệu.... Sau đó hồi hướng như văn dưới đây, tam tự quy... như thường.)

【回向發願文】(*Hồi hướng phát nguyện*)

弟子眾等，現是生死凡夫，罪障深重，輪迴六道，苦不可言。今遇知識，得聞彌陀名號，本願功德，一心稱念，求願往生，願佛慈悲不捨，哀愍攝受。弟子眾等，不識佛身，相好光明，願佛示現，令我得見，及見觀音勢至，諸菩薩眾，彼世界中，清淨莊嚴，光明妙相等，令我了了得見。

十方三世佛，阿彌陀第一，九品度眾生，威德無窮極。我今大皈依，懺悔三業罪。凡有諸福善，至心用回向。願同念佛人，感應隨時現。臨終西方境，分明在目前。

見聞皆精進，同生極樂國。見佛了生死，
如佛度一切。

弟子眾等，一心皈命，西方極樂世界阿彌
陀佛，願以淨光照我，慈誓攝我。我今正
念，稱如來名，為菩提道，求生淨土。佛
昔本誓，若有眾生，欲生我國，志心信
樂，乃至十念，若不生者，不取正覺。以
此念佛因緣，得入如來大誓海中，承佛慈
力，眾罪消滅，善根增長。若臨欲命終，
預知時至，身無病苦，心不貪戀，亦不顛
倒，如入禪定，佛及聖眾，手執金臺，來
迎接我，於一念頃，生極樂國。花開見
佛，即聞佛乘，頓開佛慧，廣度眾生，滿
菩提願，廣度眾生，滿菩提願。

Đệ tử chúng đẳng, hiện thị sinh tử phàm phu, tội
chướng thâm trọng, luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn.
Kim ngô tri thức, đắc văn Di Đà danh hiệu, bản nguyện
công đức, nhất tâm xưng niệm, cầu nguyện vãng sinh,

nguyện Phật từ bi bất xả, ai mãn nhiếp thụ. Đệ tử chúng
đẳng bất thức Phật thân, tướng hảo quang minh, nguyện
Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cập kiến Quán Âm, Thế
Chí, chư Bồ-tát chúng, bỉ thế giới trung, thanh tịnh trang
nghiêm, quang minh diệu tướng đẳng, linh ngã liễu liễu
đắc kiến. (Sang mō)

Thập phương tam thế Phật, A Di Đà đệ nhất, cứu
phẩm độ chúng sinh, uy đức vô cùng cực, ngã kim đại
quy y, sám hối tam nghiệp tội. Phàm hữu chư phúc thiện,
chí tâm dụng hồi hướng. Nguyện đồng niệm Phật nhân,
cảm ứng tùy thời hiện, lâm chung Tây Phương cảnh,
phân minh tại mục tiền, kiến văn giai tinh tiến, đồng
sinh Cực Lạc quốc, kiến Phật liễu sinh tử, như Phật độ
nhất thiết.

Đệ tử chúng đẳng nhất tâm quy mệnh Tây Phương
Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật. Nguyện dĩ tịnh quang
chiếu ngã, từ thế nhiếp ngã, ngã kim chính niệm, xưng
như lai danh, vị Bồ-đề đạo, cầu sinh Tịnh độ. Phật tích
bản thệ: **“Nhược hữu chúng sinh, dục sinh ngã quốc,
chí tâm tín nhạo, nãi chí thập niệm, nhược bất sinh
giả, bất thủ chính giác”**. Dĩ thử niệm Phật nhân duyên,
đắc nhập Như Lai, đại thệ hải trung, thừa Phật từ lực,
chúng tội tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng. Nhược lâm
dục mệnh chung, dự tri thời chí, thân vô bệnh khổ, tâm
bất tham luyến, diệc bất điên đảo, như nhập thuyền định.
Phật cập thánh chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp
ngã, ư nhất niệm khoảnh, sinh Cực Lạc quốc. Hoa khai
kiến Phật, tức văn Phật thừa, đốn khai Phật tuệ, quảng
độ chúng sinh, mãn Bồ-đề nguyện, quảng độ chúng sinh
mãn Bồ-đề nguyện.

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải.

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.

Hoà nam Thánh chúng.

Nguyện dĩ thử công đức,

Phả cập ư nhất thiết,

Ngã đẳng dĩ chúng sinh,

Giai cộng thành Phật đạo.

(Đệ tử chúng con, hiện là phàm phu, trong vòng sinh tử, tội chướng sâu nặng, luân hồi sáu nẻo, khổ không nói được. Nay gặp tri thức, được nghe danh hiệu, bản nguyện công đức, của Phật Di Đà, nên con một lòng, xưng niệm danh hiệu, cầu nguyện vãng sinh, nguyện Phật từ bi, thương xót không bỏ, lân mẫn nhiếp thụ. Đệ tử chúng con, không biết thân Phật, tướng hảo quang minh, nguyện Phật thị hiện, cho con được thấy, và được thấy cả, Quán Âm - Thế Chí, hết thấy Bồ-tát, ở thế giới kia, cùng với cảnh giới, trang nghiêm thanh tịnh, quang minh tướng diệu, hết thấy đều hiện, rõ ràng trước mắt.

Mười phương ba đời Phật, A Di Đà đệ nhất, chín phẩm độ chúng sinh, uy đức không cùng tận, con nay chuyên một lòng, chí tâm về nương tựa, sám hối tội ba nghiệp. Hễ có các phúc thiện, dốc lòng đem hồi hướng. Nguyện cùng người niệm Phật, cảm ứng tùy thời hiện, lâm chung cảnh Tây Phương, phân minh bày trước mắt, người thấy người nghe đều, phát khởi lòng dũng mãnh, rồi cùng sinh Cực Lạc, thấy Phật thoát sinh tử, như Phật độ hết thấy.

Đệ tử chúng con, một lòng quy mệnh, Phật A Di Đà, ở nơi thế giới, Tây Phương Cực Lạc. Xin đem ánh tịnh, soi chiếu thân con, dùng nguyện từ bi, mà nhiếp thụ con. Nay con chính niệm, xưng hiệu Như Lai, vì đạo Bồ-đề, cầu sinh Tịnh độ. Xưa Phật lập thế: **“Nếu chúng sinh nào, muốn sinh nước Ta, hết lòng tin ưa, xưng danh hiệu Ta, cho đến mười niệm. Như không được sinh, Ta không thành Phật”**. Nay con nguyện nương, nhân duyên niệm Phật, được vào biển thế, của đức Như Lai, nhờ sức Từ Tôn, mọi tội tiêu diệt, tăng trưởng thiện căn. Đến khi mệnh chung, biết trước thời khắc, thân không bệnh khổ, tâm không tham luyến, ý không điên đảo, như vào thiên định. Phật cùng Thánh chúng, tay bưng đài vàng, đến tiếp dẫn con, chỉ trong một niệm, sinh về Cực Lạc. Hoa nở thấy Phật, nghe ngay Phật thừa, mở toang Phật tuệ, khắp độ chúng sinh, mãn Bồ-đề nguyện, khắp độ chúng sinh, mãn Bồ-đề nguyện.

Tự quy y Phật, nguyện cho chúng sinh, hiểu rõ đạo lớn, phát tâm Vô thượng.

Tự quy y Pháp, nguyện cho chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như biển.

Tự quy y Tăng, nguyện cho chúng sinh, hoà hợp đại chúng, hết thấy không ngại.

Lạy chư Thánh hiền

Nguyện đem công đức này, hồi hướng về khắp cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo.)

D. 【齋時念食儀】NGHI THỨC NIỆM THỰC

南無阿彌陀佛「十聲」

南無道場教主本師釋迦牟尼佛，十方三寶，菩薩聖僧。伏願，不捨慈悲，垂光洞照，念弟子眾等，不耕而食，不織而衣，血肉形軀，全蒙信施。仰我佛靈光無極，憐憫有情，留福海之洪波，普慈風之巨扇，令施者得檀波羅密，均霑法雨之恩，受用者成圓淨菩提，共赴蓮池之會。功無漏缺，福不唐捐，願佛慈悲哀憫攝受，願賜慈悲哀憫攝受，三鉢羅伽哆，三鉢羅伽哆，三鉢羅伽哆。法力不思議，慈悲無障礙，七粒遍十方，普施週沙界。鬼子母曠野神金翅鳥王，必令皆飽滿。『唵度利益娑婆訶』（三遍）。遍食真言：『南無薩誡怛他 嚩哆 嚩嚩 呌帝。唵三跋囉三跋囉吽』（七遍）。甘露水真言：『南無蘇嚩婆耶怛他誡哆耶怛侄他。唵蘇嚩蘇嚩，鉢

羅蘇嚩鉢羅蘇嚩娑婆訶』（七遍）。一字水輪真言：『唵鍧鍧鍧鍧鍧』（三遍）。乳海真言：『南無滿哆沒馱唵唵鍧』（三遍）。

南無多寶如來。

南無寶勝如來。

南無妙色身如來。

南無廣博身如來。

南無離怖畏如來。

南無甘露王如來。

南無阿彌陀如來。

七寶如來證明功德。汝等佛子眾，我今施汝供，此食遍十方，一切佛子共。願以此功德，普及於一切，我等與眾生，皆共成佛道。施無遮食真言：『唵穆力陵娑婆訶』（三遍）。普供養真言：『唵誡誡曩三婆吽日囉斛』（七遍）。

若飯食時，當願眾生，禪悅為食，法喜充滿。佛制眾僧，食想五觀，散心雜話，信施難消。請諸大德，聞鍵椎，各正念。執持應器，當願眾生，成就法器，受天人供。『唵枳哩枳哩，嚩日囉吽發吒』（三遍）。一，計功多少，量彼來處。二，忖己德行，全缺應供。三，防心離過，貪等為宗。四，正事良藥，為療形枯。五，為成道業，故方受此食。

【結齋】 *Kết trai*

稽首皈依蘇悉帝，頭面頂禮七俱胝，我今稱讚大準提，惟願慈悲垂加護。南無颯哆喃，三藐三菩陀，俱胝喃，怛姪他。『唵折隸主隸準提娑婆訶』。（三遍）

所謂布施者，必獲其利益，若為樂故施，後必得安樂。

飯食已訖，當願眾生，所作皆辦，具諸佛法。

Nam Mô A Di Đà Phật. (10 lần) (🕉)

Nam mô Đạo Tràng Giáo Chủ Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, thập phương Tam Bảo Bồ-tát Thánh Tăng. Phục nguyện: Bát xả từ bi thủy quang đồng chiếu, niệm đê tử chúng đẳng, bát canh nhi thực, bát chức nhi y, huyết nhục hình khu toàn mông tín thí. Ngưỡng ngã Phật linh quang vô cực, lân mẫn hữu tình, lưu phúc hải chi hồng ba, phả từ phong chi cự phiến, linh thí giả đắc Đàn Ba-la-mật, quân triêm pháp vũ chi ân. Thụ dụng giả thành viên tịnh Bồ-đề, cộng phó liên trì chi hội. Công vô lậu khuyết, phúc bất đường quyên, nguyện Phật từ bi ai mẫn nhiếp thụ, nguyện tứ từ bi ai mẫn nhiếp thụ. Tam bát la già đá, tam bát la già đá, tam bát la già đá. Pháp lục bát tư nghi, Từ bi vô chướng ngại, thất lạc biến thập phương phả thí chu sa giới, Quý Tử mẫu, Khoáng Dã thân, Kim Sí Điều vương, tất linh giai bảo mãn. “**Án độ lợi ích sa bà ha**”. (3 lần) (🕉🕉🕉)

Biến thực chân ngôn: “**Nam Mô tát phạ đất tha nga đá phạ rô chỉ đế. Án tam bạt ra tam bạt ra hồng**”. (7 Lần) (🕉)

Cam lộ thủy chân ngôn: “**Nam Mô tô rô bà ra đất tha nga đá da, đất diệt tha. Án tô rô, tô rô, bát la tô rô, bát la tô rô sa bà ha**”. (7 lần) (🕉)

Nhất tự thủy luân chân ngôn: “**Án tông tông tông tông tông**”. (3 lần) (🕉)

Nhũ hải chân ngôn: “**Nam mô tam mãn đà một đà năm án tông**”. (3 lần) (🕉)

Nam Mô Đa Bảo Như Lai.

Nam Mô Bảo Thắng Như Lai.

Nam Mô Diệu Sắc Thân Như Lai.

Nam Mô Quảng Bác Thân Như Lai.

Nam Mô Ly Phố Uý Như Lai.

Nam Mô Cam Lộ Vương Như Lai.

Nam Mô A Di Đà Như Lai.

Thất bảo Như Lai chứng minh công đức. Nhữ đẳng Phật tử chúng, ngã kim thí nhữ cúng, thử thực biến thập phương, nhất thiết Phật tử cộng. Nguyên dĩ thử công đức, phả cập ư nhất thiết, ngã đẳng dữ chúng sinh, giai cộng thành Phật đạo.

Thí vô già thực chân ngôn: “**Án mục lực lãng sa bà ha**”. (3 lần) (🔔)

Phả cúng dàng chân ngôn: “**Án nga nga nã tam bà phạ phiệt nhật la hộc**”. (7 Lần) (sang mô) (🔔🔔🔔)

Nhược phạn thực thời, đương nguyện chúng sinh, thuyền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. (🔔🔔🔔)

(**Duy-na hoặc chấp hiệu xướng:**)

Phật chế chúng Tăng, thực tướng ngũ quán, tán tâm tạp thoại, tín thí nan tiêu, thỉnh chư Đại đức văn kiện trụ: Các -(🔔) Chính -(🔔) Niệm (🔔).

Chấp trì ứng khí, đương nguyện chúng sinh, thành tựu pháp khí, thụ thiên nhân cúng: “**Án chỉ rị, chỉ rị, phạ nhật la hồng phẩn tra**”. (3 lần) (🔔)

Nhất kế công đa thiếu, lượng bỉ lai xứ. Nhị thốn kỷ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng. Tam phòng tâm lý quá, tham đẳng vi tông. Tứ chính sự lương được, vi liệu hình khô. Ngũ vị thành đạo, cố phương thụ thử thực. (🔔🔔🔔)

(**Án xong kết trai**)

Khê thủ quy y tô tất đế, đầu diện đỉnh lễ thất câu chi, ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề, duy nguyện từ bi thủy gia hộ. “**Nam mô tát đá nã tam diệu tam bồ đà, câu chi nãm đất diệt tha. Án chiết lệ chủ lệ chuẩn đề, sa bà ha**”. (3 lần) (sang mô) (🔔)

Sở vị bố thí giả, tất hoạch kỳ lợi ích. Nhược vị nhạo cố thí, hậu tất đắc an lạc. Phạn thực dĩ hất, đương nguyện chúng sinh, sở tác giai biện, cụ chư Phật pháp. (🔔🔔🔔)

E. 【擎鐘文】 BÀI VĂN THỈNH CHUÔNG

願此鐘聲超法界，鐵圍幽暗悉皆聞，聞塵清淨證圓通，一切眾生成正覺。

聞鐘聲煩惱輕，智慧長菩提生，離地獄出火坑，願成佛度眾生。破地獄真言：『唵伽囉帝耶莎婆訶』（三遍）。

洪鐘初（二，三）叩寶偈高吟，上通天堂，下徹地府。

上祝當今主席，大統乾坤，文武官僚，高昇祿位。

三界四生之內，各免輪迴，九有十類之中，悉離苦海。

五風十雨，免遭饑饉之年，南畝東郊，俱霑堯舜之日。

戰馬休征，地利人和，陣敗傷亡，俱生淨土。

飛禽走獸，羅網不逢，浪子孤孫，早還鄉籍。

無邊世界，地久天長，遠近檀那，增延福壽。

沙門興盛，佛法長昇，土地神，安僧護法。

父母師長存亡並利，歷代祖你同登彼岸。

南無清淨法身毘盧遮那佛。南無

圓滿報身盧舍那佛。

南無千百億化身釋迦牟尼佛。南

無當來下生彌勒尊佛。

南無極樂世界阿彌陀佛。

南無五臺山大智文殊師利菩薩。

南無峨眉山太行普賢菩薩。

南無九華山大願地藏王菩薩。

南無普陀山大悲觀世音菩薩。

所願國家永固，世界和平，佛日增輝，法輪常轉。

自皈依佛，當願眾生，體解大道，發無上

心。自皈依法，當願眾生，深入經藏，智慧

如海。自皈依僧，當願眾生，統理大眾，一

切無礙。和南聖眾。

願以此功德 普及於一切

我等與眾生 皆共成佛道。

Nguyện thử chung thanh siêu Pháp giới, Thiết vi u ám tất giai văn, văn trần thanh tịnh chứng viên thông. Nhất (合) thiết (合) chúng (合) sinh (合) thành (合) Chính (合) Giác. (Rung chuông 7 tiếng)

Văn chung thanh, phiên não khinh, trí tuệ trưởng, Bồ-đề sinh, ly địa ngục, xuất hoả khanh, nguyện thành Phật, độ chúng sinh. (合)

Phá địa ngục chân ngôn: “Án già la đế gia sa bà ha” (3 lần). (合)

Hồng chung sơ (nhị, tam) khấu, bảo kê cao ngâm, thượng thông thiên đường, hạ triệt địa phủ. (合)

Thượng chúc đương kim chủ tịch đại thống cần khôn, văn võ quan viên cao thăng lộc vị. (🕉)

Tam giới tứ sinh chi nội, các miễn luân hồi; Cửu hữu thập loại chi trung, tất ly khổ hải. (🕉)

Ngũ phong thập vũ, miễn tao cơ cận chi niên; nam mầu đông dao, câu chiêm Nghiêu Thuấn chi nhật. (🕉)

Chiến mã hưu chinh, địa lợi nhân hoà, trận bại thương vong, câu sinh Tịnh độ. (🕉)

Phi cần tẩu thủ, la vông bát phùng, lãng tử cô tôn, tảo hoàn hương tịch. (🕉)

Vô biên thế giới, địa cửu thiên trường, viễn cận đàn-na, tăng diên phúc thọ. (🕉)

Sa-môn hưng thịnh, Phật pháp trường thăng, thổ địa long thần, an Tăng hộ Pháp. (🕉)

Phụ mẫu Sư trưởng, tôn vong tịnh lợi, lịch đại tổ nể, đồng đẳng bỉ ngạn. (🕉)

Nam mô Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lư Giá Na Phật. (🕉)

Nam mô Viên Mãn Báo Thân Lư Xá Na Phật. (🕉)

Nam mô Thiên Bách ức Hoá Thân Thích Ca Mâu Ni Phật. (🕉)

Nam mô Đương Lai Hạ Sinh Di Lạc Tôn Phật. (🕉)

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật. (🕉)

Nam mô Ngũ Đài Sơn Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát. (🕉)

Nam mô Nga Mi Sơn Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát. (🕉)

Nam mô Cửu Hoa Sơn Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát. (🕉)

Nam mô Phổ Đà Sơn Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát. (🕉)

Sở nguyện: (🕉) Quốc gia vĩnh cố, (🕉) thế giới hoà bình, (🕉) Phật nhật tăng huy, (🕉) Pháp (🕉) Luân (🕉) thường (🕉) chuyển. (Đoạn này hồi dôn 8 tiếng chuông)

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm. (🕉)

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải. (🕉)

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng nhất thiết vô ngại. (🕉)

Hoà nam thánh chúng.

Nguyện dĩ thử công đức

Phả cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dữ chúng sinh

Giai cộng thành Phật đạo.

* PHỤ:

BÀI THỈNH CHUÔNG NGHĨA

Tác giả: Sa-môn Trí Hải

Giờ con xin thỉnh chuông này

Tiếng vang thấu khắp mọi nơi xa gần

Ai nghe thấy lòng trần nhẹ bẫng

Đạo (🕉) Bồ (🕉) đề (🕉) được (🕉) chúng (🕉) lên (🕉) ngay. (🕉)

Những loài khổ não xưa nay

Bao nhiêu nghiệp chướng từ rày sạch không

Các địa ngục đều cùng tan nát

Chúng sinh đều giải thoát tiêu dao. (🕉)

Bước lên đường chính cùng nhau

Thẳng về Cực Lạc ở lầu Liên Hoa.

Phá địa ngục chân ngôn
 Ân già la đế da sa bà ha. (3 lần) (🕉)
 Những loài đoạ làm ma quỷ đói
 Nguyên đời đời thoát khỏi trầm luân
 Điều cùng chứng được chân thân
 Tháng ngày hưởng thụ muôn phần yên vui. (🕉)
 Loài súc sinh suốt đời chịu khổ
 Sống đoạ đầy chết đủ đắng cay
 Cầu cho qua khỏi kiếp này
 Đời sau giải thoát vẹn đầy phúc duyên. (🕉)
 Cõi nhân gian muôn ngàn thảm họa
 Đã bao người vất vả lầm than
 Cầu cho ách nạn tiêu tan
 Gây nên thế giới hoàn toàn yên vui. (🕉)
 Loài Tu-la suốt đời mang giận
 Đã gây thành bao trận chiến tranh
 Cầu cho đổi giận làm lành
 Để thiên hạ được thái bình thanh thoi. (🕉)
 Cảnh thiên giới là nơi sung sướng
 Nguyên đời đời hưng vượng mãi lên
 Chúng sinh nào có phúc duyên
 Mai sau đến được như nguyên tới nơi. (🕉)
 Nam mô Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lư Giá Na Phật. (🕉)
 Nam mô Viên Mãn Báo Thân Lư Xá Na Phật. (🕉)
 Nam mô Thiên Bách Úc Hoá Thân Thích Ca Mâu
 Ni Phật. (🕉)
 Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới A Di Đà
 Phật. (🕉)

Nam mô Đông Phương Giáo Chủ Dược Sư Lưu Ly
 Quang Vương Phật. (🕉)
 Nam mô Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật. (🕉)
 Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát. (🕉)
 Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Vương Bồ-tát. (🕉)
 Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát. (🕉)
 Nam mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ-tát. (🕉)
 Nam mô Nhật Quang Biến Chiếu Bồ-tát. (🕉)
 Nam mô Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ-tát. (🕉)
 Nam mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát. (🕉)
 Phật (🕉) Pháp (🕉) hưng (🕉) long, (🕉) chúng (🕉) sinh
 (🕉) giải (🕉) thoát. (🕉) (Đoạn này hồi dôn 8 tiếng chuông)
 Con đã về nương tựa chư Phật, nguyện cả cho sinh
 vật mọi loài, hiểu rành đạo lớn không hai, Chân tâm mở
 rộng tuyệt vời thanh cao. (🕉)
 Con đã được nương vào Chính Pháp, nguyện cả cho
 ức vạn chúng sinh, hiểu thông nghĩa lý chân kinh, mở
 mang trí tuệ như hình biển khơi. (🕉)
 Con đã về nương ngôi Tăng Bảo, nguyện cho cả sáu
 đạo chúng sinh, trí hoà lý hợp tinh minh, không gì trở
 ngại hoàn thành công phu. (🕉)
 Cúi mong chư Phật Thánh Hiền
 Con xin đem hết mọi duyên phúc này
 Cầu cho con với muôn loài
 Điều cùng thành Phật con nay ơn nhờ.
Hết !
 ***Chú ý:** Thỉnh ba lần từ trên xuống, sau mỗi tam tự quy.
 (🕉) (Ký hiệu đánh chuông)

F. 【白佛文】 VĂN BẠCH PHẬT

Bài văn này thường dùng trong các ngày trai, vào các khoá lễ buổi chiều. Sau khi tụng Đại bi, thập chú... thì đứng chấp tay đọc:

若得見佛 當願眾生得
無礙眼 見一切佛。唵

阿密栗帝吽發吒(三遍)

戒香定香與慧香，解脫解脫知見香。

光明雲臺遍法界，供養十方無量佛。

往昔所造諸惡業，皆由無始貪嗔癡，
從身口意之所生，一切我今皆懺悔。

法王無上尊，三界無倫匹，天人之導師，
四生之慈父。我今大皈依，速滅三祇業，
稱揚若讚歎，億劫莫能盡。

能禮所禮性空寂，感應道交難思議。
我此道場如帝珠，十方諸佛影現中。我身
影現諸佛前，頭面接足歸命禮。

所有十方世界中，三世一切人師子，我
以清淨身語意，一切遍禮盡無餘。普賢行
願威神力，普現一切如來前，一身復現刹
塵身，一一遍禮刹塵佛。『唵嚩日囉勿』
(三遍)

志心頂禮，依法性土，無相無為，清淨
法身，毘盧遮那佛。

志心頂禮，依受用土，無漏自他，圓滿
報身，盧舍那佛。

志心頂禮，依變化土，應現十方，千百
億化身，釋迦牟尼佛。自皈於佛，當願眾
生，體解大道，發無上心。

真空法性如虛空，常住法寶難思議。我
身影現法寶前，一心如法歸命禮。

志心頂禮，刊定因果，窮究性相，一切諸經藏修多羅。

志心頂禮，垂範四儀，嚴制三業，一切諸律藏毘尼耶。

志心頂禮，研真覈偽，顯正摧邪，一切諸論藏阿毘曇。自皈於法，當願眾生，深入經藏，智慧如海。

真空僧寶如虛空，常住僧寶難思議，我身影現僧寶前，頭面接足歸命禮。

志心頂禮，性相不二，冥合無為，一切最上，僧伽耶眾。

一心頂禮，十地三賢，五果四向，一切出世，僧伽耶眾。

一心頂禮，比丘五眾，和合無諍，一切住持僧伽耶眾。自皈於僧，當願眾生，統理大眾，一切無礙。

我弟子眾等志心懺悔：

我念自從無始劫，失圓明性作塵勞
出生入死受輪迴，異狀殊形遭苦楚
夙資少善生人道，獲遇遺風得出家
披緇削髮類沙門，毀戒破齋多過患
壞生害物無慈念，噉肉飡葷養穢軀
眾人財食恣侵瞞，三寶資緣多互用
邪命惡求無厭足，耽婬嗜酒愈荒迷
慢佛輕僧謗大乘，背義孤親毀師長
文過飾非揚己德，幸災樂禍掩他能
虛誑欺誣競利名，鬥構是非爭人我
惡念邪思無暫息，輕浮掉散未常停

追攀人事愈精專，持誦佛經惟困苦
 外現威儀增諂詐，內懷我慢更疏狂
 懶惰薰修恣睡眠，慳嫉貪婪無愧恥
 野田穢本將何用，大海浮屍不久停
 既無一善可資身，必墮三途嬰眾苦
 仰願本師無量壽，觀音勢至聖賢僧
 同軫威光俯照臨，共賜冥加咸救拔
 無始今身諸罪障，六根三業眾愆尤
 一念圓觀罪性空，等同法界咸清淨。

Nhược đắc kiến Phật
 Đương nguyện chúng sinh
 Đắc vô ngại nhân
 Kiến nhất thiết Phật.

Án, A mật lật đế hồng phẩn tra. (3 lần)

Giới hương, định hương, dũ tuệ hương, giải thoát, giải thoát tri kiến hương. Quang minh vân đài biến pháp giới, cúng dàng thập phương vô lượng Phật.

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp, giai do vô thủy tham - sân - si, tòng thân - khẩu - ý chi sở sinh, nhất thiết ngã kim giai sám hối.

Pháp vương Vô Thượng Tôn, tam giới vô luân thất, thiên nhân chi đạo sư, tứ sinh chi từ phụ. Ngã kim đại quy y, tốc diệt tam kỳ nghiệp, xưng dương nhược tán thán, ước kiếp mạc năng tận.

Năng lễ sở lễ tính không tịch, cảm ứng đạo giao nan tư nghị, ngã thử đạo tràng như đế châu, thập phương chư Phật ảnh hiện trung, ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền, đầu diện tiếp túc quy mệnh lễ.

Sở hữu thập phương thế giới trung, tam thế nhất thiết nhân sư tử, ngã dĩ thanh tịnh thân - ngữ - ý, nhất thiết biến lễ tận vô dư. Phả Hiền hạnh nguyện uy thần lực, phả hiện nhất thiết Như Lai tiền, nhất thân phục hiện sái trần thân, nhất nhất biến lễ sái trần Phật.

Án, phạ nhật la vật. (3 lần)

Chí tâm đỉnh lễ, y Pháp Tính Độ, Vô Tướng Vô Vi, Thanh Tịnh Pháp Thân, Tỳ Lư Giá Na Phật. (1 lễ)

Chí tâm đỉnh lễ, y Thụ Dụng Độ, Vô Lậu Tự Tha, Viên Mãn Báo Thân, Lư Xá Na Phật. (1 lễ)

Chí tâm đỉnh lễ, y Biến Hoá Độ, Ứng Hiện Thập Phương, Thiên Bách Úc Hoá Thân, Thích Ca Mâu Ni Phật. Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm. (1 lễ)

Chân không pháp tính như hư không, thường trụ pháp bảo nan tư nghị, ngã thân ảnh hiện pháp bảo tiền, nhất tâm như pháp quy mệnh lễ.

Chí tâm đỉnh lễ, san định nhân quả, cùng cứu tính tướng, nhất thiết chư Kinh tạng Tu-đa-la. (1 lễ)

Chí tâm đỉnh lễ, thủy phạm tứ nghị, nghiêm chế tam nghiệp, nhất thiết chư Luật tạng Tỳ-ni-da. (1 lễ)

Chí tâm đỉnh lễ, nghiên chân hạch ngục, hiển chính tối tà, nhất thiết chư Luận tạng A-tỳ-đàm. Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh, thâm nhập Kinh tạng trí tuệ như hải. (1 lễ)

Chân không Tăng bảo như hư không, thường trụ Tăng bảo nan tư nghị, ngã thân ảnh hiện Tăng bảo tiền, đầu diện tiếp túc quy mệnh lễ.

Chí tâm đỉnh lễ, tính tướng bất nhị, minh hợp vô vi, nhất thiết tối thượng Tăng-già-da chúng. (1 lễ)

Chí tâm đỉnh lễ, thập địa tam hiền, ngũ quả tứ hướng, nhất thiết xuất thế Tăng-già-da chúng. (1 lễ)

Chí tâm đỉnh lễ, Tỷ-khiêu ngũ chúng, hoà hợp vô tránh, nhất thiết trụ trì Tăng-già-da chúng. Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại. (1 lễ)

Ngã kim phả vị tứ ân tam hữu, pháp giới chúng sinh, tất nguyện đoạn trừ tam chương, chí thành sám hối. (1 lễ)

Ngã đệ tử (chúng đẳng) chí tâm sám hối:

Ngã niệm tự tông vô thủy kiếp
Thất viên minh tính tác trần lao
Xuất sinh nhập tử thụ luân hồi
Dị trạng thù hình tạo khổ sở.
Túc tư thiếu thiện sinh nhân đạo
Hoạch ngộ di phong đặc xuất gia
Phi truy tước phát loại sa môn
Huỷ giới phá trai đa quá hoạn.
Hoại sinh hại vật vô từ niệm
Đạm nhục san huân dưỡng uế khu

Chúng nhân tài thực tứ xâm man
Tam Bảo tư duyên đa hồ dụng.
Tà mạng ác câu vô yếm túc
Đam dâm thị tử dữ hoang mê
Mạn Phật khinh Tăng báng Đại thừa
Bội nghĩa cô thân huỷ sư trưởng.
Văn quá sức phi dương kỉ đức
Hạnh tai lạc hoạ yểm tha năng
Hư cưỡng khi vu cạnh lợi danh
Đấu cầu thị phi tranh nhân ngã.
Ác niệm tà tư vô tạm tức
Khinh phù trạo tán vị thường đình
Truy phan nhân sự dữ tình chuyên
Trì tụng Phật kinh duy khốn khổ.
Ngoại hiện uy nghi tăng xiểm trá
Nội hoài ngã mạn cánh sơ cuồng
Lấn nọa huân tu tứ thủy miên
Xan tật tham lam vô quý sĩ.
Dã điền uế bản tương hà dụng
Đại hải phù thi bất cử đình
Ký vô nhất niệm khả tư thân
Tất đoạ tam đồ anh chúng khổ.
Ngưỡng nguyện Bản sư Vô Lượng Thọ
Quán Âm, Thế Chí, Thánh Hiền Tăng
Đồng chấn uy quang phủ chiếu lâm
Cộng tứ minh gia hàm cứu bát.
Vô thủy kim thân chư tội chương

Lục căn tam nghiệp chúng khiên vưu
Nhất niệm viên quán tội tính không
Đẳng đồng pháp giới hàm thanh tịnh.

Phân IV

SA-DI HỌC GIỚI NGHI QUỸ TỤNG

Con đấng Vô Thượng Giác
Tên gọi La Hâu La
Bạc mật hạnh đệ nhất
Cho nên cần học theo.

Cạo đầu mặc Mạn y
Giữ gìn mười giới luật
Nên gọi là Sa-di
Là bước đầu vào đạo.

Phạn ngữ gọi “*Sa-di*”
Trung Quốc xưng “*Túc Tử*”
Dứt trừ thân, miệng ác

Cứu vớt mọi quần sinh.

Thiên trúc chính Phạm âm
Được gọi đầy đủ là
Thất-la-mạt-ny-ca
Được dịch là “*Cầu Tịch*”.

“*Tịch*” nghĩa là viên tịch
Cũng là diệu Niết-bàn
Xuất gia nên cầu chứng
Đến chốn Niết-bàn kia.
Lại dịch là “*Cần Sách*”
Siêng tu và sách tiến
Đoạn trừ các phiền não
Mà đến bờ Niết-bàn.

Mười giới của Sa-di
Nay sẽ lần lượt nói
Nghe rồi liền thực hành
Thánh giới, thể tròn đầy.

Giới thứ nhất:

Trọn đời chẳng được giết
Loài người cùng phi nhân
Không đưa người thuốc độc
Đọa thai khiến mạng chung.

Hoặc là dùng mọi cách

Phương tiện đoạn mạng chúng
Liên mắc đại trọng tội
Tức phạm tội phá giới.

Cũng chẳng được giận dữ
Đánh đập chúng hữu tình
Bốn đại vốn đồng thể
Sao khởi tâm tàn hại.

Chẳng được bảo người làm
Thấy làm chớ sinh vui
Phải nên khởi lòng thương
Cứu chúng được an lạc.

Hết thấy loài hàm linh
Đều là Phật tương lai
Thường hãy nên kính trọng
Mong chúng sớm giải thoát.

Nguyện khi mình thành Phật
Nước không người giết hại
Đều tu đạo Nhất Thừa
Cùng chúng quả Thường Tịch.

Giới thứ hai:

Chẳng được trộm của người
Vàng bạc cùng cỏ cây
Cho đến vật cầm thú

Không được riêng trộm lấy.

Hoặc lừa hoặc cướp lấy
Trốn thuế và lậu đồ
Tự làm hoặc dạy người
Đều phạm Sa-di giới.

Xuất gia nên kính nhường
Thường giữ phép lục hoà
Chẳng lấy của phi tài
Thường nghĩ làm bố thí.

Nguyện thành Đẳng Chính Giác
Trong nước không trộm cắp
Thuần hành việc bố thí
Phúc trí thấy trang nghiêm.

Giới thứ ba:

Dâm dục việc nhơ xấu
Sa-di chẳng được làm
Nam nữ và súc sinh
Phạm, liền mắc trọng tội.

Tận trừ việc tham dục
Đóng chặt cửa sáu căn¹
Quán thân là gốc khổ
Thường nhớ đạo thanh tịnh.

¹ Sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

Nguyện khi ta thành Phật
Nước không người phạm giới
Đều tu hạnh thanh tịnh
Ba đức¹ thể tròn đầy.

Giới thứ tư:

Nói dối, lời lừa gạt
“Cần Sách” chẳng nên làm
Chưa chứng bảo rằng chứng
Nói dối chứng diệu pháp.

Thêu dệt, lời nói hay
Hai lưỡi, lời ly gián
Ác khẩu mà mắng nhiếc
Đây kia nói thị phi.

Hiền giả một lòng giữ
Xa lìa miệng ác nghiệp
Chẳng làm việc lừa dối
Pháp lành ngày thêm lớn.

Sau thành đạo Vô Thượng
Phàm có ai nói thật
Đều sinh về nước đó
Đầy đủ bốn biện tài¹.

¹ Ba đức: Pháp thân đức, Bát-nhã đức, Giải thoát đức.

Giới thứ năm:

Rượu gạo và hoa quả
Chẳng được uống, ném, gửi
Cũng chẳng được cho người
Nuôi lớn nghiệp ngu si.

Rượu mở các cửa ác
Tạo nên mọi tội lỗi
Xuất gia mà uống rượu
Chẳng phải đệ tử Phật.

Tin giới chớ khuyết trái
Nghiệp điên đảo đều xa
Trì giới tu Định - Tuệ
Thành tựu năm Căn, Lực¹.

(Giới thứ sáu:

Trang điểm xông ướp hương
Hoa man và anh lạc
Mọi thứ đồ trang sức
Đều phạm Sa-di giới.

Xa lìa hạnh kiêu dật
Không đắm nơi trần tục

¹ Bốn biện tài: Từ vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, pháp vô ngại biện và nhạo thuyết vô ngại biện.

¹ Năm căn: Tín căn, Tiến căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn.

Năm lực: Tín lực, Tiến lực, Niệm lực, Định lực và Tuệ lực.

Tu tập Như Ý Túc²
Lục Thông³ để nghiêm thân.

(Giới thứ bảy:

Ca múa và biểu diễn
Nhạc cụ lẫn trò chơi
Đánh cờ cùng bài bạc
Hết thầy không nên làm.
Cố ý đi xem nghe
Hai tội đều không nhẹ
Không dám trước thấy nghe
Bảy Giác Ý¹ hiện tiền.

Giới thứ tám:

Giường phản và toà ngồi
Quá lượng không nên dùng
Cao nên một thước sáu²
Rộng lớn cũng không nên.

Chạm trở, màn trướng gấm
Thượng hạng chăn, gối, đệm
Phóng túng không tuân theo

² **Tú như ý túc:** Dục như ý túc; Tinh tiến như ý túc; Nhất tâm như ý túc và Quán như ý túc.

³ **Lục thông:** Thiên nhơn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mệnh thông, Thần cảnh thông và Lậu tận thông.

¹ **Bảy giác ý:** (Thất giác chi) Trạch pháp giác chi, Tinh tiến giác chi, Hỷ giác chi, Khinh an giác chi, Niệm giác chi, Định giác chi và Xả giác chi.

² **Một thước sáu:** (khoảng) 48cm.

Nằm ngồi đều mắc tội.

Xuất gia bỏ phóng túng
Triết phục tâm kiêu mạn
Thực hành Bát Chính Đạo¹
Sẽ ngồi toà pháp “KHÔNG”

Giới thứ chín:

Phàm là người xuất gia
Quá Ngộ chẳng được ăn
Phi thời mà ăn nuốt
Đức Như Lai trách mắng.

Hết thầy các chúng sinh
Đều tham đắm ăn uống
Nên trôi lăn ba cõi¹
Chưa lúc nào dừng nghỉ.

Muốn đoạn khổ luân hồi
Nên trừ quỷ, súc thực
Học Phật ăn trung nhật
Liên được chín thứ thiên².

¹ **Bát chính đạo:** Chính kiến, Chính tư duy, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng, Chính tinh tiến, Chính niệm và Chính định.

¹ **Ba cõi:** Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới

² **Chín thứ thiên:** - Tứ thiên của sắc giới: Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên.
- Tứ không định của vô sắc giới: Không vô biên xứ định, Thức vô biên xứ định, Vô sở hữu xứ định và Phi tưởng phi phi tưởng xứ định.
- Diệt tận định.

Giới thứ mười:

Vàng bạc và của báu
 Sa-di không cất chứa
 Giả sử đàn việt cúng
 Đem cúng Phật-Pháp-Tăng

Vì họ làm việc phúc
 Mới cho phép nhận dùng
 Nếu cất làm của riêng
 Liên phạm Sa-di giới.

Những vật mình ưa thích
 Chẳng nên sinh tham nhiễm
 Sinh tử chẳng đoạn tuyệt
 Đều do nhân tham ái.

Danh lợi chẳng nhiễm tâm
 Thường tu hạnh thiểu dục
 Tăng trưởng Thánh Pháp Tài
 Sẽ chứng Thập Lực Trí.

Như vậy mười giới cấm
 Bốn giới trước: Căn bản
 Cẩn thận chớ vi phạm
 Mà mất giới Sa-di.

Phạm trọng như đứt đầu

Không cho phép thụ lại
 Tỷ-khiêu và Bồ-tát
 Thấy đều không có phần.

Sáu giới sau nếu phạm
 Hồ thẹn đến thầy hối
 Đoạn trừ không tái phạm
 Giới phẩm lại tròn đầy.

Phạm tội không hồ thẹn
 Che giấu không phát lộ
 Tội lỗi ngày một tăng
 Sau đoạ ba đường ác.

Sa-di thụ giới rồi
 Không được làm các việc
 Tập võ, múa binh khí
 Phóng túng cưỡi ngựa xe.

Dùng lông nhốt chim chóc
 Nuôi dưỡng các thú vật
 Săn bắt loài cầm thú
 Thả lưới bắt cá trạch.

Đốt rừng, lấp dòng chảy
 Khai khẩn và canh tác
 Gieo trồng loại ngũ cốc
 Buôn bán và đổi chác.

Học tập các nghề lạ
 Địa lý và làm thuốc
 Xem tướng nói cát hung
 Đoán trăng sao ngày tháng.

Bàn nói chuyện chính trị
 Cùng người đời tranh luận
 Bình phẩm các vật giá
 Tranh lợi với người đời.

Thông sứ khắp bốn phương
 Tà mệnh để nuôi thân
 Tự làm và dạy người
 Đều phạm Sa-di hạnh.

Chẳng Hiền không làm bạn
 Chẳng Thánh không tôn sùng
 Không bạn cùng niên thiếu
 Gần gũi và thân hậu.

Xuất gia, tại gia nữ
 Dừng ở chớ cùng chốn
 Trên đường gặp dừng chuyện
 Cũng chẳng cùng xe thuyền.

Không thư từ qua lại
 Không nhờ giặt, cắt may

Chẳng theo họ cầu xin
 Vay mượn và tặng biếu.

Họ nếu có cho mình
 Chớ nên liền nhận lấy
 Nếu họ cầm vật lạ
 Cũng đừng nên ngắm nhìn.

Nếu khi họ hỏi pháp
 Bên cạnh có người già
 Hoặc khởi tâm tín kính
 Mới có thể vì nói.
 Nói rồi giữ im lặng
 Không được cùng cười đùa
 Phạm có việc trái pháp
 Hết thấy không được làm.

Uy nghi của Sa-di
 Trong luật chép đầy đủ
 Vì lợi ích sơ học
 Nên nay lược nói qua.

Đã là người xuất gia
 Đêm nên ít ngủ nghỉ
 Quá nửa đêm nên dậy
 Đánh răng và rửa mặt.

Thong thả đến phòng thầy

Lấy tay nhẹ gõ cửa
 Vào rồi hỏi han thầy
 Đêm ngủ có yên không.

Lấy nước và bàn chải
 Xà phòng cùng ghế ngồi
 Lấy y nên giữ nhẹ
 Hai tay trao cho thầy.

Lễ kính với Tam Bảo
 Hướng đến thầy làm lễ
 Ôn cũ rồi học mới
 Chẳng bỏ phí thời gian.
 Nên gấp gọn chăn màn
 Phất thức giường, chiếu, gối
 Thấp tay đổ bát tịnh
 Chớ khạc nhổ sinh hiềm.

Quét nhà lấy thêm nước
 Rửa sạch bát, chén, đĩa
 Chắp tay hướng thầy bạch
 Nên dâng thức ăn gì?

Vì chữa bệnh gây đói
 Tuỳ dạy, theo đó làm
 Ăn xong dọn sạch sẽ
 Rửa bát rồi cất đi.

Hoặc ngồi hoặc kính hành
 Hoặc tụng kinh, toạ thiền
 Huân tu Giới - Định - Tuệ
 Sớm chứng nhập Thánh quả.

Thỉnh pháp nên lắng nghe
 Nghe rồi y giáo hành
 Xuất gia không y giáo
 Phúc đức ngày một giảm.

Sáng, trưa, tối ba thời
 Lễ kính hỏi han thầy
 Thầy dạy chớ trái lời
 Thừa bạch nên rõ ràng.

Nếu bị thầy trách mắng
 Không được sinh hiềm hận
 Sám hối mong tha thứ
 Hổ thẹn mà đoạn trừ.

Sám hối thầy chưa cho
 Ân cần ba lần sám
 Hoặc thỉnh vị tri thức
 Cầu thầy xin thứ tội.

Hết thầy mọi việc làm
 Trước đều nên bạch thầy
 Chỉ trừ đại, tiểu tiện

Giới nội bốn chín tâm.

Nếu khi thầy không còn
Nên nương tịnh Tăng ở
Chúng Tỷ-khiêu kỳ túc
Đều nên phải kính thuận.

Toà ngồi và giường thầy
Sa-di chẳng được ngồi
Không ngồi vắt chéo chân
Khi đứng cho ngay ngắn.

Áo quần cần tề chỉnh
Ngay ngắn bước nhẹ nhàng
Khi ợ ngáp hắt hơi
Lấy tay áo che miệng.

Khạc nhổ và súc miệng
Đều nên đến chỗ khuất
Đổ bỏ, vứt vật nhơ
Nên đàn chỉ, cảnh tỉnh.

Khi lấy cây, hoa, quả
Chú nguyện cho thần cây
Dưới cây, bên dòng nước
Đều nên tụng kệ chú.

Lấy nước nên xem trùng

Trùng nhỏ nên xem kỹ
Có trùng lấy khăn lọc
Nếu không, chẳng uống dùng.

Nước để hay sinh trùng
Ba thời phải xem xét
Có trùng cố uống dùng
Trùng chết mà mắc tội.

Trong khăn lọc có trùng
Nhẹ để vào vật sạch
Đem đến chỗ lấy nước
Thả nhẹ chớ thương tổn.

Dùng nước phải giữ sạch
Bẩn sạch chớ dùng lẫn
Tay sạch mới lấy nước
Giữ sạch phải nên biết.
Xuất gia phải sạch sẽ
Mới tránh được nghiệp xấu
Lời Đức Thế Tôn dạy
Há lại không tin theo.

Tay sạch cầm hương hoa
Không được trộm ngủi trước
Hoa héo để chỗ sạch
Chớ có dẫm đạp lên.

Lô hương, bình lau sạch
 Kỷ án phủ bụi trần
 Kinh sách, đồ cúng dàng
 Không dùng miệng thổi bụi.

Phàm những khi lễ tụng
 Đều nên tắm rửa sạch
 Xem kinh chớ nói chuyện
 Như đối trước Thế Tôn.

Nếu khi thầy xuất hành
 Trông nhà, siêng học tập
 Thầy về nên đón rước
 Cầm lấy y, bát, vật.

Nếu thầy bảo đi cùng
 Cúi đầu đi theo sau
 Bước nhẹ không bay bụi
 Không dẫm lên bóng thầy.

Đến đâu nên đứng hầu
 Bảo ngồi mới được ngồi
 Có hỏi mới được nói
 Chẳng được tự nói năng.

Về chùa vì giải lao
 Trải toà để thầy nghỉ
 Buổi tối tắm giặt sạch

Rồi lễ Phật, nhiều tháp.

Đêm tối thắp đèn đuốc
 Từ tâm lấy vật che
 Để bảo vệ sâu bướm
 Tự mình được quả lành.

Đèn có trùng ăn lửa
 Chớ miệng thổi tắt đèn
 Dùng vật nhẹ ấn xuống
 Trùng sống, không trái nghi.

Đêm chớ ngủ trước thầy
 Vì thầy mà đám bốp
 Bảo nghỉ mới nên thôi
 Đã ra nhẹ khép cửa.

Chưa đến lúc nửa đêm
 Cần phải siêng thiền tụng
 Nằm như sư tử vương
 Hữu hiệp¹ khép hai chân.

Hệ niệm biết trời sáng
 Chẳng được phóng túng ngủ
 Xuất gia ham ngủ nghỉ
 Mất tuệ, mãi ngu si.

¹ *Hữu hiệp*: Hông bên phải

Khi muốn đại, tiểu tiện
 Chẳng nên để nhịn lâu
 Mà phải nên đi ngay
 Trước lấy đủ nước rửa.

Thay đổi giày dép sạch
 Cúi đầu nhìn đi thẳng
 Đến xí nên đàn chỉ
 Khiến cho người trong biết.

Lên xí nhẹ vén áo
 Chớ chạm tường, rơi đất
 Ngồi xuống lại đàn chỉ
 Cảnh giác loài phi nhân.

Chẳng được cúi đầu nhìn
 Gắng sức rặn thành tiếng
 Không được khạc nhổ vách
 Cùng là viết vẽ chữ.

Đi xong dùng vật lau
 Lấy nước, xà phòng rửa
 Khi rửa dùng tay trái
 Ngón vô danh cọ rửa

Chưa rửa sạch tay chân
 Cẩn thận chớ cầm vật
 Vén áo cầm bình rửa

Đều nên dùng tay phải.

Hoặc tro hoặc bồ hòn
 Rửa mỗi tay bảy lần
 Tay trái nên rửa trước
 Sau rửa cả hai tay.

Như trên mỗi việc làm
 Đều niệm chú bảy lần
 Sau súc miệng ba lần
 Việc tiện lợi hoàn tất.

Đó là hạnh thanh tịnh
 Đều do đức Phật dạy
 Chẳng được sinh coi thường
 Mà chiêu lấy khổ báo.

Người tín tâm xuất gia
 Phải nên thuận chính giáo
 Kính cẩn mà phụng hành
 Tự được thắng công đức.

Sạch sẽ tu hành đạo
 Chư thiên đều kính ngưỡng.

Tu đạo không cầu vinh
 Tri túc hành khát thực
 Bẻ gãy cờ ngã mạn

Phúc lợi cho đàn việt.

Được đồ tốt chẳng mừng
Được đồ thô chẳng giận
Chỉ cốt nuôi thân mệnh
Hành đạo lớn pháp thân.

Nếu bị người huỷ nhục
Vui vẻ mà nhẫn chịu
Cẩn thận chớ sân giận
Cả hai đều tổn hại.

Chỉ nên phát thiện nguyện
Khiến họ khởi tín tâm
Nếu được đồ ăn ngon
Đem về dâng sư phụ.

Nếu thầy không nhận lấy
Mới nên tự ăn dùng
Khi ăn chớ nói năng
Có gọi, nuốt rồi đáp.

Ăn xong tụng kệ chú
Để báo ơn thí chủ
Sa-di tuổi còn nhỏ
Không khát thực một mình.
Tặng không vật cung cấp
Khất thực nên theo thầy.

Hai thầy¹ như cha mẹ
Dùng pháp, lợi dưỡng nuôi
Sa-di nghĩ đức thầy
Hơn cả ơn cha mẹ.

Sinh cho ta giới thân
Nuôi lớn ta tuệ mệnh
Chẳng nhờ công đức thầy
Nhờ ai được như vậy?
Vì vậy nên cung kính
Tôn trọng như Thế Tôn
Tên thầy và tên hiệu
Chẳng được khinh xuất nói.

Nếu có người gạn hỏi
Hoặc nói tôi đang bận
Nếu cần phải trả lời
Nói hai chữ pháp danh.

Tuổi thầy và giới lập
Cùng quê quán, mẹ cha
Xuất xứ nơi tu hành
Hết thầy đều ghi nhớ.

Còn đối với tự thân

¹ Hai thầy: Thầy Hoà thượng và thầy A-xà-lê.

Ngày xuất gia thế phát
Đăng đàn thụ giới pháp
Ghi nhớ không nhầm lẫn.

Như thế mà tu hành
Lợi mình và lợi người
Chính pháp ngày tăng trưởng
Mới xứng danh Phật tử.

Hết!

Phần V
KHÓA LỄ HÀNG NGÀY

I. KHÓA SÁNG

Công Phu Khuya

(Lãng Nghiêm ngũ hội, Đại Bi, Thập chú...)



Nhất thiết cung kính

Nhất tâm kính lễ thập phương pháp giới thường trụ
Tam Bảo

(3 lễ ㄣㄣㄣ quỳ đọc)

Giới hương, định hương dũ tuệ hương

Giải thoát, giải thoát tri kiến hương

Quang minh vân đài biến pháp giới

Phả cúng thập phương Tam Bảo tiền. ㄣㄣㄣ

Cúng dàng dĩ, nhất thiết cung kính, nhất tâm kính lễ
Thập phương Pháp giới thường trụ Tam Bảo. ㄣㄣㄣ

(1 lễ đứng chấp tay đọc)

Pháp vương vô thượng tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư,

Tứ sinh chi Từ phụ.

Ngã kim tạm quy y

Tốc diệt tam kỳ nghiệp,

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

Sở hữu thập phương thế giới trung,

Tam thế nhất thiết nhân sư tử,

Ngã dĩ thanh tịnh thân ngữ ý

Nhất thiết biến lễ tận vô dư,
Phả Hiền hạnh nguyện uy thân lực,
Phả hiện nhất thiết Như Lai tiền,
Nhất thân phục hiện sái trần thân,
Nhất nhất biến lễ sái trần Phật.
Đại từ Đại bi mãn chúng sinh,
Đại hỷ Đại xả tế hàm thức,
Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm
Chúng đẳng chí tâm quy mệnh lễ.
Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,
Thập phương thế giới diệc vô tỷ,
Thế gian sở hữu ngã tận kiến,
Nhất thiết vô hữu như Phật giả.
Tứ bát đóa nghiêm vi diệu tướng
Tăng kỳ tam đại kiếp tu lai
Diện như mãn nguyệt mục như liên
Thiên thượng nhân gian hàm cung kính.
Thanh tịnh từ môn sái trần số,
Cộng sinh Như Lai nhất diệu tướng,
Nhất nhất chư tướng mạc bất nhiên
Thị cố kiến giả vô yếm tức.
Phật diện do như tịnh mãn nguyệt,
Diệc như thiên nhật phóng quang minh,
Viên quang phả chiếu ư thập phương,
Hỷ xả, Từ bi giai cụ túc.
Phật thân khoáng diệu đẳng kim sơn,
Thanh tịnh thù đặc vô luân thất,
Diệc như Diệu Cao công đức mãn.

Cổ ngã khổ thủ Phật sơn vương.
 Phật đức vô biên như đại hải,
 Vô hạn diệu bảo tích kỳ trung,
 Trí tuệ đức thủy trấn hàng doanh,
 Bách thiên thắng định hàm sung mãn.
 Phật trụ chân như Pháp giới tạng,
 Vô sắc vô hình vô chư cấu,
 Chúng sinh quán kiến chủng chủng thân
 Nhất thiết khổ nạn giai tiêu diệt.
 Tướng hảo như không bất khả trắc,
 Du ưu thiên nhật phóng quang minh,
 Giai như diệm huyễn bất tư nghị,
 Cổ ngã khổ thủ tâm vô trước.
 Sái trần tâm niệm khả sở tri,
 Đại hải trung thủy khả ẩm tận,
 Hư không khả lượng, phong khả hệ,
 Vô năng thuyết tận Phật công đức.
 Án, phạ nhật la vật (3 biến)
 Năng lễ sở lễ tính không tịch,
 Cảm ứng đạo giao nan tư nghị.
 Ngã thử đạo tràng như đế châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung.
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
 Đầu diện tiếp túc quy mệnh lễ.
 Chí tâm đỉnh lễ, y Pháp Tính Độ vô tướng vô vi,
 thanh tịnh Pháp Thân Tỳ Lư Giá Na Phật (1 lễ) ☺
 Chí tâm đỉnh lễ, y Thụ Dụng Độ, Vô lậu tự tha, Viên
 mãn Báo Thân Lư Xá Na Phật. (1 lễ) ☺

Chí tâm đỉnh lễ, y Biến Hoá Độ, ứng hiện thập
 phương, Thiên bách ức Hoá Thân Thích Ca Mâu Ny
 Phật. (1 lễ) ☺

**Chân không Pháp tính như hư không,
 Thường trụ Pháp bảo nan tư nghị,
 Ngã thân ảnh hiện Pháp bảo tiền,
 Nhất nhất giai tất quy mệnh lễ.**

Chí tâm đỉnh lễ, san định nhân quả, cùng cứu tính
 tướng, nhất thiết chư kinh tạng Tu Đa La. (1 lễ) ☺

Chí tâm đỉnh lễ, thủy phạm tứ nghị, nghiêm chế tam
 nghiệp, nhất thiết chư luật tạng Tỳ Ny Gia. (1 lễ) ☺

Chí tâm đỉnh lễ, nghiên chân hạch nguy, hiển chính
 tồi tà, nhất thiết chư luận tạng A Tỳ Đàm. (1 lễ) ☺

**Chân không Tăng bảo như hư không,
 Thường trụ Tăng bảo nan tư nghị,
 Ngã thân ảnh hiện Tăng bảo tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mệnh lễ.**

Chí tâm đỉnh lễ, tính tướng bất nhị, minh hợp vô vi,
 nhất thiết tối thượng Tăng Già Gia chúng. (1 lễ) ☺

Chí tâm đỉnh lễ, Thập địa Tam hiền, Ngũ quả tứ
 hướng, nhất thiết xuất thế, Tăng Già Gia chúng. (1 lễ) ☺

Chí tâm đỉnh lễ, Tỳ Khiêu ngũ chúng, hoà hợp vô
 tránh, nhất thiết trụ trì, Tăng Già Gia chúng. (1 lễ) ☺

Ngã kim phả vị, tứ ân tam hữu, Pháp giới chúng sinh,
 tất nguyện đoạn trừ tam chướng, quy mệnh sám hối.
 ☺☺☺ (1 lễ, quỳ bạch)

Ngã đệ tử (chúng đẳng).....Chí tâm sám hối ☺

Ngã niệm tự tông vô thủy kiếp,
 Thất viên minh tính tác trần lao

Xuất sinh, nhập tử thụ luân hồi
 Dị trạng thù hình tạo khổ sở
 Túc tư thiếu thiện sinh nhân đạo
 Hoạch ngộ di phong đặc xuất gia
 Phi truy tước phát loại Sa môn
 Hủy giới phá trai đa quá hoạn
 Hoại sinh, hại vật vô từ niệm
 Đạm nhục xan huân dưỡng uế khu
 Chúng nhân tài thực tứ sâm man
 Tam Bảo tư duyên đa hồ dụng
 Tà mệnh ác cầu vô yếm túc
 Đam dâm thị tửu dĩ hoang mê
 Mạn Phật khinh Tăng báng Đại Thừa
 Bội nghĩa cô thân huỷ sư trưởng
 Văn quá sức phi dương kỷ đức
 Hạnh tai lạc hoạ yếm tha năng
 Hư cưỡng khi vu cạnh lợi danh
 Đấu cầu thị phi tranh nhân ngã
 Ác niệm tà tư vô tàm tức
 Khinh phù trạo tán vị thường đình
 Truy phan nhân sự dĩ tinh chuyên
 Trì tụng Phật kinh duy khốn khổ
 Ngoại hiện uy nghi tăng xiểm trá
 Nội hoài ngã mạn cánh sơ cuồng
 Lãn noạ huân tu tứ thuy miên
 Xan tạt tham lam vô quý sĩ
 Dã điền uế bản tương hà dụng
 Đại hải phù thi bất cửu đình

Ký vô nhất thiện khả tư thân
 Tất đoạ tam đồ anh chúng khổ
 Ngưỡng nguyện Bản sư Vô Lượng Thọ
 Quán Âm, Thế Chí Thánh hiền Tăng
 Đồng chấn uy quang phủ chiếu lâm.
 Cộng tứ minh gia hàm cứu bạt
 Vô thủy kim thân chư tội chướng
 Lục căn tam nghiệp chúng khiên vu
 Nhất niệm viên quán tội tính không
 Đăng đồng pháp giới hàm thanh tịnh. ॐ ॐ ॐ

Sám hối phát nguyện dĩ, quy mệnh lễ Bản Sư Thích Ca
 Mẫu Ny Phật biến nhất thiết Tam Bảo. (3 lễ, ॐ ॐ ॐ an toạ tụng)

Lư hương xạ nhiệt

Pháp giới môn huân

Chư Phật hải hội tất dao văn

Tùy xú kết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát (3 biến)

ॐ ॐ ॐ

Tịnh tam nghiệp chân ngôn:

Án, sa phạ bà phạ, truật đà sa phạ, đạt ma sa phạ, bà
 phạ truật độ hám. (3 biến) ॐ

An thổ địa chân ngôn:

Nam mô tam mãn, đá một đà nẫm, án độ rô độ rô,
 địa vĩ tát bà ha. (3 biến) ॐ

Phả cúng dàng chân ngôn:

Án, nga nga nẫm tam bà phạ phiệt nhật la học. (3 biến) ॐ

Khai Kinh Kệ

Vô thượng thâm thâm vi diệu Pháp,

Bách thiên vạn ức kiếp nan ngộ,

Ngã kim kiến văn đắc thụ trì,

Nguyện giải Như Lai chân thực nghĩa.

Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ny Phật (3 biến)



Tịnh pháp giới chân ngôn

Án lam (7 biến)

Văn Thù hộ thân chân ngôn:

Án, sỉ lâm bộ lâm (7 biến)

Lục tự đại minh chân ngôn:

Án, ma ni bát minh hồng (7 biến)

Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm chú

Diệu trạm tổng trì bất động tôn

Thủ Lăng Nghiêm Vương thế hy hữu

Tiêu ngã ức kiếp điên đảo tướng

Bất lịch tăng kỳ hoạch Pháp Thân

Nguyện kim đắc quả thành Bảo Vương

Hoàn độ như thị hàng sa chúng

Tương thử thân tâm phụng trần sái

Thị tắc danh vi báo Phật ân

Phục thỉnh Thế Tôn vị chứng minh

Ngũ trước ác thế đệ tiên nhập

Như nhất chúng sinh vị thành Phật

Chung bất ư thử thủ Nê Hoàn

Đại hùng Đại lực Đại từ bi

Hy cánh thâm trừ vi tế hoặc

Linh ngã tảo đặng Vô Thượng Giác

Ư thập phương giới toạ đạo tràng

Thuần Nhã Đa tính khả tiêu vong

Thước Ca La tâm vô động chuyển.

Nam mô thường trụ thập phương Phật.

Nam mô thường trụ thập phương Pháp.

Nam mô thường trụ thập phương Tăng.

Nam mô Thích Ca Mâu Ny Phật.

Nam mô Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam mô Kim Cương Tạng Bồ Tát.

Nhĩ thời Thế Tôn, tông nhục kế trung, dững bách bảo quang, quang trung dững xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hoá Như Lai, toạ bảo hoa trung, đỉnh phóng thập đạo, bách bảo quang minh, nhất nhất quang minh, giai biến thị hiện, thập hàng hà sa, kim cương mật tích, kinh sơn trì chữ, biến hư không giới, đại chúng ngưỡng quan, uỷ ái kim bảo, cầu Phật ai hựu, nhất tâm thỉnh Phật, vô kiến đỉnh tướng, phóng quang Như Lai, tuyên thuyết thần chú.

Đệ Nhất Hội

Nam mô tát đất tha, tô già đa da, a la ha đế tam điều tam bồ đà tả, tát đất tha Phật đà câu chi sắt ni sam. Nam mô tát bà bột đà bột địa tát đá bệ tộ. Nam mô tát đa nẫm tam điều tam bồ đà, câu chi nẫm, sa xá la bà ca tăng đa nẫm. Nam mô lô kê a la hán đá nẫm. Nam mô tô lô đa ba na nẫm. Nam mô sa yết lệ đà đà di nẫm. Nam mô lô kê tam điều đà đá nẫm. Tam điều đà ba la để ba đa na nẫm. Nam mô đề bà ni sắt siển. Nam mô tát đà da tỳ địa

đa đà la ni sắt siển, xá ba nô, yết la ha, sa ha sa la ma tha
 năm. Nam mô bạt la ha ma nê. Nam mô nhân đà la đa.
 Nam mô bà đà bà đế, lô đà la đa, ô ma bát đế, sa hê dạ
 đa. Nam mô bà đà bà đế, na la dã noa đa, bàn giá ma ha
 tam mộ đà la, nam mô tát yết lị đa đa. Nam mô bà đà bà
 đế. Ma ha ca la đa, địa lý bát lạt na đà la, tỳ đà la ba noa
 ca la đa, a địa mục đế, thi ma xá na nê bà tất nê, ma đất
 lị đà noa, nam mô tát yết lị đa đa. Nam mô bà đà bà đế.
 Đa tha đà đá câu la đa, nam mô bát đầu ma câu la đa,
 nam mô bạt xà la câu la đa, nam mô ma ni câu la đa,
 nam mô đà xà câu la đa, nam mô bà đà bà đế, đế lị trà
 râu la tây na, ba la ha ra noa la xà đa, đá tha đà đa đa.
 Nam mô bà đà bà đế, nam mô a di đa bà đa, đá tha đà đa
 đa, a la ha đế, tam diểu tam bồ đà đa. Nam mô bà đà bà
 đế, a xô bệ đa, đá tha đà đa đa, a la ha đế, tam diểu tam
 bồ đà đa. Nam mô bà đà bà đế, bệ sa xà đa câu lô phệ
 trụ lị đa, bát la bà la xà đa, đá tha đà đa đa. Nam mô bà
 đà bà đế, tam bồ sư tử đa, tát lân nại la lạt xà đa, đá tha
 đà đa đa, a la ha đế, tam diểu tam bồ đà đa. Nam mô bà
 đà bà đế, xá kê dã mẫu na duệ, đá tha đà đa đa, a la ha
 đế tam diểu tam bồ đà đa. Nam mô bà đà bà đế, lạt đất
 la kê đô la xà đa, đá tha đà đa đa, a la ha đế, tam diểu
 tam bồ đà đa. Đế biểu nam mô tát yết lị đa, ế đàm bà đà
 bà đa, tát đất tha đà đô sắt ni sam, tát đất đa bát đất lam,
 nam mô a bà la thị đàm, bát la đế dương kỳ la, tát la bà
 bộ đa yết la ha, ni yết la ha, yết ca la ha ni, bạt la tử địa
 đa sắt đà nễ, a ca la mật lị trụ, bát lị đất la đa ninh yết lị,
 tát la bà bàn đà na mục xoa ni, tát la bà đột sắt tra, đột
 tát pháp bát na nễ phạt la ni, giả đô la thất đế nam. Yết
 la ha sa ha tát la nhĩ xà, tỳ đa băng sa na yết lị, a sắt tra
 băng xá đế năm, na xoa sát đất la nhĩ xà, ba la tát đà la
 yết lị, a sắt tra nam, ma ha yết la ha nhĩ xà, tỳ đa băng

tát na yết lị, tát bà xá đô lô nễ bà la nhĩ xà, hô lam đột
 tát pháp nan giá na xá ni, tử sa xá tất đất la, a cát ni ô đà
 ca la nhĩ xà, a bát la thị đa cụ la, ma ha bát la chiến trì,
 ma ha điệp đa, ma ha đế xà, ma ha thuế đa xà bà la, ma
 ha bạt la bàn đà la bà tất nễ, a lị đa đa la, tỳ lị câu tri, thệ
 bà tỳ xà đa. Bạt xà la ma lễ đế, tỳ xá lô đá, bột đằng
 vông ca. Bạt xà la chế hát na a giá ma la chế bà bát la
 chất đa. Bạt xà la thiện trì, tỳ xá la giá, phiến đa xá bệ đề
 bà bồ thị đa, tô ma lô ba. Ma ha thuế đa, a lị đa đa la.
 Ma ha bà la a bát la. Bạt xà la thương yết la chế bà. Bạt
 xà la câu ma lị câu lam đà lị. Bạt xà la hát tát đa giá, tỳ
 địa đa kiên giá na ma lị ca, quật tô mẫu bà yết la đá na
 bề lô giá na câu lị đa, dạ la thổ sắt ni sam, tỳ chiết lam
 bà ma ni giá. Bạt xà la ca na ca ba la bà, lô xà na bạt xà
 la đốn trĩ giá, thuế đa giá ca ma la, sát xa thi ba la bà, ế
 đế di đế mẫu đà la yết noa, sa bệ la sấm, quật phạm đô
 ấn thổ na mạ mạ tả. ☞

Đệ Nhị Hội

Ô hồng, lị sắt yết noa, bát lạt xá tất đa, tát đất tha già
 đô sắt ni sam. Hổ hồng, đô lô ung, chiêm bà na. Hổ
 hồng, đô lô ung, tất đàm bà na. Hổ hồng, đô lô ung ba la
 sắt địa đa tam bát xoa noa yết la. Hổ hồng, đô lô ung, tát
 bà dược xoa hát la sát sa, yết la ha nhĩ xà, tỳ đằng băng
 tát na yết la. Hổ hồng, đô lô ung, giả đô la thi đế nam,
 yết la ha sa ha tát la nam, tỳ đằng băng tát na la. Hổ
 hồng, đô lô ung, la xoa bà già phạm, tát đất tha già đô
 sắt ni sam, ba la điểm xà cát lị, ma ha sa ha tát la, bột
 thụ xa ha tát la, thất lị sa, câu tri sa ha tát nê đế lệ, a tề
 đề thị bà lị đa, tra tra anh ca, ma ha bạt xà lô đà la, đế lị
 bồ bà na, mạn trà la, ô hồng, sa tất đế bạc bà đô, mạ mạ,
 ấn thổ na mạ mạ tả. ☞

Đệ Tam Hội

La xà bà dạ. Chủ la bạt dạ. A kỳ ni bà dạ. Ô đà ca bà dạ. Tỳ sa bà dạ. Xá tát đa la bà dạ. Bà la chúc yết la bà dạ. Đột sắt xoa bà dạ. A xá nễ bà dạ. A ca la mật lị trụ bà dạ. Đà la ni bộ di kiếm ba đà ba đà bà dạ. Ô la ca bà đà bà dạ. Lạt xà đàn trà bà dạ. Na đà bà dạ. Tỳ điều đất bà dạ. Tô ba la noa bà dạ. Dục xoa yết la ha. La xoa tư yết la ha. Tất lị đa yết la ha. Tỳ xá giá yết la ha. Bộ đa yết la ha. Cưu bàn trà yết la ha. Bồ đàn na yết la ha. Ca tra bồ đàn na yết la ha. Tất kiên độ yết la ha. A bả tất ma la yết la ha. Ô đàn ma đà yết la ha. Xa dạ yết la ha. Hê lị bà đế yết la ha. Xã đa ha lị nam. Yết bà ha lị nam. Lô địa la ha lị nam. Mang sa ha lị nam. Mê đà ha lị nam. Ma xà ha lị nam. Xà đa ha lị nữ. Thị tử đa ha lị nam. Tỳ đa ha lị nam. Bà đa ha lị nam. A thâu giá ha lị nữ. Chất đa ha lị nữ. Đế sam tát bề sam, tát bà yết la ha nam. Tỳ đà da xà sân đà dạ di, kê la dạ di. Ba lị bạt la giả ca hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di kê la dạ di. Trà diễn ni hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê la dạ di. Ma ha bát thâu bát đất dạ, lô đà la hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê la dạ di. Na la dạ noa hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê la dạ di. Đất đoá đà lô trà tây hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê la dạ di. Ma ha ca la ma đất lị già noa hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê la dạ di. Ca ba lị ca hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê la dạ di. Xà da yết la ma độ yết la, tát bà la tha sa đạt na hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê la dạ di. Giả đốt la bà kỳ nễ hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê la dạ di. Tỳ lị dương hất lị tri, nan đà kê sa la đà noa bát đế, sách hê dạ hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê la dạ di. Na yết na xá la bà noa hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê la dạ di. A la hán hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di,

kê la dạ di. Tỳ đa la đà hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê la dạ di. Bạt xà la ba nễ cụ hê dạ cụ hê dạ, ca địa bát đế hất lị đảm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê la dạ di, la xoa võng, bà già phạm, ấn thổ na mạ mạ tả. ㊟

Đệ Tứ Hội

Bà già phạm, tát đất đa bát đất la, nam mô tuý đô đế, a tát đa na la lạt ca, ba la bà tát phổ tra, tì ca tát đất đa bát đất lị, thập Phật la thập Phật la, đà la đà la, tần đà la tần đà la, sân đà sân đà, hổ hồng, hổ hồng, phẩn tra, phẩn tra phẩn tra phẩn tra phẩn tra sa ha. Hê hê phẩn. A mâu ca da phẩn. A ba la đề ha đa phẩn. Bà la ba la đà phẩn. A tố la tì đà la ba ca phẩn. Tát bà đề bệ tộ phẩn. Tát bà na đà tộ phẩn. Tát bà dục xoa tộ phẩn. Tát bà kiên thát bà tộ phẩn. Tát bà bồ đàn na tộ phẩn. Ca tra bồ đàn na tộ phẩn. Tát bà đột lang chỉ đế tộ phẩn. Tát bà đột sáp tử lê hất sắt đế tộ phẩn. Tát bà thập bà lê tộ phẩn. Tát bà a bá tất ma lê tộ phẩn. Tát bà xá la bà noa tộ phẩn. Tát bà địa đế kê tộ phẩn. Tát bà đất ma đà kế tộ phẩn. Tát bà tỳ đà da la thệ giá lê tộ phẩn. Xà dạ yết la ma độ yết la. Tát bà la tha sa đà kê tộ phẩn. Tỳ địa dạ giá lê tộ phẩn. Giả đô la phọc kỳ nễ tộ phẩn. Bạt xà la câu ma lị. Tỳ đà dạ la thệ tộ phẩn. Ma ha ba la đình dương xoa kỳ lị tộ phẩn. Bạt xà la thương yết la dạ. Ba la trượng kỳ la xà da phẩn. Ma ha ca la dạ, ma ha mật đất lị ca noa, nam mô sa yết lị đa dạ phẩn. Tử sắt noa tỳ duệ phẩn. Bội la ha mâu ni duệ phẩn. A kỳ ni duệ phẩn. Ma ha yết lị duệ phẩn. Yết la đàn trì duệ phẩn. Miệt đất lị duệ phẩn, lao đất lị duệ phẩn. Giá văn trà duệ phẩn. Yết la la đất lị duệ phẩn. Ca bát lị duệ phẩn. A địa mục chất đa ca thi ma xá na. Bà tư nễ duệ phẩn. Diễn cát chất, tát đoá bà tả, mạ ấn thổ na mạ mạ tả. ㊟

Đệ Ngũ Hội

Đột sắt tra chất đa. A mặt đất lị chất đa. Ô xà ha la. Đà bà ha la. Lô địa la ha la, bà bà ha la. Ma xà ha la. Xà đa ha la. Thị tỉ đa ha la. Bạt lược dạ ha la. Kiền đà ha la, bố sử ba ha la. Phả la ha la. Bà tả ha la. Bát ba chất đa. Đột sắt tra chất đa. Lao đà la chất đa. Dược xoa yết la ha. La sát sa yết la ha. Bế lệ đa yết la ha. Tỳ xá giá yết la ha. Bộ đa yết la ha. Cưu bàn trà yết la ha. Tất kiền đà yết la ha. Ô đất ma đà yết la ha. Xa dạ yết la ha. A bá tát ma la yết la ha. Trạch khứ cách trà kỳ ni yết la ha. Lị Phật đế yết la ha. Xà di ca yết la ha. Xá câu ni yết la ha. Mỗ đà la nan địa ca yết la ha. A lam bà yết la ha. Kiền độ ba ni yết la ha. Thập Phật la nhân ca hê ca. Truy đế dược ca. Đất lệ đế dược ca. Giả đột thác ca. Nật đề thập phạt la, tỉ sam ma thập phạt la. Bạc đề ca. Ty đề ca. Thất lệ sắt mật ca. Sa nê bát đế ca, tát bà thập phạt la, thất lô cát đế, mặt đà bệ đạt lô chế kiếm. A ỷ lô kiếm. Mục khứ lô kiếm. Yết lị đột lô kiếm. Yết la ha yết lam. Yết noa thâm lam. Đạn đa thâm lam. Hất lị dạ thâm lam. Mặt mạ thâm lam. Bạt lị thất bà thâm lam. Tỉ lạt sắt ra thâm lam. Ô đà la thâm lam. Yết tri thâm lam. Bạt tất đế thâm lam. Ô lô thâm lam. Thường đà thâm lam. Hát tất đa thâm lam. Bạt đà thâm lam. Sa phòng ánh đà bát la trượng đà thâm lam. Bộ đa tỉ đá trà, trà kỳ ni thập bà la, đà đột lô ca kiến đốt lô cát tri bà lộ đa tỳ, tát bát lô ha lãng già. Thâu sa đất la sa na yết la. Tỳ sa du ca, a kỳ ni ô đà ca, mặt la bệ la kiến đá la. A ca la mặt lị đốt đất liễm bộ ca, địa lạt lạt tra, tỉ lị sắt chất ca, tát bà na câu la. Tứ dẫn đà tệt yết la lị dược xoa đất la sô, mặt la thị phệ đế sam sa bệ sam, tát đất đa bát đất la, ma ha bạt xà lô sắt ni sam, ma ha bát lạt trượng kỳ lam, dạ ba đột đà xá du xà na, biện

đất lệ noa. Tỳ đà đa bàn đàm ca lô di. Đế thù bàn đàm ca lô di. Bát la tỳ đà bàn đàm ca lô di. Đá diệt tha, án a na lệ, tỳ xá đề, bệ la bạt xà la đà lị, bàn đà bàn đà nê, bạt xà la báng ni phẩn, hổ hồng, đô lô ung phẩn, sa bà ha. 

Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni

Nam mô hát la đất na đá la dạ gia. Nam mô a lị gia, bà lô yết đế thước bát la gia. Bồ đề tát đá bà gia, ma ha tát đá bà gia, ma ha ca lư ni ca gia, án tát bà la phạt duệ, số đất na đất tả. Nam mô tất cát lị đoá y mông a lị gia, bà lư cát đế, thất Phật la lãng đà bà. Nam mô na la cản trì, hê lị ma ha bà đá sa mế, tát bà a tha đậu thâm bằng, a thệ dụng, tát bà tát đá, (na ma bà tát đá) na ma bà già, ma phạt đặc đậu, đất diệt tha. Án a bà lư hê, lư ca đế, ca la đế, di hê lị, ma ha bồ đề tát đoá, tát bà tát bà, ma la ma la, ma hê ma hê lị đà dụng, câu lư câu lư yết mông, độ lư độ lư phạt sa gia đế, ma ha phạt sa gia đế, đà la đà la địa lị ni, thất Phật la gia, giá la giá la, ma ma phạt ma la, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a la sám Phật la sá lợi, phạt sa phạt sám, Phật la sá gia, hô lư hô lư ma la, hô lư hô lư hê lị, sa la sa la, tất lị tất lị, tô lư tô lư, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế lị dạ, na la cản trì, địa lị sắt ni na, ba dạ ma na, sa bà ha. Tất đà dạ, sa bà ha. Ma ha tất đà dạ, sa bà ha. Tất đà dụ nghệ, thất bà la gia, sa bà ha. Na la cản trì, sa bà ha. Ma la na la, sa bà ha. Tất la tăng a mục già gia, sa bà ha. Sa bà ma ha a tất đà dạ, sa bà ha. Giả cát la a tất đà dạ, sa bà ha. Ba đà ma yết tất đá dạ, sa bà ha. Na la cản trì bà già la gia, sa bà ha. Ma bà lị thắng yết la dạ, sa bà ha. Nam mô hát la

đất na đá la dạ gia. Nam mô a lị gia, bà lư cát đế, thước bà la dạ, sa bà ha. Án, tất điện đô, mạn đá la bát đà gia, sa bà ha. ☸

Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni

Nam mô Phật đà gia, nam mô Đạt ma gia, nam mô Tăng già gia. Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát, cụ đại bi tâm giả, đất diệt tha, án triết yết la phạt đế, chấn đa mật ny, ma ha bát đấng mế, rô rô rô rô, để sắt tra thước la a yết lị, sa dạ hồng phẩn sa ha. Án, bát đập ma, chấn đa mật ni, thước la hồng, án bát lật đà, bát đản mế hồng. ☸

Tiêu Tai Cát Tường Thần Chú

Năng mô tam mẫn đá mầu đà nẫm, a bát la đế, hạ đa xá, sa năng nẫm, đất diệt tha, án già già, già hế già hế, hồng hồng, nhập phạ la, nhập phạ la, bát la nhập phạ la, bát la nhập phạ la, để sắt tra, để sắt tra, sắt trí rị, sắt trí rị, sa phẩn tra, sa phẩn tra, phiến để ca, thất dị duệ, sa phạ ha. ☸

Công Đức Bảo Sơn Thần Chú

Nam mô Phật đà gia, nam mô Đạt ma gia, nam mô Tăng già gia. Án, tất đế hộ rô rô, tất đô rô chỉ dị ba, cát dị bà, tất đạt rị, bố rô rị sa phạ ha. ☸

Phật Mẫu Chuẩn Đề Thần Chú

Khể thủ quy y Tô Tất Đế, đầu diện đỉnh lễ Thất Câu Chi, ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề, duy nguyện từ bi thùy gia hộ.

Nam mô tát đá nẫm, tam diểu tam bồ đà, câu chi nẫm, đất diệt tha. Án, chiết lệ chủ lệ chuẩn đề sa bà ha. ☸

Thánh Vô Lượng Thọ

Quyết Định Quang Minh Vương Đà La Ni

Án, nại ma ba cát ngoã đế, a ba la mật đập, a ưu rị a nạp, tô tất nễ, thực chấp đập, điệp tả la tể dã, đất tháp nghiệt đạt dã, a la ha đế, tam dược tam bất đạt dã, đất nễ dã tháp. Án, tát rị ba, tang tư cát rị, bát rị thuật đập, đạt la mã đế, nghiệt nghiệt nại tang, mã ngọt nghiệt đế, sa bã ngoã tử thuật đế mã hát nại dã, bát rị ngoã rị sa hát. ☸

Dược Sư Quán Đỉnh Chân Ngôn

Nam mô bạc già phạt đế, bệ sái xã, lũ rô bệ lưu li, bát lật bà, hát la xà dã, đất tha yết đa gia, a la hát đế, tam diểu tam bột đà gia, đất diệt tha. Án, bệ sái thệ, bệ sái thệ, bệ sái xã, tam một yết đế sa ha. ☸

Quán Âm Linh Cảm Chân Ngôn

Án, ma ni bát minh hồng, ma hạt nghe nha nạp, tích đô đặc ba đạt, tích đặc ta nạp, vi đạt rị cát tát, nhi cán nhi tháp, bốc rị tất tháp, cát nạp bồ la nạp, nạp bốc rị, đầu thắc ban nạp, nại ma lư cát, thuyết la gia sa ha. ☸

Thất Phật Diệt Tội Chân Ngôn

Ly bà ly bà đế, câu ha câu ha đế, đà la ni đế, ni ha la đế, tỳ lê nễ đế, ma ha già đế, chân lăng cần đế, sa bà ha. ☸

Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú

Năng mô a di đá bà dạ, đá tha già đá dạ, đá địa dạ tha, a di lị đô, bà tỳ, a di lị đá, tất đam bà tỳ, a di lị đá, tỳ ca lan đế, a di lị đá, tỳ ca lan đá, già di nhị, già già na, chỉ đá ca lệ, sa bà ha. ☸

Thiện Thiên Nữ Chú

Nam mô Phật đà, nam mô Đạt ma, nam mô Tăng già, nam mô thất lý, ma ha đề tỳ gia, đất nễ đã tha, ba lý phú lâu na, giá lý tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha la già đế, tam mạn đà tỳ ni già đế ma ha ca lý đã, ba nễ ba la ba nễ, tát lý phạ lật tha, tam mạn đà, tu bát lê đế, phú lệ na, a lý na, đạt ma đế, ma ha tỳ cổ tát đế, ma ha di lạc đế, lâu bả tăng kỳ đế, hê đế tỳ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a nâu, bà la ni. ॐ

Nam mô Ly Cấu Địa Bồ Tát Ma Ha Tát (3 biến ॐ ॐ ॐ)

Phật Thuyết Vô Thường Kinh

(Đường, Tam Tạng Pháp Sư Nghĩa Tịnh dịch)

Như thị ngã văn, nhất thời Bạc Già Phạm, tại Thất La Phạt thành, Thệ Đa lâm, Cấp Cô Độc viên. Nhĩ thời Phật cáo chư Bát Sô: "Hữu tam chủng pháp, ư chư thế gian, thị bất khả ái, thị bất quang trạch, thị bất khả niệm, thị bất xướng ý. Hà giả vi tam? Vị lão, bệnh, tử. Nhữ chư Bát sô, thử lão bệnh tử, ư chư thế gian, thực bất khả ái, thực bất quang trạch, thực bất khả niệm, thực bất xướng ý. Nhược lão bệnh tử, thế gian vô giả, Như Lai ứng Chính Đẳng Giác, bất xuất ư thế, vị chư chúng sinh, thuyết sở chứng pháp, cập điều phục sự. Thị cố ưng tri, thử lão bệnh tử, ư chư thế gian, thị bất khả ái, thị bất quang trạch, thị bất khả niệm, thị bất xướng ý. Do thử tam sự, Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, xuất hiện ư thế, vị chư chúng sinh, thuyết sở chứng pháp, cập điều phục sự." ॐ

Nhĩ thời Thế Tôn trùng thuyết tụng viết:

Ngoại sự trang thể hàm quy hoại.

Nội thân suy biến diệt đồng nhiên,

Duy hữu thắng pháp bất diệt vong,
Chư hữu trí nhân ưng thiện sát,
Thử lão, bệnh, tử giai cộng hiem,
Hình nghi xú ác cực khả yếm,
Thiếu niên dung mạo tạm thời đình,
Bất cử hàm tất thành khô tụy,
Giả sử thọ mệnh mãn bách niên,
Chung quy bất miễn vô thường bức,
Lão, bệnh, tử khổ thường tùy trục,
Hằng dữ chúng sinh tác vô lợi. ॐ

Nhĩ thời Thế Tôn, thuyết thị kinh dĩ, chư Bát Sô chúng, Thiên, Long, Dược Xoa, Kiền Tát Phọc, A Tô La đẳng, giai đại hoan hỷ, tín thụ phụng hành.

Phật thuyết Vô Thường Kinh (*chung*) ॐ ॐ ॐ

Bát Đại Nhân Giác Kinh

Vi Phật đệ tử, thường ư trú dạ, chí tâm tụng niệm, bát đại nhân giác.

Đệ nhất giác ngộ, thế gian vô thường, quốc độ nguy thuy, tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã, sinh diệt biến dị, hư nguy vô chủ. Tâm thị ác nguyên, hình vi tội tấu, như thị quán sát, tiệp ly sinh tử. ॐ

Đệ nhị giác tri, đa dục vi khổ, sinh tử bì lao, tòng tham dục khởi, thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại. ॐ

Đệ tam giác tri, tâm vô yếm túc, duy đắc đa cầu, tăng trưởng tội ác. Bồ Tát bất nhĩ, thường niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy tuệ thị nghiệp. ॐ

Đệ tứ giác tri, giải đãi truy lạc, thường hành tinh tiến, phá phiền não ác, tội phục tứ ma, xuất ấm giới ngục. ॐ

Đệ ngũ giác ngộ, ngu si sinh tử, Bồ Tát thường niệm, quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài, giáo hoá nhất thiết, tất dĩ đại lạc. ☺

Đệ lục giác tri, bần khổ đa oán, hoành kết ác duyên, Bồ Tát bố thí, đẳng niệm oán thân, bất niệm cự ác, bất tăng ác nhân. ☺

Đệ thất giác ngộ, ngũ dục quá hoạn, tuy vi tục nhân, bất nhiễm thế lạc, thường niệm tam y, ngoã bát pháp khí, chí nguyện xuất gia, thủ đạo thanh bạch, phạm hạnh cao viễn, từ bi nhất thiết. ☺

Đệ bát giác chi, sinh tử sí nhiên, khổ não vô lượng, phát đại thừa tâm, phá tế nhất thiết, nguyện đại chúng sinh, thụ vô lượng khổ, linh chư chúng sinh, tất kính đại lạc. ☺

Như thử bát sự, nãi thị chư Phật, Bồ Tát đại nhân, chi sở giác ngộ, tinh tiến hành đạo, từ bi tu tuệ, thừa Pháp Thân thuyền, chí Niết Bàn ngạn, phục hoàn sinh tử, độ thoát chúng sinh, dĩ tiên bát sự, khai đạo nhất thiết, linh chư chúng sinh, giác sinh tử khổ, xả ly ngũ dục, tu tâm thánh đạo. Nhược Phật đệ tử, tụng thử bát sự, ư niệm niệm trung, diệt vô lượng tội, tiến thú Bồ đề, tốc đăng Chính Giác, vĩnh đoạn sinh tử, thường trụ khoái lạc. ☺☺☺

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thụ, tưởng, hành, hành, thức diệc phục như thị. Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng bất sinh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm, thị cố không trung vô sắc, vô thụ, tưởng, hành,

thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệc vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố. Bồ Đề Tát Đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng phố, viễn ly điên đảo, mộng tưởng cứu kính Niết Bàn. Tam thế chư Phật, y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố đắc A Lỗ Đà La Tam Diệu Tam Bồ Đề. Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thực bất hư, cố thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa. (3 biến) ☺☺☺

Tụng Kinh Sám Hối Hối Hương Văn

Đệ tử (*chúng đẳng*) nghiệp lực chương ma, thần chí thác loạn, sở lịch căn độn, tự nhiên tướng lai, thoát lược hỗn hào, điên đảo trùng điệp, lâm văn tuần ý, tự ngộ cú sai, quai thanh trọc chi, chính âm lệ giải, hội chi tà kiến, hoặc sự đoạt kỳ chí, tâm bất tại kinh, tụng niệm khởi cư, đoạn tuyệt cách biệt, cửu tụng giải đãi, nhân sự phần sân, nghiêm khiết hoặc thiệp ư cấu trần, tức kính hoặc thành ư độc mạn, thân khẩu phục dụng chi bất tịnh, y quan lễ mạo chi bất cung, cung bất như nghi, sử phi kỳ địa, quyền thư nhụ loạn, truy lạc ô thương, chủng chủng bất chuyên bất thành, đại tầm đại cụ, cung nguyện chư Phật Bồ Tát, Pháp giới, hư không giới, nhất thiết Thánh chúng, Hộ Pháp thiện thân, thiên, long đẳng, từ bi lân mẫn, sám dịch tội khiên, tất linh tụng kinh công đức,

chu viên tất toại. Đệ tử (*chúng đẳng*) hồi hướng tâm nguyện, thượng lự dịch nhuận hoặc ngộ, chú giải hoặc phi, truyền thụ sai thù, âm thích suyển thác, hiệu đối nhưng cải chi thất, thư tả san khắc chi ngoa, kỳ sư kỳ nhân, tất vị sám hối, trượng Phật thân lực, sử tội tiêu trừ, thường chuyển pháp luân, khởi tế hàm thức. ॐ Dĩ thử kinh chú công đức, hồi hướng Hộ Pháp, Long Thiên, tam giới nhạc độc linh thông, thủ hộ già lam chân tế, kỳ phúc bảo an, bình thiện trang nghiêm, Vô Thượng Bồ Đề, phả nguyện pháp giới chúng sinh cộng nhập Tỳ Lư Tính Hải. (Sang mỗ) ॐ ॐ ॐ

***Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Thượng Phẩm
Thượng Sinh Chương*** ॐ

Phật cáo Át Nan, cập Vi Đề Hy, thượng phẩm thượng sinh giả, nhược hữu chúng sinh, nguyện sinh bỉ quốc giả, phát tam chủng tâm, tức tiện vãng sinh. Hà đẳng vi tam? Nhất giả chí thành tâm, nhị giả thâm tâm, tam giả hồi hướng phát nguyện tâm, cụ tam tâm giả, tất sinh bỉ quốc. Phục hữu tam chủng chúng sinh đương đắc vãng sinh. Hà đẳng vi tam? Nhất giả từ tâm bất sát, cụ chư giới hạnh. Nhị giả độc tụng Đại Thừa Phương Đẳng kinh điển. Tam giả tu hành lục niệm, hồi hướng phát nguyện, nguyện sinh bỉ quốc, cụ thử công đức, nhất nhật nãi chí thất nhật, tức đắc vãng sinh. Sinh bỉ quốc thời, thử nhân tinh tiến dũng mãnh cố, A Di Đà Như Lai, dữ Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số hoá Phật, bách thiên Tỷ Khiêu, Thanh Văn đại chúng, vô lượng chư thiên, thất bảo cung điện, Quán Thế Âm Bồ Tát, chấp kim cương đài, dữ Đại Thế Chí Bồ Tát, chí hành giả tiên, A Di Đà Phật, phóng đại quang minh, chiếu hành giả thân, dữ chư Bồ Tát thụ thủ nghinh tiếp. Quán Thế Âm, Đại

Thế Chí, dữ vô số Bồ Tát, tán thán hành giả, khuyến tiến kỳ tâm. Hành giả kiến dĩ, hoan hỷ dừng dục, tự kiến kỳ thân, thừa kim cương đài, tùy tùng Phật hậu, như đàn chỉ khoảnh, vãng sinh bỉ quốc, sinh bỉ quốc dĩ, kiến Phật sắc thân, chúng tướng cụ túc, kiến chư Bồ Tát, sắc tướng cụ túc, quang minh bảo tâm, diễn thuyết diệu pháp, văn dĩ tức ngộ, vô sinh pháp nhẫn, kinh tu du gian, lịch sự chư Phật, biến thập phương giới, ư chư Phật tiền, thử đệ thụ ký, hoàn chí bản quốc, đắc vô lượng bách thiên Đà La Ny môn, thị danh thượng phẩm thượng sinh giả. ॐ ॐ ॐ

***A Di Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di,
Hám mục trường thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa bồ tát chúng diệc vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh,
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.***

***Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ
Đại Bi A Di Đà Phật.*** (3 lần, ॐ ॐ ॐ, niệm Phật và hồng danh Bồ Tát)

Nam mô A Di Đà Phật. (1 hoặc 3 tràng hay nhiều hơn tùy ý ॐ ॐ ॐ)

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (10 biến ॐ)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (10 biến ॐ)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (10 biến ॐ)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (10 biến ॐ ॐ ॐ)

CÁC ĐƯỜNG LỄ TA

1. Nam mô tạn Hư không biến pháp giới thập phương Tam thế, nhất thiết thường trụ Tam bảo. (3 lễ, )

2. Nam mô Sa bà giáo chủ Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (1 lễ )

3. Nam mô Phạm võng giáo chủ Lư Xá Na Phật. (1 lễ, )

4. Nam mô Đương lai giáo chủ Di Lặc Tôn Phật. (1 lễ, )

5. Nam mô Đông phương giáo chủ Dược Sư Lưu Li Quang Vương Phật. (1 lễ, )

6. Nam mô Tây phương Cực lạc giáo chủ A Di Đà Phật. (1 lễ, )

7. Nhất tâm đỉnh lễ A Di Đà Phật, biến pháp giới chư Phật. (3 lễ, )

8. Nhất tâm đỉnh lễ: Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ, )

9. Nhất tâm đỉnh lễ: Đại hạnh nguyện Phổ Hiền Vương Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ, )

10. Nhất tâm đỉnh lễ: Đại Từ Bi Quán Thế Âm Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ, )

11. Nhất tâm đỉnh lễ: Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ, )

12. Nhất tâm đỉnh lễ: Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ, )

13. Nhất tâm đỉnh lễ: Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ, )

14. Nhất tâm đỉnh lễ: Bản Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ, )

15. Nhất tâm đỉnh lễ: Đại Thánh Phổ Quang giải oan kết Bồ Tát biến Pháp giới chư Đại Bồ Tát. (1 lễ, )

16. Nhất tâm đỉnh lễ: Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ, )

17. Nhất tâm đỉnh lễ Thanh Văn La hán, biến pháp giới nhất thiết chư Hiền - Thánh Tăng. (1 lễ, )

18. Nhất tâm đỉnh lễ Lịch đại Tổ sư Bồ tát. (1 lễ, )

19. Nhất tâm đỉnh lễ Hộ pháp Chư thiên Bồ tát. (1 lễ, )

20. Nhất tâm đỉnh lễ Tam châu cảm ứng Hộ pháp Vi Đà Tôn thiên Bồ tát. (1 lễ, )

21. Thiên địa phú tái chi ân, Nhật nguyệt chiếu lâm chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ, )

22. Quốc gia xã hội chi ân, Thủy thổ thuần dụng chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ, )

23. Sư trưởng giáo huấn chi ân, Phụ mẫu sinh thành chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ, )

24. Thập phương tín thí chi ân, Tứ sự cúng dàng chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ, )

Ngã kim phổ vị, tứ ân tam hữu pháp giới chúng sinh, tất nguyện đoạn trừ tam chướng, chí thành phát nguyện. (1 lễ, )

Qui mệnh thập phương Điều Ngự Sư
Diễn dương thanh tịnh vi diệu Pháp,
Tam thừa, Tứ quả giải thoát Tăng
Nguyện tứ Từ bi ai nhiếp thụ.

Đệ tử (*Chúng đẳng*) tự vi chân tính, uổng nhập mê lưu, tùy sinh tử dĩ phiêu trầm, trực sắc thanh nhi tham nhiễm, thập triền thập sử, tích thành hữu lậu chi nhân, lục căn lục trần, vọng tác vô biên chi tội, mê luân khổ hải, thâm nịch tà đồ, trước ngã đam nhân, cử uổng thố trực, luỹ sinh nghiệp chướng, nhất thiết khiến vưu, ngưỡng Tam Bảo dĩ từ bi, lịch nhất tâm nhi sám hối. Sở nguyện: Năng nhân chủng bát, thiện hữu đề huê, xuất phiền não chi thâm nguyên, đáo Bồ Đề chi bỉ ngạn. Thử thế phúc cơ mệnh vị, các nguyện xương long. Lai sinh trí chủng linh miêu, đồng hy tăng tú, sinh phùng trung quốc, trưởng ngộ minh sư, chính tín xuất gia, đồng chân nhập đạo, lục căn thông lợi, tam nghiệp thuần hoà, bất nhiễm thế duyên, thường tu phạm hạnh, chấp trì cấm giới, trần nghiệp bất xâm, nghiêm hộ uy nghi, quyền phi vô tổn, bất phùng bất nạn, bất khuyết tứ duyên, Bát Nhã trí dĩ hiện tiền, Bồ Đề tâm nhi bất thoái, tu tập chính pháp, liễu ngộ Đại Thừa, khai lục độ chi hành môn, diệt tam kỳ chi kiếp hải, kiến pháp tràng ư xứ xứ, phá nghi vông ư trùng trùng, hàng phục chúng ma, thiệu long Tam Bảo, thừa sự thập phương chư Phật, vô hữu bì lao, tu học nhất thiết pháp môn tất giai thông đạt, quảng tác phúc tuệ, phả lợi trần sa, đắc lục chủng chi thân thông, viên nhất sinh chi Phật quả. Nhiên hậu bất xả pháp giới, biến nhập trần lao, đẳng Quán Âm chi từ tâm, hành Phổ Hiền chi nguyện hải, tha phương thử giới, trực loại tùy hình, ứng hiện sắc thân, diễn dương diệu pháp, Nê Lê khổ thú, Ngã Quỷ đạo trung, hoặc phóng đại quang minh, hoặc hiện chư thân biến, kỳ hữu kiến ngã tướng, nãi chí văn ngã danh, giai phát Bồ Đề tâm, vĩnh xuất luân hồi khổ, hoả hoạch băng hà chi địa, biến tác hương lâm, ẩm đồng thực thiết chi đồ hoá sinh tịnh độ, phi mao

đối giác, phụ trái hàm oan, tận bãi tân toan, hàm triêm lợi lạc, tạt dịch thế nhi, hiện vi dược thảo, cứu liệu trầm kha, cơ cận thời nhi hoá tác đạo lương, tế chư bản nổi, dẫn hữu lợi ích, vô bất hưng sùng. Thử kỳ lữ thế oan thân tồn vong quyền thuộc, xuất tứ sinh chi cốt một, xả vạn kiếp chi ái triền, đẳng dữ hàm linh, tề thành Phật đạo. Hư không hữu tận, ngã nguyện vô cùng, tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí. ॐ ॐ ॐ

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm. ॐ

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải. ॐ

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại. ॐ ॐ ॐ

Hoà Nam Thánh Chúng

Nguyện dĩ thử công đức

Phả cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dữ chúng sinh

Giai cộng thành Phật đạo.

(CHUNG)

II. KHÓA LỄ KINH DI ĐÀ - HUÂN TU

(Quỳ, thỉnh một hồi chuông, ㊦㊦㊦. Chắp tay lễ các đường lễ, có thể đứng hoặc quỳ đồng đều)

Nhất thiết cung kính, (chủ sám đọc xong, đại chúng cùng đọc tiếp)

Nhất tâm kính lễ thập phương pháp giới thường trụ Tam bảo.

(3 lễ, mỗi lễ 1 ㊦. Quỳ nguyện hương)

Nguyện thử hương yên vân,

Biển mãn thập phương giới,

Vô biên Phật độ trung,

Vô lượng hương trang nghiêm,

Cụ túc Bồ tát đạo,

Thành tựu Như Lai hương. (1 lễ, ㊦㊦㊦)

- Cúng dàng dĩ. Nhất thiết cung kính nhất tâm kính lễ thập phương pháp giới thường trụ Tam bảo. (1 lễ, ㊦㊦㊦)

Như Lai diệu sắc thân, thế gian vô dũ đẳng, vô tử bất tư nghị, thị cố kim kính lễ. Như Lai sắc vô tận, trí tuệ diệc phục nhiên, nhất thiết pháp thường trụ, thị cố ngã quy y. Đại trí Đại nguyện lực, phả độ ư quần sinh, linh xả nhiệt não thân, sinh bỉ Thanh Lương quốc. Ngã kim tịnh tam nghiệp, quy y cập lễ tán, nguyện cộng chư chúng sinh, đồng sinh an lạc sái.

Án phạ nhật la vật (3 lần. Tiếp tục lễ cửu bái)

1. Nhất tâm kính lễ Thường Tịch Quang Tịnh Độ, A Di Đà Như Lai, thanh tịnh Diệu Pháp thân, biến pháp giới chư Phật. (1 lễ, ㊦)

2. Nhất tâm kính lễ Thực Báo Trang Nghiêm Độ, A Di Đà Như Lai, vi trần Tướng Hải thân, biến pháp giới chư Phật. (1 lễ, ㊦)

3. Nhất tâm kính lễ Phương Tiện Thánh Cư Độ, A Di Đà Như Lai, giải thoát Tướng Nghiêm thân, biến pháp giới chư Phật. (1 lễ, ㊦)

4. Nhất tâm kính lễ Tây Phương An Lạc Độ, A Di Đà Như Lai, đại thừa Căn Giới thân, biến pháp giới chư Phật. (1 lễ, ㊦)

5. Nhất tâm kính lễ Tây Phương An Lạc Độ, A Di Đà Như Lai, thập phương Hóa Vãng thân, biến pháp giới chư Phật. (1 lễ, ㊦)

6. Nhất tâm kính lễ Tây Phương An Lạc Độ, Giáo Hành Lý Tam Kinh, Cực Y Chính Tuyên Dương, biến pháp giới tôn Pháp. (1 lễ, ㊦)

7. Nhất tâm kính lễ Tây Phương An Lạc Độ, Quán Thế Âm bồ tát, vạn ức Tử Kim thân, biến pháp giới Bồ tát. (1 lễ, ㊦)

8. Nhất tâm kính lễ Tây Phương An Lạc Độ, Đại Thế Chí bồ tát, vô biên Quang Trí thân, biến pháp giới Bồ tát. (1 lễ, ㊦)

9. Nhất tâm kính lễ Tây Phương An Lạc Độ, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng, mãn phận Nhị Nghiêm thân, biến pháp giới Thánh chúng. (1 lễ, ㊦)

Ngã kim phả vị, tứ ân tam hữu, pháp giới chúng sinh, tất nguyện đoạn trừ, tam chương quy mệnh sám hối. (1 lễ, ㊦㊦㊦)

- **Ngã đệ tử (chúng đẳng), chí tâm sám hối.** (🔔, quỳ đọc sám hối. Nếu tụng đại chúng thì đọc thêm từ “Chúng đẳng” trong ngoặc).

Cập pháp giới chúng sinh, tòng vô thủy thế lai, vô minh sở phú, điền đảo mê hoặc, nhi do lục căn tam nghiệp, tập bất thiện pháp, quảng tạo thập ác, cập ngũ vô gián, nhất thiết chúng tội vô lượng vô biên thuyết bất khả tận, thập phương chư Phật, thường tại thế gian pháp âm bất tuyệt, diệu hương sung khắp pháp vị doanh không, phóng tịnh quang minh, chiếu xúc nhất thiết, thường trụ diệu lý, biến mãn hư không, ngã vô thủy lai, lục căn nội mãn, tam nghiệp hôn ám, bất kiến bất văn, bất giác bất tri, dĩ thị nhân duyên, trường lưu sinh tử, kinh lịch ác đạo, bách thiên vạn kiếp, vĩnh vô xuất kỳ, kinh vân Tỳ Lư Giá Na, biến nhất thiết xứ, kỳ Phật sở trụ danh Thường Tịch Quang, thị cố đương tri, nhất thiết chư Pháp, vô phi Phật pháp, nhi ngã bất liễu, tùy vô minh lưu, thị tác ư bồ đề trung, kiến bất thanh tịnh, ư giải thoát trung, nhi khởi triền phược, kim thủy giác ngộ, kim thủy cải hối, phụng đối chư Phật, Di Đà Thế Tôn, pháp lộ sám hối, đương linh ngã dĩ pháp giới chúng sinh, tam nghiệp lục căn, vô thủy sở tác, hiện tác đương tác, tự tác giáo tha, kiến văn tùy hỷ, nhược ức bất ức, nhược thức bất thức, nhược nghi bất nghi, nhược phú nhược lộ, nhất thiết trọng tội, tất kính thanh tịnh, ngã sám hối dĩ, lục căn tam nghiệp, tịnh vô hà lậu, sở tu thiện căn, tất diệt thanh tịnh, giai tất hồi hướng, trang nghiêm Tịnh Độ, phả dĩ chúng sinh, đồng sinh An dưỡng, Nguyên A Di Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tăng tiến, bất thất tịnh nhân, lâm mệnh chung thời, thâm tâm chính niệm, thị thính phân minh, diện phụng Di Đà, dĩ chư thánh chúng, thủ chấp

hoa đài, tiếp dẫn ư ngã, nhất sát na khoảnh, sinh tại Phật tiền, cụ Bồ Tát đạo, quảng đồ chúng sinh, đồng thành Chúng trí. (🔔🔔🔔)

- **Sám hối phát nguyện dĩ, quy mệnh lễ A Di Đà Phật, biến nhất thiết Tam bảo.** (3 lễ, 🔔🔔🔔)

(Ngồi chấp bằng, vào mõ tụng kinh)

Lô hương sạ nhiệt, pháp giới môn huân,

Chư Phật hải hội tất giao văn.

Tùy xú kết tường vân,

Thành ý phương ân,

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần, 🔔🔔🔔)

Tịnh khẩu nghiệp chân ngôn:

Án Tu lị tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị, tát bà ha. (3 lần, 🔔)

Tịnh thân nghiệp chân ngôn:

Án Tu đa lị tu đa lị, tu ma lị, sa bà ha. (3 lần, 🔔)

Tịnh tam nghiệp chân ngôn:

Án sa phạ, bà phạ, truật đà sa phạ, đạt ma sa phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần, 🔔)

An thổ địa chân ngôn:

Nam mô tam mãn đà một đà năm, án độ rô độ rô, địa vĩ tát bà ha. (3 lần, 🔔)

Phả cúng dàng chân ngôn

Án nga nga năng, tam bà phạ phiệt nhật la học. (3 lần, 🔔)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bách thiên vạn ức kiếp nan ngộ.

Ngã kim kiến văn đắc thụ trì,

Nguyện giải Như Lai chân thực nghĩa.

*Nam mô Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần,
🔔🔔🔔)*

PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ KINH

Như thị ngã văn: Nhất thời Phật tại Xá Vệ quốc, Kỳ thụ Cấp Cô Độc viên, dữ đại tử khiêu Tăng thiên nhị bách ngũ thập nhân câu, giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức: Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma ha Mục Kiền Liên, Ma ha Ca Diếp, Ma ha Ca Chiên Diên, Ma ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Chu Lợi Bàn Đà Đà, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lư Phả La Đa, Ca Lưu Đà Di, Ma ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nâu Lô Đà, như thị đẳng chư đại đệ tử. Tinh chư Bồ tát ma ha tát: Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ tát, Càn Đà Ha Đề Bồ tát, Thường Tinh Tiến Bồ tát, dữ như thị đẳng chư đại Bồ Tát. Cấp Thích đề hoàn nhân đẳng, vô lượng chư thiên, đại chúng câu. (🔔)

Nhĩ thời Phật cáo trưởng lão Xá Lợi Phất, tòng thị Tây phương quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực lạc. Kỳ độ hữu Phật hiệu A Di Đà, kim hiện tại thuyết pháp. (🔔)

Xá Lợi phất, bỉ độ hà cố danh vi Cực lạc? Kỳ quốc chúng sinh vô hữu chúng khổ, dân thụ chư lạc, cố danh Cực lạc. Hựu Xá Lợi Phất, Cực lạc quốc độ thất trùng lan thuần, thất trùng la võng, thất trùng hàng

thụ, giai thị tứ bảo, chu táp vi nhiều, thị cố bỉ quốc danh vi Cực lạc. (🔔)

Hựu Xá Lợi Phất, Cực lạc quốc độ hữu thất bảo trì, bát công đức thủy sung mãn kỳ trung. Trì để thuần dĩ kim sa bá địa. Tứ biên giai đạo, kim ngân lưu ly, pha lê hợp thành. Thượng hữu lâu các, diệc dĩ kim ngân, lưu ly, pha lê, xà cừ, xích châu, mã não nhi nghiêm sức chi. Trì trung liên hoa đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, hoàng sắc hoàng quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết. Xá Lợi Phất, Cực lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm. (🔔)

Hựu Xá Lợi phất, bỉ Phật quốc độ thường tác thiên nhạc, hoàng kim vi địa, trú dạ lục thời vũ thiên mạn đà la hoa. Kỳ độ chúng sinh thường dĩ thanh đán các dĩ y cách thỉnh chúng diệu hoa, cúng dàng tha phương thập vạn ức Phật. Túc dĩ thực thời hoàn đáo bản quốc, phạn thực kinh hành. Xá Lợi Phất, Cực lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm. (🔔)

Phục thứ, Xá Lợi Phất, bỉ quốc thường hữu chúng chủng kỳ diệu tạp sắc chi diệu: bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mệnh chi diệu. Thị chư chúng diệu, trú dạ lục thời xuất hòa nhã âm. Kỳ âm diễn xướng ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần, như thị đẳng pháp. Kỳ độ chúng sinh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng. Xá Lợi Phất, nhữ vật vi thử diệu thực thị tội báo sở sinh. Sở dĩ giả hà, bỉ Phật quốc độ vô tam ác đạo. (🔔)

Xá Lợi Phất, kỳ Phật quốc độ thượng vô ác đạo chi danh, hà hướng hữu thực. Thị chư chúng diệu giai thị

A Di Đà Phật dục linh pháp âm tuyên lưu, biến hóa sở tác. (☺)

Xá Lợi Phất, bỉ Phật quốc độ vi phong suy động chư bảo hàng thụ, cập bảo la vông, xuất vi diệu âm, thí như bách thiên chủng nhạc đồng thời câu tác; văn thị âm giả, tự nhiên giai sinh niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng chỉ tâm. Xá Lợi Phất, kỳ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm. (☺)

Xá Lợi Phất, ư nhữ ý vân hà, bỉ Phật hà cố hiệu A Di Đà? Xá Lợi Phất, bỉ Phật quang minh vô lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A Di Đà. Hựu Xá Lợi Phất, bỉ Phật thọ mệnh, cập kỳ nhân dân, vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, cố danh A di đà. Xá Lợi Phất, A Di Đà Phật thành Phật dĩ lai ư kim thập kiếp. (☺)

Hựu Xá Lợi Phất, bỉ Phật hữu vô lượng vô biên Thanh văn đệ tử, giai A La Hán, phi thị toán số chỉ sở năng tri; chư Bồ Tát chúng diệc phục như thị. Xá Lợi Phất, bỉ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm. (☺)

Hựu Xá Lợi Phất, Cực lạc quốc độ chúng sinh sinh giả giai thị a bệ bát trí, kỳ trung đa hữu nhất sinh bồ xứ. Kỳ số thậm đa, phi thị toán số sở năng tri chi, đản khả dĩ vô lượng vô biên A tăng kỳ thuyết. Xá Lợi Phất, chúng sinh văn giả ưng đương phát nguyện nguyện sinh bỉ quốc, sở dĩ giả hà, đắc dữ như thị chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ. Xá Lợi Phất, bất khả dĩ thiếu thiện căn phúc đức nhân duyên đắc sinh bỉ quốc. (☺)

Xá Lợi Phất, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân văn thuyết A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật,

nhược tứ nhật, nhược ngũ nhật, nhược lục nhật, nhược thất nhật, nhất tâm bất loạn, kỳ nhân lâm mệnh chung thời, A Di Đà Phật dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền. Thị nhân chung thời tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sinh A Di Đà Phật Cực lạc quốc độ. Xá Lợi Phất, ngã kiến thị lợi cố thuyết thử ngôn: nhược hữu chúng sinh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện sinh bỉ quốc độ. (☺)

Xá Lợi Phất, như ngã kim giả tán thán A Di Đà Phật bất khả tư nghì công đức chỉ lợi. Đông phương diệc hữu A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu âm Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thực ngôn: nhữ đẳng chúng sinh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh. (☺)

Xá Lợi Phất, Nam phương thế giới hữu Nhật Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tiến Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thực ngôn: nhữ đẳng chúng sinh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh. (☺)

Xá Lợi Phất, Tây phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Trang Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành

thực ngôn: nhữ đẳng chúng sinh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh. (☺)

Xá Lợi Phất, Bắc phương thế giới hữu Diệm Kiên Phật, Tối Thắng âm Phật, Nan Trữ Phật, Nhật Sinh Phật, Vãng Minh Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thực ngôn: nhữ đẳng chúng sinh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh. (☺)

Xá Lợi Phất, Hạ phương thế giới hữu Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đat Ma Phật, Pháp Tràn Phật, Trì Pháp Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thực ngôn: nhữ đẳng chúng sinh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh. (☺)

Xá Lợi Phất, Thượng phương thế giới hữu Phạm âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, Sa La Thụ Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thực ngôn: nhữ đẳng chúng sinh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh. (☺)

Xá Lợi Phất, ư nhữ ý vân hà, hà cố danh vi nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh? (☺)

Xá Lợi Phất, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân văn thị kinh thụ trì giả, cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện nam tử thiện nữ nhân giai vi nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm, giai đắc bất thoái chuyển ư A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ đề. Thị cố, Xá Lợi Phất, nhữ đẳng giai đương tín thụ ngã ngữ cập chư Phật sở thuyết. (☺)

Xá Lợi Phất, nhược hữu nhân dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sinh A Di Đà Phật quốc giả, thị chư nhân đẳng giai đắc bất thoái chuyển ư A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ đề, ư bỉ quốc độ nhược dĩ sinh, nhược kim sinh, nhược đương sinh. Thị cố, Xá Lợi Phất, chư thiện nam tử thiện nữ nhân nhược hữu tín giả, ưng đương phát nguyện sinh bỉ quốc độ. (☺)

Xá Lợi Phất, như ngã kim giả xưng tán chư Phật bất khả tư nghì công đức, bỉ chư Phật đẳng diệc xưng tán ngã bất khả tư nghì công đức nhi tác thị ngôn: Thích Ca Mâu Ni Phật năng vi thậm nan hy hữu chi sự - năng ư Sa bà quốc độ, ngũ trước ác thế, kiếp trước, kiến trước, phiên não trước, chúng sinh trước, mệnh trước trung, đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ đề, vị chư chúng sinh thuyết thị nhất thế thế gian nan tín chi pháp. (☺)

Xá Lợi Phất, đương tri ngã ư ngũ trước ác thế hành thử nan sự: đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ đề, vị nhất thế thế gian thuyết thử nan tín chi pháp, thị vi thậm nan. (☺)

*Phật thuyết thử kinh dĩ, Xá Lợi Phát cập chư Tỷ
khâu, nhất thiết thế gian Thiên - Nhân - A tu la đẳng
văn Phật sở thuyết hoan hỷ tín thụ, tác lễ nhi khứ.*

Phật thuyết A Di Đà kinh. (🔔🔔🔔)

BÁT NHẤT THIẾT NGHIỆP CHUÔNG CĂN BẢN ĐẮC SINH TỊNH ĐỘ ĐÀ LA NI

*Năng mô a di đà bà dạ, đá tha già đá dạ, đá địa dạ
tha, a di lị đô bà tì, a di lị đá tất đam bà tì, a di lị đá tì
ca lan đế, a di lị đá tì ca lan đá, già di di, già già na,
chỉ đá ca lệ, sa bà ha. (3 lần, 🔔)*

*Liên trì hải hội Di Đà Như Lai, Quán Âm Thế Chí
tọa liên đài, tiếp dẫn thượng kim giai, đại thệ hoằng
khai, phổ nguyện li trần ai.*

*Nam Mô Liên Trì Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha
Tát. (3 lần, 🔔🔔🔔)*

*(Nếu tụng mình kinh Di Đà thì hết thân kinh, bắt
sang kinh Bát Nhã sau Sám hồi văn; Có hiến cúng
chúng sinh thì cũng đọc tiếp Văn thí thực tại đây, sau
đó tiếp kinh Bát Nhã...)*

SÁM HỐI VĂN

*Đại từ đại bi mẫu chúng sinh,
Đại hỷ đại xả tế hàm thức,
Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm,
Chúng đẳng chí tâm qui mệnh lễ. (🔔)*

*Nam mô qui y Kim Cương thượng sư. Qui y Phật;
Qui y Pháp; Qui y Tăng. (🔔)*

*Ngã kim phát tâm, bất vị tự cầu nhân thiên phúc
báo, Thanh văn Duyên giác, nãi chí quyền thừa chư vị
Bồ tát; duy y Tối thượng thừa phát Bồ đề tâm: nguyện
dữ pháp giới chúng sinh nhất thời đồng đắc A Nậu Đa
La Tam diệu Tam Bồ đề. (🔔)*

*Nam mô qui y thập phương tận hư không giới
nhất thiết Chư Phật.*

*Nam mô qui y thập phương tận hư không giới
nhất thiết Tôn Pháp.*

*Nam mô qui y thập phương tận hư không giới
nhất thiết Hiền thánh Tăng. (🔔)*

*Nam mô Như Lai, ứng Cúng, Chính Biến Tri,
Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô
Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư,
Phật, Thế Tôn. (🔔)*

Nam mô Phả Quang Phật,

Nam mô Phả Minh Phật,

Nam mô Phả Tịnh Phật,

Nam mô Đa Ba La Bát Chiên Đàn Hương Phật,

Nam mô Chiên Đàn Quang Phật,

Nam mô Ma Ni Tràng Phật,

Nam mô Hoan Hỷ Tạng Ma Ni Bảo Tích Phật,

*Nam mô Nhất thiết thế gian nhạo kiến thượng đại
tinh tiến Phật,*

Nam mô Ma Ni Tràng Đăng Quang Phật,

Nam mô Tuệ Cự Chiếu Phật,

Nam mô Hải Đức Quang Minh Phật,

Nam mô Kim Cương Lao Cường Phả Tán Kim Quang Phật,

Nam mô Đại Cường Tinh Tiến Dũng Mãnh Phật,

Nam mô Đại Bi Quang Phật,

Nam mô Từ Lực Vương Phật,

Nam mô Từ Tạng Phật,

Nam mô Chiên Đàn Hốt Trang Nghiêm Thắng Phật,

Nam mô Hiền Thiện Thủ Phật,

Nam mô Thiện Ý Phật,

Nam mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật,

Nam mô Kim Hoa Quang Phật,

Nam mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Lực Vương Phật,

Nam mô Hư Không Bảo Hoa Quang Phật,

Nam mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật,

Nam mô Phả Hiện Sắc Thân Quang Phật,

Nam mô Bất Động Trí Quang Phật,

Nam mô Hàng Phục Chúng Ma Vương Phật,

Nam mô Tài Quang Minh Phật,

Nam mô Trí Tuệ Thắng Phật,

Nam mô Di Lặc Tiên Quang Phật,

Nam mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí Vương Phật,

Nam mô Thế Tịnh Quang Phật,

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật,

Nam mô Nhật Nguyệt Quang Phật,

Nam mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật,

Nam mô Tuệ Tràng Thắng Vương Phật,

Nam mô Sư Tử Hống Tự Tại Lực Vương Phật,

Nam mô Diệu Âm Thắng Phật,

Nam mô Thường quang Tràng Phật,

Nam mô Quan Thế Đăng Phật,

Nam mô Tuệ Uy Đăng Vương Phật,

Nam mô Pháp Thắng Vương Phật,

Nam mô Tu Di Quang Phật,

Nam mô Tu Ma Na Hoa Quang Phật,

Nam mô Ưu Đàm Bát La Hoa Thủ Thắng Vương Phật,

Nam mô Đại Tuệ Lực Vương Phật,

Nam mô A Sơ Tỳ Hoan Hỷ Quang Phật,

Nam mô Vô Lượng âm Thanh Vương Phật,

Nam mô Tài Quang Phật,

Nam mô Kim Hải Quang Phật,

Nam mô Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Phật,

Nam mô Đại Thông Quang Phật,

Nam mô Nhất Thiết Pháp Tràng Mãn Vương Phật.(Đ)

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Kim Cương Bất Hoại Phật,

Nam mô Bảo Quang Phật,

Nam mô Long Tôn Vương Phật,

Nam mô Tinh Tiến Quân Phật,

Nam mô Tinh Tiến Hỷ Phật,

Nam mô Bảo Hỏa Phật,

Nam mô Bảo Nguyệt Quang Phật,

Nam mô Hiện Vô Ngu Phật,
 Nam mô Bảo Nguyệt Phật,
 Nam mô Vô Cấu Phật,
 Nam mô Ly Cấu Phật,
 Nam mô Dũng Thí Phật,
 Nam mô Thanh Tịnh Phật,
 Nam mô Thanh Tịnh Thí Phật,
 Nam mô Sa Lưu Na Phật,
 Nam mô Thủy Thiên Phật,
 Nam mô Kiên Đức Phật,
 Nam mô Chiên Đàn Công Đức Phật,
 Nam mô Vô Lượng Cúc Quang Phật,
 Nam mô Quang Đức Phật,
 Nam mô Vô Ưu Đức Phật,
 Nam mô Na La Diên Phật,
 Nam mô Công Đức Hoa Phật,
 Nam mô Liên Hoa Quang Du Hý Thần Thông
 Phật,
 Nam mô Tài Công Đức Phật,
 Nam mô Đức Niệm Phật,
 Nam mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật,
 Nam mô Hồng Diệm Đế Tràn Vương Phật,
 Nam mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật,
 Nam mô Đấu Chiến Thắng Phật,
 Nam mô Thiện Du Bộ Phật,
 Nam mô Chu Táp Trang Nghiêm Công Đức Phật,
 Nam mô Bảo Hoa Du Bộ Phật,

Nam mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Sa La Thu
Vương Phật.

Nam mô Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà
Phật.(🔔🔔🔔)

Như thị đẳng nhất thiết thế giới, chư Phật Thế Tôn, thường trụ tại thế. Thị chư Thế Tôn, đương từ niệm ngã. Nhược ngã thử sinh, nhược ngã tiền sinh, tòng vô thủy sinh tử dĩ lai, sở tác chúng tội, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy hỷ; nhược tháp, nhược tăng, nhược tứ phương tăng vật, nhược tự thủ, nhược giáo tha thủ, kiến thủ tùy hỷ; ngũ vô gián tội, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy hỷ; thập bát thiện đạo, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy hỷ. Sở tác tội chướng, hoặc hữu phú tàng, hoặc bất phú tàng, ưng đoạ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chư đur ác thú, biên địa hạ tiện, cập miệt lệ xa, như thị đẳng xứ, sở tác tội chướng, kim giai sám hối.(🔔)

Kim chư Phật Thế Tôn, đương chứng tri ngã, đương ức niệm ngã, ngã phục ư chư Phật Thế Tôn tiền, tác như thị ngôn:

Nhược ngã thử sinh, nhược ngã dư sinh, tăng hành bá thí, hoặc thủ tịnh giới, nãi chí thí dữ súc sinh, nhất đoàn chỉ thực, hoặc tu tịnh hạnh, sở hữu thiện căn, thành tựu chúng sinh, sở hữu thiện căn, tu hành bồ đề, sở hữu thiện căn, cập vô thượng trí, sở hữu thiện căn, nhất thiết hợp tập, hiệu kết trừ lượng, giai tất hồi hướng, A Nốc Đa La, Tam diệu Tam Bồ đề.

Như quá khứ - vị lai - hiện tại chư Phật, sở tác hồi hướng, ngã diệc như thị hồi hướng. Chúng tội giai sám hối, chư phúc tận tùy hỷ, cập chư Phật công đức, nguyện thành vô thượng trí. Khứ lai hiện tại Phật, ư

*chúng sinh tối thắng, vô lượng công đức hải, ngã kim
qui mệnh lễ. (🕉)*

*Sở hữu thập phương thế giới trung,
Tam thế nhất thiết nhân sư tử,
Ngã dĩ thanh tịnh thân ngũ ý,
Nhất thiết biến lễ tận vô dư;
Phổ Hiền hạnh nguyện uy thân lực,
Phổ hiện nhất thiết Như Lai tiên,
Nhất thân phục hiện sáu trần thân,
Nhất nhất biến lễ sát trần Phật. (🕉)
Ư nhất trần trung trần số Phật,
Các xứ Bồ Tát chúng hội trung,
Vô tận pháp giới trần diệc nhiên,
Thâm tín chư Phật giai sung mãn;
Các dĩ nhất thiết âm thanh hải,
Phổ xuất vô tận diệu ngôn từ,
Tận ư vị lai nhất thiết kiếp,
Tán Phật thậm thâm công đức hải. (🕉)
Dĩ chư tối thắng diệu hoa man,
Kỷ nhạc đồ hương cập tàn cái,
Như thị tối thắng trang nghiêm cụ,
Ngã dĩ cúng dàng chư Như Lai;
Tối thắng y phục tối thắng hương,
Mạt hương thiêu hương dĩ dâng chúc,
Nhất nhất giai như Diệu cao tụ,
Ngã tất cúng dàng chư Như Lai;
Ngã dĩ quảng đại thắng giải tâm,
Thâm tín nhất thiết tam thế Phật,*

*Tất dĩ Phổ Hiền hạnh nguyện lực
Phổ biến cúng dàng chư Như Lai. (🕉)
Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thủy tham sân si,
Tòng thân ngũ ý chi sở sinh,
Nhất thiết ngã kim giai sám hối. (🕉)
Thập phương nhất thiết chư chúng sinh,
Nhị thừa hữu học cập vô học,
Nhất thiết Như Lai dĩ Bồ tát,
Sở hữu công đức giai tùy hỷ. (🕉)
Thập phương sở hữu Thế gian đẳng
Tối sơ thành tựu Bồ đề giả,
Ngã kim nhất thiết giai khuyến thỉnh
Chuyển ư vô thượng Diệu pháp luân. (🕉)
Chư Phật nhược dục thị Niết bàn,
Ngã tất chí thành nhi khuyến thỉnh.
Duy nguyện cứu trụ sáu trần kiếp,
Lợi lạc nhất thiết chư chúng sinh. (🕉)
Sở hữu lễ tán cúng dàng phúc,
Thỉnh Phật trụ thế chuyển pháp luân,
Tùy hỷ sám hối chư thiện căn,
Hồi hướng chúng sinh cập Phật đạo. (🕉)
Nguyện tương dĩ thủ thắng công đức
Hồi hướng vô thượng chân pháp giới;
Tịnh tướng Phật, Pháp cập Tăng già,
Nhị đế dung thông tam muội ấn.
Như thị vô lượng công đức hải,
Ngã kim giai tất tận hồi hướng.*

*Sở hữu chúng sinh thân khẩu ý,
 Kiến hoặc dần báng Phật pháp đẳng,
 Như thị nhất thiết chung hiệp chương
 Tất giai tiêu diệt tận vô dư,
 Niệm niệm trí chu u pháp giới,
 Quảng độ chúng sinh giai bất thoái.
 Nãi chí hư không thế giới tận,
 Chúng sinh cập nghiệp phiền não tận,
 Như thị tứ pháp quang vô biên,
 Nguyên kim hồi hướng diệt như thị. (🕉)
 Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần 🕉🕉🕉)*

*Nhược nhân dục liễu tri,
 Tam thế nhất thiết Phật,
 Ứng quán Pháp giới tính,
 Nhất thiết duy tâm tạo..*

PHÁ ĐỊA NGỤC CHÂN NGÔN

Án, già la đế da sa bà ha. (3 lần) 🕉

PHÁ TRIỆU THỈNH CHÂN NGÔN

Nam mô bộ bộ đế rị già dị đá dị đất đá nga đá da.
 (3 lần) 🕉

GIẢI OAN KẾT CHÂN NGÔN

Án tam đà la già đà sa bà ha. (3 lần) 🕉
 Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh
 Nam mô thường trụ thập phương Phật
 Nam mô thường trụ thập phương Pháp
 Nam mô thường trụ thập phương Tăng

Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
 Nammô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát
 Nam mô Minh Dương Cứu Khổ Bản Tôn Địa Tạng
 Vương Bồ Tát
 Nam mô Khải Giáo Át Nan Đà Tôn Giả.

Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng, Quy y Phật
 lưỡng túc tôn, Quy y Pháp ly dục tôn, Quy y Tăng
 chúng trung tôn, Quy y Phật kính, Quy y Pháp kính,
 Quy y Tăng kính.

Phật tử sở tạo chư ác nghiệp, giai do vô thủy tham
 sân si, tông thân khẩu ý chỉ sở sinh, nhất thiết Phật tử
 giai sám hối. 🕉

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,
 Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
 Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
 Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.
 Tự tính chúng sinh thệ nguyện độ
 Tự tính phiền não thệ nguyện đoạn
 Tự tính pháp môn thệ nguyện học
 Tự tính Phật đạo thệ nguyện thành. 🕉

DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHÂN NGÔN

Án bát la mật lân đà lĩnh sa bà ha. (3 lần) 🕉

DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG CHÂN NGÔN

Án a rô lạc kế sa ba ha. (3 lần) 🕉

KHAI YẾT HẦU CHÂN NGÔN

Án bộ bộ đế rị già đá, rị đất đá nga đá da. (3 lần) 🕉

TAM MUỘI GIA GIỚI CHÂN NGÔN

Án tam muội da tát đoả phạm.(3lần) ॐ

BIẾN THỰC CHÂN NGÔN

Nam mô tát phạ đất tha nga đá, phạ rô chỉ đế, án tam bạt ra tam bạt ra hồng.(7lần) ॐ

CAM LỘ THUỶ CHÂN NGÔN

Nam mô tô rô bà ra đất tha nga đá da, đất diệt tha án tô rô tô rô, bát la tô rô, bát la tô rô sa bà ha.(7lần) ॐ

NHẤT LỰ THUỶ LUÂN CHÂN NGÔN

Án tông tông tông tông tông.(3lần) ॐ

NHỮ HẢI CHÂN NGÔN

Nam mô tam mãn đà một đàn âm án tông.(3lần) ॐ

Nam mô Đa Bảo Như Lai

Nam mô Bảo Thắng Như Lai

Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai

Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai

Nam mô Ly Phố Úy Như Lai

Nam mô Cam Lộ Vương Như Lai

Nam mô A Di Đà Như Lai.

Thần chú gia trì tịnh pháp thực, phả thí hà sa chúng Phật tử, nguyện giai bảo mãn xả san tham, tốc thoát u minh sinh tịnh độ. Quy y Tam Bảo phát bồ đề, cứu kính đắc thành vô thượng đạo, công đức vô biên tận vị lai, nhất thiết Phật tử đồng pháp thực.

Nhữ đẳng Phật tử chúng, ngã kim thí nhữ cúng, thử thực biến thập phương, nhất thiết Phật tử cộng. Nguyên dĩ thử công đức, phả cập tất thiết, ngã đẳng dĩ chúng sinh, giai cộng thành Phật đạo.

THÍ VÔ GIÁ THỰC CHÂN NGÔN

Án mục lực lăng sa bà ha. (3lần) ॐ

PHẢ CÚNG DÀNG CHÂN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhật la học. (7lần) ॐ ॐ ॐ

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại bồ tát hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thụ tướng hành thức diệc phục như thị. Xá Lợi Tử, thị chư pháp không tướng bất sinh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm. Thị cố Không trung vô sắc, vô thụ tướng hành thức, vô nhãn nhĩ tị thiết thân ý, vô sắc thanh hương vị xúc pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệc vô lão tử tận, vô khổ tập diệt đạo, vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố. Bồ đề tát đoả y Bát Nhã ba la mật đa cố tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng phố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu kính niết bàn; tam thế chư Phật y Bát Nhã ba la mật đa cố đắc a nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Cố tri Bát Nhã ba la mật đa thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thực bất hư. Cố thuyết Bát Nhã ba la mật đa chú. Túc thuyết chú viết:

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề, tát bà ha, ma ha bát nhã ba la mật đa. (3lần, ॐ ॐ ॐ)

VÃNG SINH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ

Năng mô a di đà bà dạ, đá tha già đá dạ đá đĩa dạ tha, a di lị đô bà tỳ, a di lị đá tất đam bà tỳ, a di lị đá tỳ ca lan đế, a di lị đá tỳ ca lan đá, già di nhị, già già na chỉ đá ca lệ sa bà ha. (3lần) ॐ

PHẢ HỒI HƯỚNG CHÂN NGÔN

Án sa ma la, sa ma la, di ma năng tát cấp la, ma ha thính cấp ra hồng. (3lần) ॐ

Nguyện trú cát tường dạ cát tường, trú dạ lục thời hàng cát tường, nhất thiết thời trung cát tường giả. Nguyện chư thượng sư ai nhiếp thụ, nguyện chư Tam Bảo ai nhiếp thụ, nguyện chư Hộ pháp thường ủng hộ.

Tứ sinh đăng ư bảo địa, tam hữu thác hoá liên trì, hà sa ngã quý chúng tam hiền, vạn loại hữu tình đăng thập địa.

NAM MÔ Sinh Tịnh Độ Bồ Tát Ma Ha Tát.
(3lần) ॐ ॐ ॐ

(Đại chúng chấp tay tụng sám hối hồi hướng)

Đệ tử (chúng đẳng) nghiệp lực chướng ma, thần chí thác loạn, sở lịch căn độn, tự nhiên tướng lai, thoát lược hỗn hào, điên đảo trùng điệp, lâm văn tuần ý, tự ngộ cú sai, quai thanh trọc chi, chính âm lệ giải, hội chi tà kiến, hoặc sự đoạt kỳ chí, tâm bất tại kinh, tụng niệm khởi cư, đoạn tuyệt cách biệt, cửu tụng giải đãi, nhân sự phần sân, nghiêm khiết hoặc thiệp ư cấu trần, túc kính hoặc thành ư độc mạn, thân khẩu phục dụng chi bất tịnh, y quan lễ mạo chi bất cung, cung bất như nghi, sử phi kỳ địa, quyến thư nhụ loạn, truy lạc ô thương, chủng chủng bất chuyên bất thành, đại tầm đại cụ, cung nguyện chư Phật Bồ Tát, Pháp giới,

hư không giới, nhất thiết Thánh chúng, Hộ Pháp thiện thân, thiên, long đẳng, từ bi lân mẫn, sám dịch tội khiên, tất linh tụng kinh công đức, chu viên tất toại. Đệ tử (chúng đẳng) hồi hướng tâm nguyện, thượng lự dịch nhuận hoặc ngộ, chú giải hoặc phi, truyền thụ sai thù, âm thích suyển thác, hiệu đối nhưng cải chi thất, thư tả san khắc chi ngoa, kỳ sư kỳ nhân, tất vị sám hối, trượng Phật thân lực, sử tội tiêu trừ, thường chuyển pháp luân, khởi tế hàm thức. ॐ
Dĩ thử kinh chú công đức, hồi hướng Hộ Pháp, Long Thiên, tam giới nhạc độc linh thông, thủ hộ già lam chân tử, kỳ phúc bảo an, bình thiện trang nghiêm, Vô Thượng Bồ Đề, phả nguyện pháp giới chúng sinh cộng nhập Tỳ Lư Tịch Hải. (Sang mô) ॐ ॐ ॐ

(Chuyển mô tụng Lăng Nghiêm Thế Chí...)

LĂNG NGHIÊM THỂ CHÍ BỒ TÁT NIỆM PHẬT CHUÔNG 🕉

Đại Thế Chí pháp vương tử, dữ kì đồng luân, ngũ thập nhị Bồ tát, tức tông tòa khởi, đỉnh lễ Phật túc, nhi bạch Phật ngôn: Ngã ức vãng tích, hằng hà sa kiếp, hữu Phật xuất thế danh Vô Lượng Quang, thập nhị Như Lai tương kế nhất kiếp, kì tối hậu Phật danh Siêu Nhật Nguyệt Quang, bỉ Phật giáo ngã, Niệm Phật tam muội thí như hữu nhân, nhất chuyên vì ức, nhất nhân chuyên vong. Như thị nhị nhân, nhược phùng bất phùng hoặc kiến phi kiến, nhị nhân tương ức nhị ức niệm thâm, như thị nãi chí, tông sinh chí sinh đồng ư hình ảnh bất tương quai dị. Thập phương Như Lai, mẫn niệm chúng sinh như mẫu ức tử. Nhược tử đào thế, tuy ức hà vi? Tử nhược ức mẫu, như mẫu ức thời, mẫu tử lịch sinh, bất tương vi viễn. Nhược chúng sinh tâm, ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật, khứ Phật bất viễn, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai, như nhiễm hương nhân, thân hữu hương khí, thử tắc danh viết, Hương Quang Trang Nghiêm. Ngã bản nhân địa, dĩ niệm Phật tâm, nhập vô sinh nhẫn. Kim ư thử giới, nhiếp niệm Phật nhân, quy ư Tịnh độ Phật vấn viên thông, ngã vô tuyên trạch, đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, đắc tam ma địa tư vi đệ nhất. (🕉)

*A Di Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di,
Hám mục trường thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa bồ tát chúng diệc vô biên,*

*Tứ thập bát nguyên độ chúng sinh,
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.*

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. (3 lần, 🕉🕉🕉, niệm Phật và hàng danh Bồ tát)

- Nam mô A Di Đà Phật. (1 hoặc 3 trang, 3 🕉🕉🕉)

- Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát. (10 lần, 1 🕉)

- Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát. (10 lần, 1 🕉)

- Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát. (10 lần, 1 🕉)

- Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

(10 lần, lần thứ 8, 9, 10 mỗi lần đánh (1 🕉. Dừng mõ lễ tạ)

CÁC ĐƯỜNG LỄ TẠ

1. Nam mô tận Hư không biến pháp giới thập phương Tam thế, nhất thiết thường trụ Tam bảo. (3 lễ, 🕉🕉🕉)

2. Nam mô Sa bà giáo chủ Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (1 lễ 🕉)

3. Nam mô Phạm võng giáo chủ Lư Xá Na Phật. (1 lễ, 🕉)

4. Nam mô Đương lai giáo chủ Di Lạc Tôn Phật. (1 lễ, 🕉)

5. Nam mô Đông phương giáo chủ Dược Sư Lưu Li Quang Vương Phật. (1 lễ, 🕉)

6. Nam mô Tây phương Cực lạc giáo chủ A Di Đà Phật. (3 lễ, 🕉)

7. Nhất tâm đỉnh lễ A Di Đà Phật, biến pháp giới chư Phật. (3 lễ, ☺).

8. Nhất tâm đỉnh lễ: Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (3lễ, ☺)

9. Nhất tâm đỉnh lễ: Đại Hạnh Nguyên Phả Hiền Vương Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát (1lễ, ☺)

10. Nhất tâm đỉnh lễ: Đại Từ Bi Quán Thế Âm Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát (1lễ, ☺)

11. Nhất tâm đỉnh lễ: Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát (1lễ, ☺)

12. Nhất tâm đỉnh lễ: Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát (1lễ, ☺)

13. Nhất tâm đỉnh lễ: Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát (1lễ, ☺)

14. Nhất tâm đỉnh lễ: Bản Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát (1lễ, ☺)

15. Nhất tâm đỉnh lễ: Đại Thánh Phả Quang Giải oan Kết Bồ Tát Biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1lễ, ☺)

16. Nhất tâm đỉnh lễ: Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát (1lễ, ☺)

17. Nhất tâm đỉnh lễ Thanh Văn La hán, biến pháp giới nhất thiết chư Hiền - Thánh Tăng. (1lễ, ☺)

18. Nhất tâm đỉnh lễ Lịch đại Tổ sư Bồ Tát. (1lễ, ☺)

19. Nhất tâm đỉnh lễ Hộ pháp Chư thiên Bồ Tát. (1 lễ, ☺)

20. Nhất tâm đỉnh lễ Tam châu cảm ứng Hộ pháp Vi Đà Tôn thiên bồ tát. (1 lễ, ☺)

21. Thiên địa phú tái chi ân, Nhật nguyệt chiếu lâm chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ, ☺)

22. Quốc gia xã hội tri ân, Thủy thổ thuần dụng chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ, ☺)

23. Sư trưởng giáo huấn chi ân, Phụ mẫu sinh thành chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ, ☺)

24. Thập phương tín thí chi ân, Tứ sự cúng dàng chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ, ☺)

Ngã kim phổ vị, tứ ân tam hữu pháp giới chúng sinh, tất nguyện đoạn trừ tam chướng, chí thành phát nguyện. (1 lễ, ☺☺☺)

(Vào mõ tụng Phát nguyện Tây Phương):

Khể thủ Tây Phương an lạc quốc,

Tiếp dẫn chúng sinh đại đạo sư,

Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sinh,

Duy nguyện Từ Bi ai nhiếp thụ.

Đệ tử (chúng đấng) phả vị tứ ân tam hữu, pháp giới chúng sinh, cầu ư chư Phật nhất thừa vô thượng Bồ đề đạo cố, chuyên tâm trì niệm A Di Đà Phật, vạn đức Hồng danh, kì sinh Tịnh Độ.

Hựu dĩ nghiệp trọng phúc khinh, chướng thâm tuệ thiện, nhiễm tâm dị xí, tịnh đức nan thành. Kim ư Phật tiền, kiêu cần ngũ thể, phi lịch nhất tâm, đầu thành sám hối. Ngã cập chúng sinh, khoáng kiếp chí kim, mê bản tịnh tâm, túng tham sân si, nhiễm uế

tam nghiệp, vô lượng vô biên, sở tác tội cấu, vô lượng vô biên, sở kết oan nghiệp, nguyên tất tiêu diệt.

Tòng ư kim nhật, lập thâm thệ nguyện, viễn li ác pháp, thệ bất cánh tạo, cần tu Thánh đạo, thệ bất thoái nọa, thệ thành Chính giác, thệ độ chúng sinh. A Di Đà Phật, dĩ từ bi nguyện lực, đương chứng tri ngã, đương ai mãn ngã, đương gia bị ngã. Nguyện thiên quán chi trung, mộng mị chi tế, đặc kiến A Di Đà Phật kim sắc chi thân, đặc lịch A Di Đà Phật bảo nghiêm chi độ, đặc mông A Di Đà Phật cam lộ quán đỉnh, quang minh chiếu thân, thủ ma ngã đầu, y phú ngã thể, sử ngã túc chướng tự trừ, thiện căn tăng trưởng. Tất không phiền não, đốn phá vô minh, viên giác diệu tâm, khuếch nhiên khai ngộ. Tịch quang chân cảnh thường đặc hiện tiền, chí ư lâm dục mệnh chung dự tri thời chí, thân vô nhất thiết bệnh khổ ách nạn, tâm vô nhất thiết tham luyến mê hoặc. Chư căn duyệt dự, chính niệm phân minh, xả báo an tường, như nhập thiên định. A Di Đà Phật dữ Quán Âm, Thế Chí, chư Thánh hiền chúng, phóng quang tiếp dẫn, thùy thủ đề huê, lâu các tràng phan, dị hương thiên nhạc, Tây Phương Thánh cảnh chiếu thị mục tiền, linh chư chúng sinh, kiến giả văn giả, hoan hỷ cảm thán, phát bồ đề tâm.

Ngã ư nhĩ thời, thừa kim cương dài, tùy tòng Phật hậu, như đàn chỉ khoảnh, sinh Cực Lạc quốc. Thất bảo trì nội, thắng liên hoa trung. Hoa khai kiến Phật,

kiến chư Bồ tát, văn Diệu pháp âm, hoạch vô sinh nhẫn. Ư tu du gian, thừa sự chư Phật, thân mông thụ ký, đặc thụ ký dĩ, tam thân tứ trí, ngũ nhãn lục thông, vô lượng bách thiên Đà la ni môn, nhất thiết công đức, giai tất thành tựu. Nhiên hậu bất vi an dưỡng, hồi nhập sa bà, phân thân vô số, biến thập phương sai. Dĩ bất khả tư nghĩ tự tại thần lực, chủng chủng phương tiện, độ thoát chúng sinh, hàm linh ly nhiễm, hoàn đặc tịnh tâm, đồng sinh Tây phương, nhập bất thoái địa.

Như thị đại nguyện, thế giới vô tận, chúng sinh vô tận, nghiệp cập phiên não, nhất thiết vô tận. Ngã nguyện vô tận, nguyện kim lễ Phật, phát nguyện tu trì công đức, hồi thí hữu tình, tứ ân tổng báo, tam hữu tề tư, pháp giới chúng sinh, đồng viên chủng trí. (🙏🙏🙏, dứt mõ lễ Tam quy)

1. Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh, thế giải đại đạo, phát vô thượng tâm. (1 lễ, 🙏)

2. Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải. (1 lễ, 🙏)

3. Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại. (1 lễ, 🙏🙏🙏)

HÒA NAM THÁNH CHÚNG

Nguyện dĩ thử công đức,

Phả cập ư nhất thiết,

Ngã đẳng dữ chúng sinh,

Giai cộng thành Phật đạo.

(Hết)

THƯ MỤC SÁCH THAM KHẢO

- **“Chư kinh nhật tụng”** (bản sách cổ khắc ván).
- **“Tỳ-ny nhật dụng thiết yếu”**
Thanh Độc Thể biên soạn
- **“Tỳ-ny nhật dụng yếu lược hương nhũ ký”**
Thanh Thư Ngọc
- **“Thiền môn nhật tụng”**
- **“Sa-môn nhật dụng”** Thanh HoằngTán
- **“Sa-di luật nghi yếu lược hợp san-Bản tặng chú”.**
Cao Hùng Văn Thù giảng đường ấn tống.

Để việc in ra bản in chữ Hán được đẹp và hoàn chỉnh hơn nay cư sĩ Diệu Âm xin đóng góp chút công sức để chỉnh lý font chữ Hán thành font chữ Khải 3.0. Xin lưu ý: máy tính out kềm và biên tập cần cài thêm font chữ Khải 3.0 để có thể xem và chỉnh sửa được tốt nhất, sau đó mới in sang dạng file ảnh pdf trên phần mềm pdf24 để có thể xem trên máy tính và điện thoại, ipad... không có font chữ Khải 3.0, file gốc có trong mục tải Kinh sách ChuaKhaiNguyen.Com

Xin kính gửi Quý Thầy và Quý liên hữu đồng tu xem thêm thư viện Đại Tạng Kinh trên Truyện Phật Giáo và Pháp Âm HD:
Website: TruyenPhatGiao.com - PhapAmHD.com
Kênh Diệu Âm: youtube.com/@phapamhd

KỆ HỒI HƯỚNG

Phả vị xuất tư cập đọc tụng thụ trì
 Triển chuyển lưu thông giả, hồi hướng kệ viết:
 Nguyên dĩ thử công đức
 Tiêu trừ tức hiện nghiệp, tăng trưởng chư phúc tuệ
 Viên thành thắng thiện căn, sở hữu đao binh kiếp
 Cập chư cơ cấn đẳng, tất giai tận diệt trừ
 Quốc thái dân khang ninh, xuất tư ấn tống giả
 Tụng trì lưu thông giả, hiện quyển hàm an lạc
 Tiên vong hoạch siêu thăng, sở cầu giai quả toại.

*(Khắp vì người phát tâm tùy hỷ
 Và thụ trì đọc tụng lưu thông.*

*Công đức này lớn mênh mông
 Tiêu trừ nghiệp chướng sạch không còn gì.*

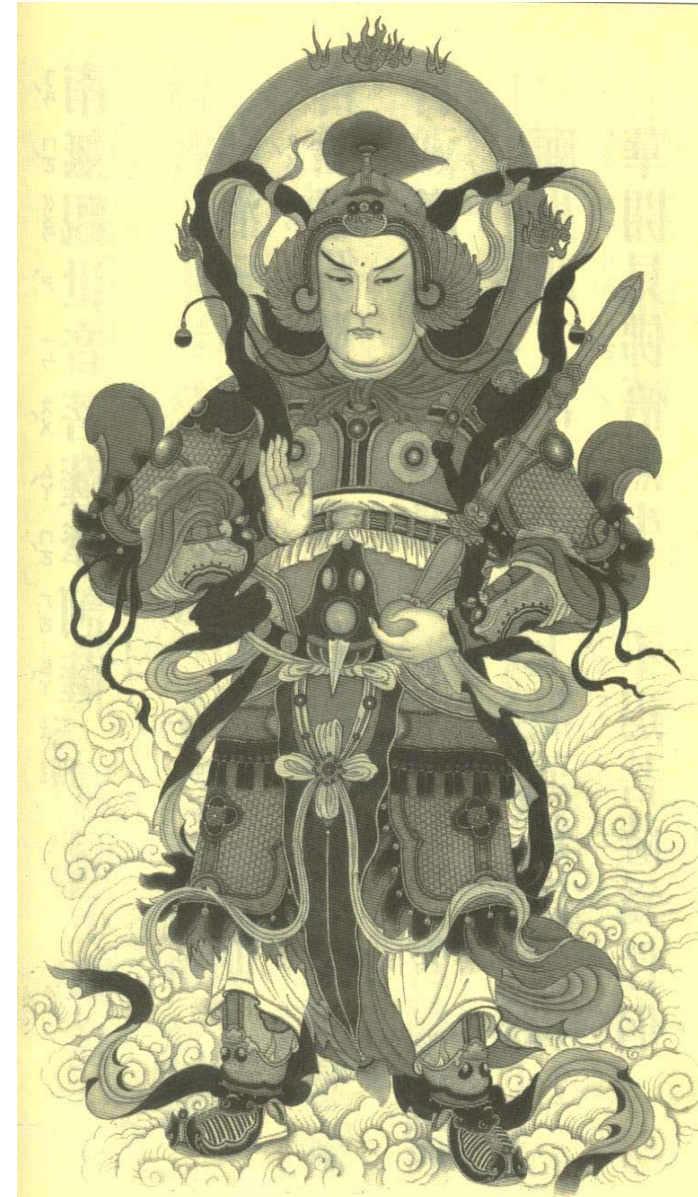
*Nguyện phúc tuệ từ đây tăng trưởng
 Các căn lành theo đó nảy sinh.*

*Hết thấy kiếp nạn đao binh
 Đói khát, khổ não không rình đến thân.*

*Lại nguyện cho quốc gia hưng thịnh
 Nhân dân đều chung hưởng thái bình.*

*Quyển thuộc đều được khang ninh
 Cửu huyền thất tổ sinh miền Tây Phương.*

Nam Mô Tây phương Cực Lạc thế giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.)

**HỘ PHÁP**

NHỮNG ĐIỀU CẦN BẢN DÀNH CHO NGƯỜI MỚI XUẤT GIA

TK. Thích Tiến Đạt

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: ĐỖ THỊ QUỲNH

Sửa bản in: Bí-sô: THẠM SĨ

Bìa: HÀ ĐỨC ANH

Ảnh bìa 1 và 4: VŨ TỤNG

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 04 37822845 - Fax 04 37822844

Đối tác liên kết:

Chùa Cự Đà, thôn Cự Đà, xã Cự Khê,
huyện Thanh Oai, Hà Nội.

ĐT: 043.6880256